

# BÀI DỰ THI

HỘI THI TÌM HIỂU  
GIÁ TRỊ VĂN HOÁ LỊCH SỬ ĐỒNG NAI 2016



# THÔNG TIN CÁ NHÂN



1. Họ và tên : **LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG**
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh : 20/10/1991
4. Nghề nghiệp : Công an
5. Dân tộc : Kinh
6. Đảng viên : Đảng viên Chi bộ 2, đảng bộ cơ sở PV11
7. Đơn vị công tác : Đội Nghiên cứu Chuyên đề An ninh, Phòng PV11, Công an tỉnh Đồng Nai
8. Hộ khẩu thường trú : Số 161, Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai
9. Nơi ở hiện nay : Số 394, đường Hồ Thị Hương, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, Đồng Nai
10. Số điện thoại : 0996.484.696 hoặc 0907.031.831
11. Địa chỉ Email : [Lethuongt47@gmail.com](mailto:Lethuongt47@gmail.com)

# MỤC LỤC

*Trang*

<b>Mở đầu</b>	<b>01</b>
<b>Câu 1. Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập và làm theo?</b>	<b>02</b>
<b>I. Cảm nhận về tiểu sử Hồ Thị Hương - người được chọn đặt tên đường tại thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai</b>	<b>02</b>
1. Giới thiệu về đường Hồ Thị Hương - Thị xã Long Khánh	02
2. Tiểu sử nữ anh hùng lực lượng vũ trang - Hồ Thị Hương	06
3. Những chiến công vang dội mang dấu ấn Hồ Thị Hương	12
4. Cảm nhận về người nữ anh hùng Hồ Thị Hương	21
<b>II. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo</b>	<b>28</b>
1. Người phụ nữ giàu lòng yêu nước	29
2. Nữ trinh sát An ninh mưu trí, dũng cảm, kiên cường	32
3. Nữ trinh sát An ninh nhân hậu, hết lòng yêu thương đồng đội	35
4. Người phụ nữ táo tợn, hiền dịu, thương yêu gia đình	38
.	.
<b>Câu 2. Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết</b>	<b>40</b>
1. Vài nét về tiểu sử đồng chí Hoàng Minh Châu (1911 - 1948)	41
2. Phong trào cách mạng tại Biên Hòa gắn liền với tên tuổi, sự nghiệp đồng chí Hoàng Minh Châu	43
3. Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên với sự tham gia của Đại biểu Hoàng Minh Châu - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa	52
4. Cảm xúc của bản thân về đồng chí Hoàng Minh Châu - Vị đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Đồng Nai	60
<b>Kết luận</b>	<b>67</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	<b>68</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	<b>70</b>

## MỞ ĐẦU

Dân tộc Việt Nam có một lòng yêu nước nồng nàn. Truyền thống ấy luôn ngời sáng và là sức mạnh to lớn đánh bại mọi kẻ thù xâm lược. Đặc biệt, trong thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà đứng đầu là Bác Hồ kính yêu, truyền thống đó đã được khơi dậy và nâng lên thành chủ nghĩa anh hùng, đưa cách mạng Tháng Tám đi đến thành công, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Đồng thời, cũng truyền thống ấy đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu và cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Hai chiến thắng là hai mốc son vàng chói lọi viết nên bản hùng ca của thời đại Hồ Chí Minh, đưa đất nước tiến vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, thống nhất, xây dựng, phát triển.

Cùng với cả nước trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ, mảnh đất Đồng Nai anh hùng cũng đã chứng kiến biết bao người con ưu tú, bất khuất, kiên trung hy sinh trọn đời mình cho Tổ quốc. Những chàng trai, cô gái tuổi đôi mươi đã sẵn sàng bỏ lại sau lưng hạnh phúc riêng tư, ước mơ hoài bão để xung phong lên đường đấu tranh vì lý tưởng cao đẹp, cống hiến tuổi xuân cho cách mạng, cho đất nước được yên bình. Đã có nhiều tấm gương như: Võ Thị Sáu, Lê A, Hồ Thị Hương, Đỗ Văn Thi, Điều Cải... Các anh, chị đã mãi mãi nằm lại trong lòng đất mẹ. Máu các anh, chị đã tô thắm thêm lá cờ đỏ của dân tộc. Tên tuổi của các anh, chị đã đi vào lịch sử hào hùng của dân tộc như một đĩnh son chói lọi, là tấm gương điển hình, sinh động về phẩm chất anh hùng cách mạng, bất khuất của quê hương “*miền Đông gian lao mà anh dũng*”.

May mắn được sinh ra trong thời bình, tôi chỉ biết đến chiến tranh, biết đến truyền thống lịch sử của dân tộc, biết đến những tấm gương anh hùng năm xưa qua những thước phim phóng sự trên truyền hình, qua lời kể của lớp người đi trước. Cuộc thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai sẽ là dịp mỗi người dân như tôi được ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc. Vượt lên ý nghĩa tri thức đơn thuần đó, chính là sự lan truyền về tình yêu quê hương, đất nước, yêu Đảng, yêu Bác Hồ và lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống vì độc lập, tự do của dân tộc. Đồng thời, giáo dục thế hệ trẻ hôm nay về truyền thống vẻ vang, nêu cao tinh thần trách nhiệm và tiếp thêm ý chí, nghị lực để họ cùng đoàn kết, chung tay xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



# CÂU 1:

**HÃY NÊU CẢM NHẬN CỦA BẠN VỀ TIỂU SỬ NHÂN VẬT ĐƯỢC CHỌN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG PHƯỜNG, XÃ NƠI BẠN ĐANG Ở. NHỮNG HÀNH ĐỘNG, ĐỨC TÍNH NÀO CỦA NHÂN VẬT BẠN CẦN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO?**

## **I. CẢM NHẬN VỀ TIỂU SỬ HỒ THỊ HƯƠNG - NGƯỜI ĐƯỢC CHỌN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TẠI THỊ XÃ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

### **1. Giới thiệu về đường Hồ Thị Hương - Thị xã Long Khánh**

Sau giải phóng, quân và dân Long Khánh lại khẩn trương bắt tay vào xây dựng lại thị xã chỉ với 2 bàn tay trắng trên những vùng đất hoang tàn, đổ nát vì bom đạn chiến tranh. Song không phụ lòng người, bằng những nỗ lực, quyết tâm không ngừng nghỉ, người dân nơi đây đã vượt qua muôn vàn khó khăn trong quá trình tái thiết quê hương, đất thép Long Khánh đang ngày thay da đổi thịt, hài của một đô thị khang trang đã hiện kết cấu hạ tầng càng hoàn thiện và đại hơn. Thị xã



*Một góc thị xã Long Khánh ngày nay*

Long Khánh hiện có tổng diện tích tự nhiên: 194,86 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 200 nghìn người. Với vị trí ở giữa về phía đông của tỉnh Đồng Nai, là địa bàn trung du, nằm trên cửa ngõ vào Tp.Hồ Chí Minh, tiếp giáp với các huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc, huyện Cẩm Mỹ. Thị xã hiện có 15 đơn vị hành chính với 6 phường: Phú Bình, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Xuân Trung, Xuân Thanh và 9 xã gồm: Bảo Quang, Bảo Vinh, Bàu Sen, Bàu Trâm, Bình Lộc, Hàng Gòn, Suối Tre, Xuân Lập và xã Xuân Tân. Không chỉ ở các phường nội ô, mà ở 9 xã còn lại của thị xã, những vùng đất từng bị chiến tranh tàn phá ác liệt nhất, hiện nay cũng đã trở thành những vùng chuyên canh cây trồng chủ lực, giúp người dân nơi đây có được cuộc sống ngày càng ấm no. Đặc biệt, cả 9 xã đều đã đạt danh hiệu “*Nông thôn mới*” góp phần đưa Long Khánh là một trong hai đơn vị cấp huyện hoàn thành mục tiêu “*Nông thôn mới*” đầu tiên của cả nước vào năm 2014. Những đổi thay của thị xã từ sau chiến tranh đến nay là kết

quả của những chủ trương, đường lối phát triển đúng đắn, phù hợp. Vào năm 2015, Long Khánh đã đạt chuẩn đô thị loại III và đang phấn đấu với mục tiêu trở thành Thành phố trước năm 2020. Đây cũng là kết quả tất yếu sau những nỗ lực tích cực của chính quyền và nhân dân Long Khánh - những con người trung thành, dũng cảm trong chiến tranh và luôn quyết tâm, đoàn kết, cần cù và sáng tạo trong thời kỳ đổi mới. Bên cạnh sự phát triển về kinh tế - xã hội, về lĩnh vực văn hóa, thị xã Long Khánh còn là một trong những địa chỉ đỏ để mọi người, nhất là thế hệ thanh niên đến tham quan, tìm hiểu về lịch sử chiến đấu hào hùng. Một số di tích được công nhận và di tích cấp quốc gia, như: Mộ cổ Hàng Gòn, Tòa hành chính tỉnh Long Khánh, Tượng đài Chiến thắng Long Khánh... Mảnh đất nơi đây còn hun đúc thành tích của hơn 40 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (liệt sĩ Lê A, liệt sĩ Hồ Thị Hương, liệt sĩ Trần Văn Nuôi, Nguyễn Văn Quang,...) và Anh hùng lao động Nguyễn Thị Ngời. Tôi thật sự khâm phục và tự hào về mảnh đất và con người Long Khánh.

Khi nói về con đường mà tôi muốn giới thiệu ở bài viết này, tôi chợt nghĩ ngay đến những ngày đầu tháng mười năm 2010 - năm tôi 19 tuổi. Vẫn là một buổi sáng nắng nhẹ với không khí dịu mát của tiết trời đầu thu, con đường hôm nay trông đẹp đến lạ với sắc hoa tím Bằng Lăng đan xen với những nhánh lá xanh non như thể hiện một sức sống mãnh liệt, vươn lên khoe sắc cùng với đất trời. Lời bài hát “*Bằng Lăng Tím*” của nhạc sĩ Thế Hoàng như đang vang lên trong tôi và tôi cũng đang thầm hát theo. Con đường đã gắn bó cùng tôi suốt 03 năm trung học phổ thông với biết bao là kỷ niệm. Từng góc phố, hàng cây và đâu đó là những quán nước mà đám học trò bọn tôi vẫn thường lui tới sau giờ học căng thẳng để mà chuyện trò, huyên náo cùng với nhau. Tất cả đã quá quen thuộc với tôi nhưng buổi sáng hôm nay nó đẹp và ý nghĩa đến lạ. Cảm xúc như ùa về trong tôi với bao nhiêu nỗi niềm khắc khoải, tôi chợt nhớ đến lời bài thơ “Tiếng hát con tàu” của nhà thơ Chế Lan Viên:

*“... Khi ta ở chỉ là nơi đất ở  
Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn...”*

Câu thơ như thể hiện sâu sắc nhất nỗi niềm của tôi. Có lẽ sẽ còn lâu lắm tôi mới gặp lại khung cảnh thân quen này. Đôi mắt như đã ngấn lệ, tôi muốn khóc lên cho thỏa những nỗi niềm, những tình cảm gắn bó mà tôi đã có được với con đường này. Hôm nay thật sự là một ngày đầy ý nghĩa vì tôi lại được đi ngang con đường yêu quý này để bước vào những ngày tháng sinh viên với bao bỡ ngỡ, lo lắng. Càng hạnh phúc hơn, tôi cũng được đi qua, ngắm nhìn ngôi trường trung học phổ thông

Trương Vĩnh Ký tọa lạc trên con đường này. Ô rôi!!! Cảm giác như chợt mới có mấy tháng hè thôi cứ ngỡ như đã xa nó lâu rôi. Tôi nói Bố đi chậm tôi được ngắm nhìn nó kỹ Tắm bảng tên của trường như vừa được thay mới, lạnh với ánh sáng phản trên hàng chữ mạ vàng. cố gắng đọc thật kỹ như ghi lại thêm một chút gì gọi là kỷ niệm. Bất chợt thấy dòng chữ địa chỉ của trường có gì đó lạ lắm - *Hồ Thị Hương, Thị xã Khánh, tỉnh Đồng Nai*". tự hỏi mình "*Sao vậy nhỉ, lại là Hồ Thị Hương?*".

cứ thắc mắc trong lòng,

hồ sơ học bạ tôi đang cầm trên tay để làm thủ tục nhập học đại học vẫn còn thể hiện địa chỉ của trường là nằm trên đường Nguyễn Văn Bé kia mà. Thật sự lúc đó tôi vẫn chưa biết Hồ Thị Hương là ai, chỉ nhớ đó là tên của một ngôi trường Trung học cơ sở ngay trung tâm của thị xã Long Khánh mà thôi. Và cũng có nghe loáng thoáng đó là tên của một nữ anh hùng nào đó. Có lẽ tuổi học trò với bao bài vở cùng với những ngậy thơ, vô tư nên tôi cũng không quan tâm cho lắm. Ngay sau khi đã hoàn thành thủ tục nhập học, ổn định cuộc sống sinh viên thì tôi mới có điều kiện để tìm hiểu và được biết, đường Nguyễn Văn Bé đã được đổi tên thành đường Hồ Thị Hương kể từ ngày 19/5/2010 theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh



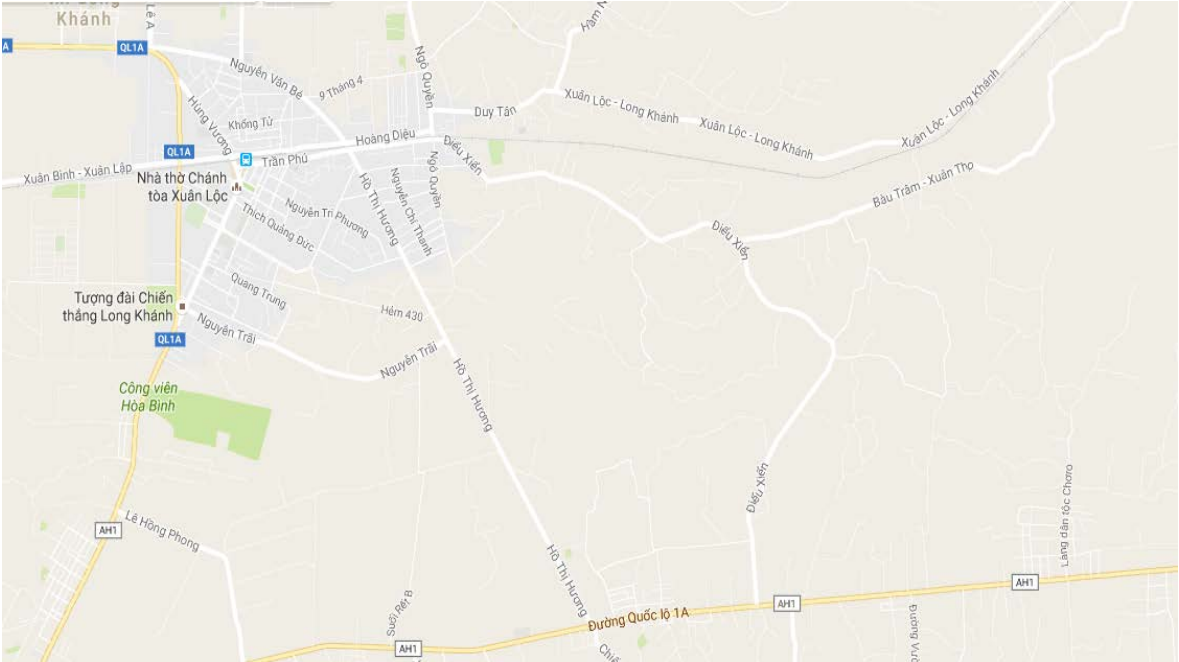
*Tác giả chụp ảnh bên một góc đường Hồ Thị Hương - thị xã Long Khánh*

ngay  
kia  
vỡ òa,  
mà  
lắm  
lại để  
hơn.  
hình  
long  
chiều  
Tôi  
là để  
đó  
tôi

“170  
Long  
Tôi  
sao  
Tôi  
trên



Đòng Nai với chiều dài hơn 4,2 km, lộ giới 6-14-6, nằm trên địa bàn 05 phường, xã là Xuân Trung, Xuân An, Xuân Thanh, Xuân Hòa và xã Bàu Trâm. Nghĩ lại, có sự thay đổi cũng có lý do của nó, con đường Nguyễn Văn Bé ngày đó nay đã được nâng cấp, mở rộng hơn và nối dài thêm với đoạn đường mở rộng với 06 làn xe chạy thẳng từ huyện Xuân Lộc lên thị xã Long Khánh, phương tiện từ hướng Hà Nội vào Tp. Hồ Chí Minh giờ có thể rút ngắn thêm được khoảng cách đến 05 km. Đường Hồ Thị Hương đẹp và khang trang hơn như tạo nên diện mạo mới cho một đô thị đầy sức sống đang vươn mình khẳng định vị thế. Nhưng Hồ Thị Hương là ai mà sao lại được trân trọng đặt tên cho một con đường đẹp và quan trọng với kinh tế - xã hội của thị xã Long Khánh đến vậy. Câu hỏi như thôi thúc tôi kiếm tìm và cũng chẳng hiểu tại sao khi nghe đến cái tên này tôi lại có một cảm giác gần gũi đến lạ lùng.



Sơ đồ đường Hồ Thị Hương – thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**2. Tiểu sử nữ anh hùng lực lượng vũ trang - Hồ Thị Hương**

Từ thuở ngàn xưa, với truyền thống yêu nước, khí phách anh hùng của một dân tộc ngoan cường, người dân Việt Nam ai ai cũng đều biết đến câu nói “Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh”. Khi đất nước lâm nguy thì trong lòng mỗi người dân đất Việt đều sôi sục ý chí chiến đấu. Người phụ nữ với những yếu đuối của đời thường chột tan biến, chỉ còn đó là dáng đứng hiên ngang, anh dũng của những người anh hùng. Có thể dễ dàng nhận thấy, thân phận người phụ nữ gặp không ít long đong, thậm chí có lúc “ba chìm bảy nổi” nhưng nhiều người trong số họ vẫn luôn cố gắng vượt lên cái phận “nữ nhi yếu đuối” để gánh vác những việc đại sự của đảng mày râu. Lịch sử hào hùng ngàn năm của đất nước Việt Nam đã chứng minh điều này qua hình ảnh của những người nữ anh hùng: Hai Bà Trưng thù nhà nợ nước phát cờ khởi nghĩa mở đầu trang sử vàng oanh liệt chống giặc ngoại xâm, cho đến bà Triệu Thị



Trinh, nữ tướng Bùi Thị Xuân, Nguyễn Thị Minh Khai, nữ anh hùng trẻ tuổi Võ Thị Sáu hay nữ tướng Nguyễn Thị Định - Phó Tổng Tư lệnh quân giải phóng... Truyền thống anh hùng về phụ nữ Việt Nam trong lịch sử giữ nước không ngừng được tiếp nối. Những người phụ nữ tướng đâu chân yếu tay mềm, âm thầm sống hết mình vì chồng vì con, chăm lo bữa cơm, bếp lửa ấm của gia đình đã vươn mình trời dậy, trở thành những người anh hùng trong chiến đấu, thành tích trong lao động, góp phần không nhỏ vào quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, xứng đáng với truyền thống tốt đẹp về người phụ nữ Việt Nam: “*Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*”. Khi Tổ quốc lâm nguy, họ sẵn sàng hy sinh xương máu ngoài tiền tuyến, dâng hiến cho đất nước cả tuổi thanh xuân, tình yêu, ước mơ và nhan sắc của chính mình; vô tư và lặng lẽ cống hiến với biết bao chiến công thầm lặng mà lớn lao. Vẫn còn đó biết bao tấm gương hy sinh quên mình vì nghĩa lớn. Những hy sinh thầm lặng mà vô giá ấy thật khó có thể diễn đạt bằng lời.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, đã có biết bao người mẹ, người vợ đã không quản ngại hy sinh hạnh phúc cá nhân, tất cả vì tiền tuyến mà động viên chồng con, anh, em lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Họ đã lặng lẽ nuốt nước mắt hiên dâng cho đất nước những người thân yêu nhất của cuộc đời mình. Có những người mẹ tiễn chồng, tiễn con, rồi lại tiễn cháu tiếp bước cha anh lên đường đánh giặc. Còn bản thân ở lại hậu phương cũng miệt mài lao động, hăng hái sản xuất với tinh thần “*Ba sẵn sàng*”, “*Ba đảm đang*” hết lòng, hết sức vì chiến trường. Chị em vùng tự do, vùng địch tạm chiếm đã không tiếc sức người, sức của đóng góp cho cách mạng, tiếp tế cho kháng chiến, ủng hộ các cuộc vận động vì chiến trường. Thậm chí bất chấp mọi nguy hiểm, trong vùng địch chiếm đóng các mẹ, các chị cũng không quản sinh, hết lòng giúp đỡ, chở, nuôi giấu cán bộ. Các chị đã dành dụm đồng tiền, bát gạo, từng áo, viên thuốc để tiếp tế, hộ cho cách mạng. Có nói rằng, những hy sinh người phụ nữ Việt Nam lớn lao và không thể nào được. Cũng từ khó khăn, khổ và hiểm nguy đó, đã biết bao tấm gương nữ hùng của mọi miền đất quên mình vì nghĩa lớn yên bình của đất nước yêu. Cùng với cả nước, đất Đồng Nai yêu thương với truyền thống



*Di ảnh Anh hùng lực lượng vũ trang - Liệt Sĩ*

*Hồ Thị Hương (1954 - 1975)*

hy  
che  
Các  
từng  
chiếc  
ủng  
thể  
của  
quá  
kể hết  
gian  
có  
anh  
nước  
vì sự  
thân  
mảnh

“*miền Đông gian lao mà*

*dũng*” cũng đã có nhiều tấm gương phụ nữ yêu nước, ý chí kiên cường trong công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc. Tiêu biểu trong số những phụ nữ anh hùng đó, người mà tôi muốn gửi gắm những lời tri ân, niềm ngưỡng mộ sâu sắc và cũng chính là người mà tên của chị đã được đặt cho con đường đẹp, kang trang nhất thị xã Long Khánh đó chính là “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân - Liệt sĩ Hồ Thị Hương*”. Cũng xin thành kính trước anh linh của người nữ anh hùng

*anh*

để tôi được gọi “Chị” bằng tất cả sự yêu thương, lòng biết ơn sâu sắc nhất. Và cũng là để biết rằng Chị vẫn còn đó trong lòng người dân Long Khánh với hình ảnh người nữ anh hùng “*mãi mãi tuổi hai mươi*”.

Hồ Thị Hương sinh ngày 20/7/1954, trong một gia đình nghèo tại Bình An, Bình Khê, Bình Định. Ra đời vào đúng cái năm mà Việt Nam làm nên lịch sử với Chiến thắng Điện Biên Phủ (năm 1954) lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Không những thế, ngày Chị sinh ra cũng chính là ngày Hiệp định Giơnevơ về lập lại hòa bình được ký kết, hứa hẹn những ngày yên bình, tươi đẹp sẽ đến với cuộc đời Chị. Hồ Thị Hương lớn lên dưới bóng dừa rợp mát của quê hương Bình Khê - Bình Định. Cánh võng mà người mẹ hiền ru Chị được đan bằng những sợi xơ dừa mà người cha kham khổ phải vất vả, miệt mài nhiều đêm liền để đón đưa con gái chào đời. Những câu ca dao ngọt ngào của mảnh đất Bình Định thấm đượm nghĩa tình mẹ ru ngày xưa in đậm trong ký ức của Chị. Tất cả những điều đó như khắc họa để hình ảnh quê hương hiện lên với vẻ đẹp lung linh, khắc khoải làm cho tâm hồn Chị không lúc nào là không nhung nhớ, yêu thương. Nhưng phút giây yên bình đối với Chị thật quá ngắn, cuộc đời của cô gái quê hương Bình Định hầu như chưa một ngày được hưởng không khí hòa bình trọn vẹn. Từ nhỏ, Chị đã chứng kiến biết bao tội ác của Mỹ xâm lược, tàn sát đồng bào nên sớm nảy sinh lòng căm thù giặc sâu sắc và nung nấu quyết tâm tham gia đánh giặc, giải phóng quê hương. Khi Chị lên 9 tuổi, không chịu nổi cảnh lòng sục, bắt bớ, tàn sát của bè lũ Mỹ - Ngụy, Cha của Chị là ông Hồ Ngâm đành đưa gia đình vào Nam hy vọng tìm được kế sinh nhai vì cuộc sống ngày càng khốn khó. Thời điểm ấy, quân Mỹ - Diệm “lê máy chém khắp miền Nam” gây ra biết bao tội ác cho đồng bào ta. Làng Bình An của Chị không ngày nào là không có tiếng kêu khóc, vì người chết, vì hội tề bắt bớ đánh đập. Trách trời không khỏi nắng, đến miền đất mới, gia đình ông cũng chỉ toàn gặp những chuyện đầu rơi, máu chảy, do chính sách tàn bạo “*tố cộng diệt cộng*” của Mỹ - Diệm gây ra. Ở Xuân Lộc ngày ấy (thị xã Long Khánh ngày nay), nơi gia đình Hương dừng chân là vùng đất màu mỡ, thiên nhiên ưu đãi. Sau những ngày dài tha phương hàng trăm cây số về với vùng đất mới, không có vốn liếng trong tay nên ông phải làm thuê, làm mướn để nuôi gia đình. Chị một buổi đi học, một buổi theo mẹ là bà Võ Thị Lượng buôn gánh bán bưng chạy chợ hàng ngày. Vào miền Nam được vài năm, một phần vì chưa kịp thích nghi với khí hậu, điều kiện sống mới và cũng do tần tảo mưa nắng vất vả nên mẹ của Chị sớm qua đời. Là con gái lớn trong gia đình, Chị phải thay mẹ quán xuyến việc nhà, thay mẹ chăm sóc cha và các em. Mỗi ngày sau buổi làm mướn, Hương lật chiếc nón lá đựng mấy lon gạo nhà chủ trả công đem về nấu cơm cho cha và các em. Cuộc sống cứ thế âm thầm trôi đi với bao vất vả, đắng cay. Nhắc đến Chị, anh Hồ Đức

Liễm, em ruột của chị Hương vẫn còn nhớ rõ mồn một người chị gái chịu thương chịu khó, tảo tần vất vả của mình: “Ngày xưa nhà ở đường Hoàng Diệu, thưở nhỏ hai chị em ở chung với nhau, tôi là con út trong gia đình, vì mẹ mất sớm, nên chị Hương rất thương tôi vì tôi thiếu thốn tình cảm. Chị Hương lo cho tôi từ miếng ăn, giấc ngủ, luôn khuyên bảo tôi ráng ăn học cho giỏi. Trong ký ức của tôi, chị Hương là người người con gái rất nhân hậu, tảo tần, vất vả. Nhà nghèo, lại đông anh em nên chị Hương phải làm việc quần quật cả ngày không ngơi tay. Sáng mặt trời vừa mọc đã thấy chị Hương thức dậy lo việc nhà, ăn tạm qua loa rồi đi lên rẫy, tối mịt mới thấy về. Lớn một chút, chị Hương vừa lo công việc, vừa lo công tác nên gian dành cho em cũng không nhiều. lúc đó còn rất nhỏ cũng chỉ biết lo ăn, ở trong nhà chứ không biết nhiều về hình chiến sự”. Lời như làm rõ hơn về những hy sinh cũng tình cảm yêu thương của Chị Hồ Hương dành cho đình.

Lúc bấy thị xã Long Khánh là cửa ngõ trọng, trấn giữ Đông Bắc Sài nên quân đội Mỹ Ngụy quyền Sài bố trí lực lượng

đặc. Chúng tăng cường hành quân, càn quét, lập vành đai trắng, khống chế địa bàn thị xã, hầu như ngày nào cũng có bắt bớ. Ông Hồ Ngâm than thở: “*Mỗi mét vuông có tới 4 - 5 thằng lính thì sao mà làm ăn*”. Năm Hương 12 tuổi, sau lần đi làm về Hương thấy cha mình ngồi trên chiếc chiếu trải trên đất cùng với người đàn ông trạc tuổi cha, hai người ràn rụa nước mắt. Người đàn ông nói giọng Bình Định khá nặng.



*Gia đình Liệt sĩ Hồ Thị Hương  
(Chị Hồ Thị Hương đứng chính giữa, cạnh Cha mình)*

lên  
việc,  
thời  
út  
Tôi  
nên  
học,  
tình  
kể  
như  
Thị  
gia  
giờ,  
quan  
phía  
Gòn  
và  
Gòn  
dày



Hương lắng lắng vào phía sau nhà. Sau hồi im lặng khá nặng nề, giọng người đàn ông trầm nã cất lên:

- Hết rồi anh ơi, cả làng mình chết hơn một nửa. Người lớn trẻ con chúng lùa ra ruộng bắn ráo trời.

Ông Hồ Ngâm thở hắt ra, nước mắt lã trên gò má đen sạm sương gió. Người đàn ông đưa tay gạt nước mắt rồi nghẹn ngào nói tiếp:

- Hôm đó xóm Gò Dài của làng Bình An quê mình náo động cả lên. Không hiểu bọn lính Nam Hàn ở đâu kéo về như kiến cỏ, chúng bảo làng Việt cộng, thế là chúng bắn, người chết như rạ, người lớn, trẻ con nằm sấp lớp, máu chảy đỏ đồng<sup>1</sup>.

Chị thật sự xúc động, lòng căm thù trong lòng Chị sôi sục hơn bao giờ hết. Chị lại chợt nhớ về những ngày ở quê, cha của Chị thường kể về cuộc đời đầy oai hùng nổi tiếng của Đô đốc Bùi Thị Xuân, một vị tướng tài đã từng theo vua Quang Trung đánh Đông dẹp Bắc. Trên lưng voi, bà oai phong lẫm liệt là thế nhưng về làng bà cũng như bao thôn nữ bình dị khác, vừa là nữ tướng tài ba vừa là người vợ hiền thực của Thái phó Trần Quang Diệu. Hình ảnh vị nữ tướng in đậm trong đầu óc non nớt của Chị, nhiều lần Chị mơ thấy mình ngồi trên lưng voi để dẫn quân ra trận đánh tan quân giặc. Chiều chiều, cha thường dẫn Chị lên ngọn tháp Dương Long, cụm tháp nổi tiếng của làng Bình An, nhìn cánh đồng xanh tét dưới chân tháp. Tháp thoáng sau rừng dừa phía xa là làng Tây Sơn quê hương của người anh hùng áo vải cờ đào. Cha Chị thường bảo: *“Quê mình là địa linh nên thường sinh nhân kiệt có lẽ vì vậy là dòng máu thượng võ hùng hực trong người của làng quê Chị”*. Chẳng phải vì thế mà hàng đêm, trai gái trong làng của Chị vẫn tụ tập múa võ đánh quyền, mặc cho sự lùng sục bắt bớ và bắn phá của bọn Mỹ - Diệm. Câu chuyện của cha luôn đọng lại trong Chị những suy nghĩ, trăn trở về lòng yêu nước. Cũng chính điều đó đã nuôi lớn ước mơ được chiến đấu, đánh đuổi quân thù vì sự yên bình của Tổ quốc.

Nhớ về ký ức, bây giờ lại nghe bà con quê hương mình chết thảm, cùng với đó, hàng ngày thấy cảnh bọn lính Mỹ - Ngụy bắn giết bà con Long Khánh, lòng Hương nóng lên như lửa đốt. Hình ảnh nữ tướng Bùi Thị Xuân, mơ ước của Hương thời thơ ấu, lại hiện về lung linh sống động. Tất cả đã thôi thúc để Chị lựa chọn con đường cách mạng cho mình, đó chính là dâng hiến tuổi thanh xuân của mình cho Tổ quốc Việt Nam. Với ý chí căm thù đã in sâu trong tâm trí của Chị cùng với hình ảnh tội ác của bọn Mỹ - Ngụy hàng ngày mà Chị phải chứng kiến, đầu năm 1970 khi Hương vừa tròn 16 tuổi, cô quyết định đi tìm chị Hồ Thị Cận (cơ sở an ninh mật của

---

<sup>1</sup> Câu chuyện người đàn ông kể là vụ thảm sát của quân chư hầu Nam Triều Tiên tại Gò Dài, Bình An, Bình Khê - Bình Định - quê hương của chị Hồ Thị Hương. Vụ thảm sát này còn lớn hơn cả vụ Sơn Mỹ - Quảng Ngãi. Hiện nay tại Gò Dài có tấm bia ghi danh 1236 người dân vô tội bị thảm sát trong đợt càn quét ngày 26 đến ngày 28 tháng 2 năm 1966.

ta hoạt động trong thị xã). Trước đó, nhiều lần Hương đã được nghe chị Cận kể về các trận đánh của quân ta. Hôm Hương kể chuyện thăm sát ở quê mình, chị Cận đã khóc, chị nghiêng rặng bảo: “Chúng nó ác quá, sau này Hương có muốn đánh quân xâm lược không?” “Muốn ạ!” Hương trả lời. “Đội lớn cái đã nhé!” chị Cận xoa đầu Hương. “Bây giờ Hương đã lớn 16 tuổi rồi còn gì” Hương nói một cách dứt khoát và sắc lẹm. Chị Cận chấp nhận đề nghị của Hương, sau nhiều tháng thử thách bằng cách giao cho Hương móc nối cơ sở mật, tháng 8 năm 1970, chị Hương chính thức tham gia hoạt động cách mạng và trở thành đội viên an ninh mật của Đội Trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh. Trong suốt thời gian hoạt động cách mạng, chị Hương được giao nhiều nhiệm vụ quan trọng, nhiệm vụ nào chị cũng xuất sắc hoàn thành.

Ngày 30 tháng 1 năm 1975, chị Hồ Thị Hương đã anh dũng hy sinh khi đang làm nhiệm vụ. Chị ra đi để lại cho quân và dân Long Khánh niềm tiếc thương vô hạn. Hình ảnh về một người nữ trinh sát gầy gù, bình dị những cũng không kém phần kiên cường, dũng cảm sẽ mãi còn đó với mỗi người dân Long Khánh. Với những thành tích đã cống hiến cho quê hương, Tổ quốc, Liệt sĩ Hồ Thị Hương đã được Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng Tổ quốc ghi công, Chủ tịch nước tặng Huân chương Quyết thắng hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Đặc biệt, ngày 06 tháng 11 năm 1978, liệt sĩ Hồ Thị Hương đã được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*”.



*Phần mộ liệt sĩ Hồ Thị Hương – tại Nghĩa trang thị xã Long Khánh*

### **3. Những chiến công vang dội mang dấu ấn Hồ Thị Hương**

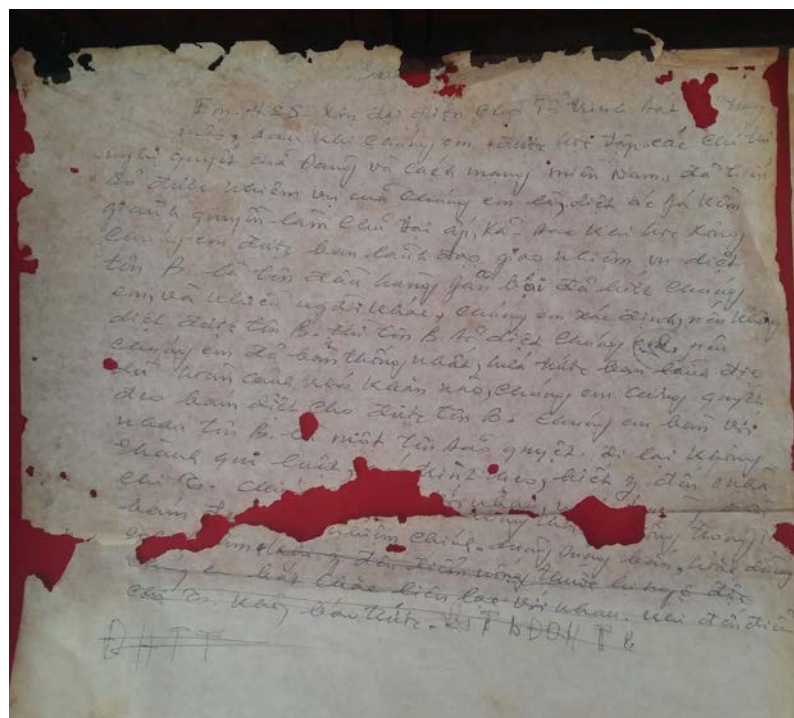
Trong những năm tháng chiến tranh chống Mỹ ác liệt, mảnh đất “*miền Đông gian lao mà anh dũng*” từng ngày chịu biết bao nhiêu đau đớn khi đạn bom cày xới từng tấc đất. Mặc dù vậy, Mỹ - Ngụy không biết rằng chúng không thể ngăn cản được khát khao độc lập tự do của Nhân dân ta. Cả nước nhất tề đứng lên chống giặc, kiên cường giáng trả cho quân thù những đòn quyết liệt, khiến chúng phải kinh hồn,

bạt vĩa. Long Khánh - Đồng Nai trong những ngày tháng chống Mỹ ấy càng ác liệt hơn bao giờ hết. Tuyến phòng thủ Xuân Lộc - Long Khánh là 1 trong 3 chốt chặn trọng yếu của chính quyền Sài Gòn để giữ cửa ngõ phía Đông Bắc Sài Gòn, Long Khánh là cánh cửa thép và là bức tường thành bảo vệ cho đầu não bọn Mỹ - Ngụy. Mất Long Khánh là mất tất cả. Do vậy, tuy Long Khánh không lớn, dân số không đông, chỉ là một tiểu khu hành chính bình thường như các tiểu khu khác của địch, phổ xá ít, địch dễ kiểm soát và kìm kẹp quần chúng nhưng đế quốc Mỹ và Ngụy quyền Sài Gòn đã bố trí ở đây một lực lượng dày đặc với các công cụ bạo lực, khủng bố, chúng thường tăng cường hành quân, càn quét, lập vành đai trắng không chế địa bàn thị xã và chúng không từ một thủ đoạn nào để bình định cho được Long Khánh.

Nắm vững âm mưu địch, lực lượng An ninh Bà Rịa - Long Khánh đã tập trung mọi nỗ lực để duy trì và phát triển thực lực bên trong, duy trì mối quan hệ giữa trong và ngoài nội ô, vô hiệu hóa mọi khả năng bao vây, cô lập và thẳng tay đánh phá bên trong của địch, đưa phong trào cách mạng phát triển từ thấp lên cao, nối liền mối liên hệ trong và ngoài nội ô, giữa vùng căn cứ của ta ở ven đô với quần chúng trong nội ô. Đây là một nỗ lực quan trọng, có ý nghĩa chiến lược

trong toàn bộ quá trình chống phá kế hoạch định của địch của An Bà Rịa - Long Khánh. hiện nhiệm vụ trên, An Bà Rịa - Long Khánh chỉ đạo An ninh thị xã Khánh thành lập đội Trinh sát vũ trang để địch, diệt ác, phá kìm chức các trận tập kích ngay trong lòng địch.

Tháng 11/1969, trên bàn tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, tiếng súng diệt



*Bút tích của anh hùng liệt sĩ Hồ Thị Hương*

bình  
ninh  
Thực  
ninh  
đã  
Long  
đánh  
tổ  
địch  
địa

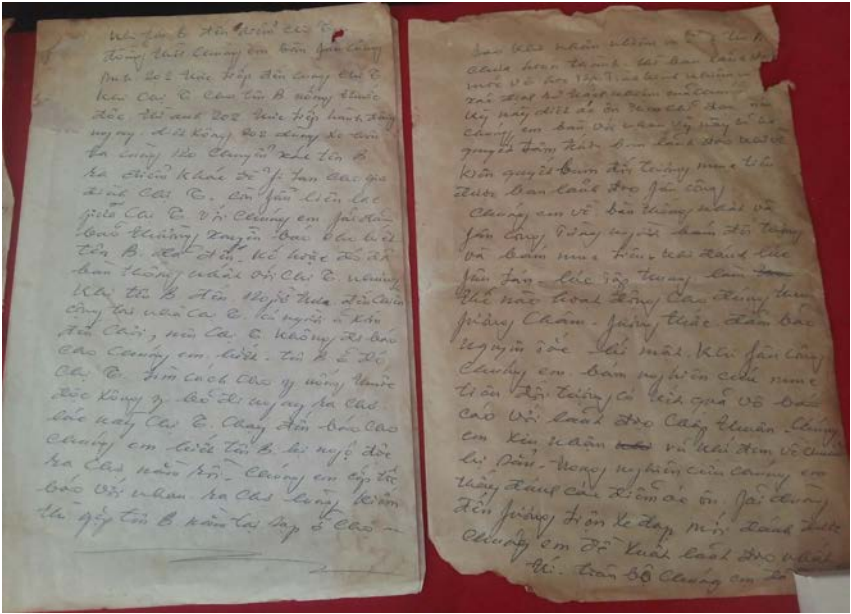
ác của các chiến sĩ An ninh thị xã Long Khánh không ngừng vang lên. Các trận tấn công chớp nhoáng của lực lượng An ninh mật nằm trong thị xã liên tiếp giáng xuống đầu bọn tề điệp, ác ôn. Với nhiều cách đánh thông minh và táo bạo nhưng hiệu quả, An ninh thị xã đã khiến nhiều tên ác ôn phải đền tội tại sào huyệt của chúng. An ninh thị xã Long Khánh đã củng cố và phát triển đội An ninh bí mật hoạt động trong lòng thị



xã. Trước mắt là giữ mối liên hệ với quần chúng, trinh sát mục tiêu, vận chuyển vũ khí, chất nổ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để lực lượng Trinh sát vũ trang của ta đột nhập thị xã đánh địch. Qua đó thử thách, lựa chọn những cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh để bổ sung cho lực lượng Trinh sát vũ trang.

Tháng 8 năm 1970, sau nhiều thử thách, chị Hồ Thị Hương chính thức trở thành đội viên An ninh mật của đội Trinh sát thị xã Long Khánh. Khi được giới thiệu, đồng chí Sáu Huệ (cố Đại tá Nguyễn Huệ - Nguyên Phó Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai) - người chỉ huy trực tiếp của tổ trinh sát của Liệt sĩ Hồ Thị Hương rất vui mừng, trước đây đồng chí đã từng nghe đội viên Hồ Thị Cận kể về sự dũng cảm và lòng căm thù giặc sâu sắc của cô gái quê gốc Bình Định - Hồ Thị Hương nên tin tưởng giao cho Hương nhiều nhiệm vụ quan trọng, nhiệm vụ nào Chị cũng xuất sắc

hoàn thành. Thời gian đó, cơ sở cách mạng của ta bên hầu như bị mất trắng. Địch liên tục khùng bố, kèm kẹp quét ngày đêm. bộ của ta phải tạm ngoài rừng để bảo lực lượng. Bên thị xã, bọn địch dựa tên Sơn chiêu hồi khùng bố các gia



Bút tích của anh hùng liệt sĩ Hồ Thị Hương

cách mạng. Tên Sơn là lính bảo an của địch được gia đình vợ động viên bỏ ngũ, về quê làm du kích và công tác binh vận được hơn một năm. Nhưng quen lối sống sa đọa, Sơn trộm cắp và ra đầu hàng địch. Y mang súng và tài liệu, máy móc nộp cho địch và dẫn lính đánh phá cơ sở cách mạng của ta. Bản thân y cũng đã dùng lựu đạn giết chết một du kích. (Vào ngày 12/10/1970 tên Sơn đã bị đội Trinh sát trừng trị). Trước tình hình rối ren như vậy một mặt phải tìm cách đối phó với địch, vừa xây dựng lại cơ sở cách mạng, đồng chí Sáu Huệ đã giao cho chị Hương làm nhiệm vụ xây dựng cơ sở cách mạng. Tuy tuổi còn rất nhỏ nhưng mưu trí, dũng cảm, chị Hương không ngại khổ, kể cả nguy hiểm rình rập bên mình, hàng ngày Chị dũng cảm vượt qua các đồn bót, trạm kiểm soát, các toán hành quân càn quét, các mạng lưới tình báo, mật báo của địch để hoàn thành nhiệm vụ.

gian  
trong  
càn  
Cán  
tránh  
toàn  
trong  
vào  
để  
đình



Đi làm qua quán Bar Ly Ly, chị Hương thấy nhiều cảnh chướng tai gai mắt, nhiều cô gái ăn mặc hở hang đủ đôn cùng bọn sĩ quan Mỹ - Ngụy. Trong số đó có Sáu B - một tên ác ôn khét tiếng nhất thị xã. Để trừng trị tên ác ôn chuyên ức hiếp đồng bào, Đội Trinh sát vũ trang quyết tâm trừng phạt tên này. Dù mới chính thức nhận vào đội được hơn 2 tháng nhưng chị Hương được các anh giao nhiệm vụ nắm tình hình, nghiên cứu về khu vực Bar. Sau thời gian tìm hiểu, chị Hương báo cáo

rành rọt từng chi tiết. rất tự hào khi nhìn anh lắng nghe một rất tin tưởng. Hương lắng cho các anh biết: Ly Ly nằm sâu trong thị xã, chung quanh đai địch bố trí đồn bót gai dày đặc, lính thường xuyên tuần. Nếu xảy ra sự cố thì tức xe tăng và bộ binh khép kín vòng vây ngay, khó vượt qua. theo vành đai, quân bố trí cả xe tăng, xe thếp. Cảnh sát chòm, sát nổi lúc nào cũng đường”. Các anh cảm Hương và yêu cầu Hương trở về tiếp tục dựng cơ sở cách mạng.



*Tác giả chụp ảnh cùng Tranh tái hiện trận đánh Bar Ly Ly năm 1970 (Tranh phía trên cùng)*

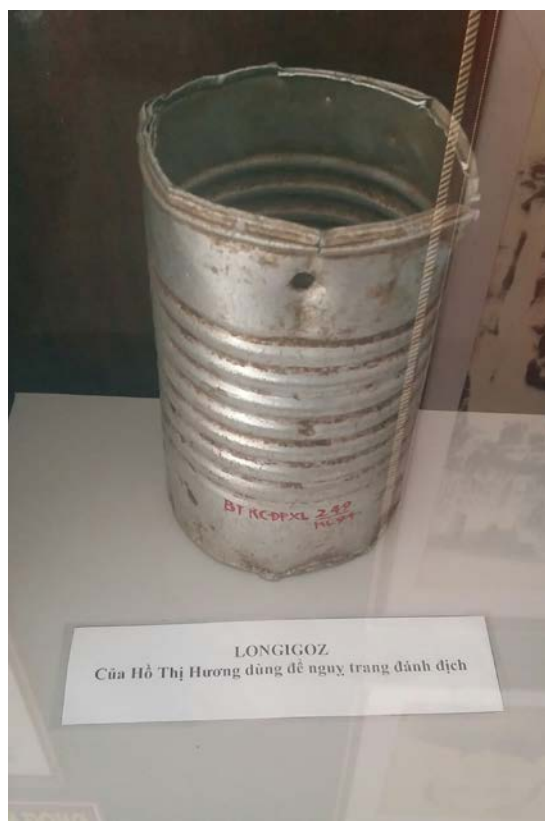
Nhờ những tin tình báo chi tiết của chị Hương, đêm 04/11/1970, hai tiếng nổ liên tiếp tại Bar Ly Ly khiến cả thị xã náo động, 11 tên chết tại chỗ, đa số là sĩ quan, trong đó có nhiều tên ác ôn đã bị trừng trị. Trận đánh Bar Ly Ly đã gây tiếng vang lớn, nhưng trong trận này, một số chiến sĩ ưu tú của ta đã hi sinh. Lòng căm thù giặc, thương các anh trong chị Hương càng lớn, Chị mong mình nhanh lớn, có thể trực tiếp tham gia chiến đấu với các anh. Sau trận đánh vào bar Ly Ly, quần chúng phấn khởi, càng tin tưởng vào cách mạng, cấp trên giao cho chị Hương xây dựng cơ sở cách mạng trong lòng thị xã, chị Hương hăng hái tham gia.

Chị các cách lo “Bar nội ô vành kềm tra. lập địch Đọc Mỹ bọc cảnh đầy ơn gây

Khi nhận nhiệm vụ vào hoạt động trong nội ô thị xã Long Khánh. Chị đã khôn khéo vượt qua hiểm nguy, đi sâu từng gia đình tìm người móc nối xây dựng cơ sở bí mật, nắm tình hình địch. Trong 23 tháng, Chị đã xây dựng được 16 cơ sở nội thành hoạt động rất hiệu quả và sôi nổi, là chỗ dựa vững chắc cho bộ đội ta khi đánh vào thị xã. Những cơ sở và đội viên An ninh bí mật hoạt động độc lập, được An ninh thị xã Long Khánh tổ chức lại và chia thành ba cánh hoạt động dưới sự điều khiển của các mũi trưởng, cánh trưởng. Mũi B1 gồm có các đội viên Trần Thị Siêu, Hoàng Thị Gái... do đồng chí Lương Hoàng và Sang Văn Mão chỉ đạo. Mũi B2 do đồng chí Trương Văn Út lãnh đạo. Mũi B3 do đồng chí Nguyễn Huệ trực tiếp chỉ huy, các đội viên của đội có các đồng chí Hồ Thị Hương, Phùng Thị Thận, Lê Thị Lệ. Ngoài ra, còn có Dì Hai Luông, một người mẹ già, hết lòng vì cách mạng được chọn làm người quản lý, phân phát vũ khí cho các mũi, các cánh theo mệnh lệnh của Ban, đồng thời nhà dì cũng là điểm dừng chân cho lực lượng Trinh sát vũ trang của ta mỗi khi vào thị xã hoạt động.

Để mở các trận đánh diệt ác phá kềm, thọc sâu đánh mạnh vào hàng ngũ địch, cuối năm 1973, tổ Trinh sát vũ trang của các chị: Hồ Thị Hương, Phùng Thị Thận và Lê Thị Lệ được giao nhiệm vụ đánh địch trong nội ô thị xã Long Khánh. Đánh địch ngay trong lòng địch, phải dựa vào dân, bảo vệ Nhân dân và tránh đổ máu đối với dân, tổ của Hồ Thị Hương đã giữ nghiêm kỷ luật bảo đảm an toàn cho bản thân, cho cơ sở, mưu trí, dũng cảm chiến đấu hàng chục trận, tiêu diệt hàng trăm tên thám báo, biệt kích, cảnh sát đặc biệt của địch và những kẻ chiêu hồi, phản bội. Riêng chị Hương diệt được 74 tên địch, trong đó có 01 tên quận phó ác ôn, nhiều sĩ quan cảnh sát, tình báo.

Một số trận đánh và hành động cảm, mưu trí của Hồ Thị Hương nay vẫn in đậm trong tâm trí đồng đội Nhân dân thị xã Long Khánh. Đặc biệt, đánh đầu tiên - giết địch ở quán café Hương vẫn in đậm trong trí nhớ của chị Phùng Thị Thận, đây cũng là kỷ niệm khó nhất trong cuộc đời sống, chiến đấu và động cách mạng của chị Liệt sĩ Hồ Thị Hương. Đây là lần đầu cấp trên trực tiếp giao cho một trận lớn. Quán Ngọc Hương nằm trên



dùng  
đến  
và  
trận  
Ngọc  
còn  
  
quên  
hoạt  
với  
được  
đánh

đường Hoàng Diệu là tụ điểm ăn chơi của bọn sĩ quan Mỹ - Ngụy, hàng ngày ở đây luôn có vài chục tên đến ăn chơi, nếu chúng ta thắng lợi trận này sẽ có tiếng vang lớn. Sau khi tổ trình sát rà soát, đi lại nhiều lần, nắm tình hình, nắm thói quen sinh hoạt của bọn địch để báo cáo cấp trên để triển khai trận đánh và thống nhất để đảm bảo kế hoạch thành công, bảo vệ được tính mạng, tài sản cho người dân, thời điểm thuận lợi nhất là buổi tối.

Theo chị Thận, tối ngày 01/11/1974, khi những tên sĩ quan và lính biệt động rậm rịch nhún nhảy trong điệu nhạc kích động phát ra từ cặp loa thùng lớn. Chị Hương ăn bận lịch sự gọn ghẽ, vào quán ung dung gọi hai ly kem, nhâm nhi từng muỗng nhỏ. Mìn hẹn giờ nguy trang đã được gài sẵn, đúng hẹn, chị Thận và chị Lê đi xe máy trở tới, giả bộ hỏi thăm nhau, nói chuyện một vài phút, cả ba đứng lên trả tiền rồi rủ nhau đi luôn. Dắt chiếc xe máy ra khỏi quán nhưng đạp mãi chiếc xe không nổ máy. Cả ba đưa phải đẩy hụt hơi một đoạn thì xe nổ. Mười phút sau thì tiếng bom nổ rung chuyển cả thị xã, 20 tên lính lớp thì chết, lớp thì bị thương, người dân thị xã chuyền tai nhau vui mừng ca ngợi chiến công của các chiến sĩ trình sát gan dạ và mưu trí, riêng các chị được cấp trên biểu dương rất nhiệt liệt.

Với nhiệm vụ nào chị Hương cũng thể hiện hết tinh thần trách nhiệm với lòng dũng cảm nhưng cũng hết sức mưu trí, linh hoạt. Nhiều lần, do thấy đánh không hiệu quả, chị Hương đã ra lệnh hủy phương án để bảo vệ tài sản, tính mạng cho người dân, bảo vệ vũ khí để chờ thời điểm khác thích hợp hơn. Chẳng hạn như trận đánh quán Nghĩa Ký - nơi bọn cảnh sát dã chiến Tiểu khu Long Khánh hằng đêm thường ra ăn nhậu. Đêm 07/12/1974, chị Hồ Thị Hương và chị Lê Thị Lệ mang theo túi xách có quả mìn hẹn giờ được nguy trang bằng hộp sữa, ung dung bước vào quán ăn kem, trò chuyện. Khi Hồ Thị Hương gài mìn xong rút lui ra đến cửa cũng là lúc bọn địch tàn tiệc nhậu, kéo nhau ra khỏi quán. Tình huống xảy ra ngoài dự đoán, trong quán chỉ còn lại một số người làm công, nếu để mìn nổ một số người dân vô tội sẽ bị chết oan uổng, ý đồ đánh địch sẽ bị lộ và địch có cơ để tuyên truyền xuyên tạc, nói xấu cách mạng. Hồ Thị Hương quyết định rút kíp hẹn giờ, làm mất tác dụng của khối thuốc nổ. Hành động dũng cảm, mưu trí của Hồ Thị Hương đã cứu được tính mạng của nhiều người dân. Việc làm thật sự thầm lặng, khó ai có thể hiểu hết được giá trị cũng như ý nghĩa mà nó mang lại. Ở vào vị trí và thời khắc mong manh giữa cái sống và cái chết ấy chỉ có Chị cùng với khí phách của một nữ anh hùng, một người chiến đấu vì Nhân dân mới có thể làm được.



Trở về đơn vị, các chị: Hồ Thị Hương và Lê Thị Lệ được giao nhiệm vụ đánh vào quán Hoàng Diệu - nơi bôn sát của sư đoàn 18 quân đội Nguyễn quyền Sài Gòn thường ăn nhậu trước sau mỗi lần đi gây tội ác về. Khoảng 21h15' ngày 13/12/1974, Hồ Thị Hương và Lê Thị Lệ vào quán Hoàng Lệ giả bộ bôn cợt, lả lơ với một số tên sát, còn Hồ Thị Hương lợi dụng đồng người đặt mìn dưới gầm bàn. Khi hai chiến sĩ An ninh rời khỏi quán được 15 thì mìn nổ tiêu diệt tại chỗ 33 tên thám ác ôn (trong đó có 1 tên trung úy). Sau trận đánh, Nhân dân thị xã Long Khánh rất hoan nghênh tinh thần dũng cảm, gan dạ của lực lượng giải phóng.

Bọn địch vô cùng tức giận với những thiệt hại mà chúng phải hứng chịu trước sự chiến đấu anh dũng, mưu trí của lực lượng vũ trang Long Khánh. Để trả thù trận đánh giữa lòng thị xã làm ê mặt bọn chúng, bọn ngụy tung đám cảnh sát đặc biệt lùng sục khắp nơi. Khi hành quân về, chúng đổ vào quán Yên Lam ăn nhậu. Cấp trên chỉ thị cho chị Hương dùng phương án mìn định giờ để tiêu diệt bọn này. Sau khi chuẩn bị kỹ càng, chị Hương và chị Lệ đợi đến khi ba xe cảnh sát vào quán, hai cô gái về nhà lấy thuốc nổ mang ra. Nhưng bọn cảnh sát đột ngột bỏ đi, chỉ còn lại vài tên binh nhì chán đời, ngồi ủ rũ nghe nhạc “Chế Linh”. Trước tình huống bất ngờ đó, Hương quyết định ôm khối thuốc nổ chạy ra rồi hủy ngòi nổ, rút kíp quăng luôn vào lô cốt dân vệ gần đó. Đồng chí Sáu Huệ và đồng chí Lương Văn Thọ đã hết lời khen ngợi người đội viên mưu trí, dũng cảm của mình. Hành động của Hương vừa bảo vệ được khối thuốc nổ, tiết kiệm vũ khí vừa không gây kinh động vô ích. Vậy mà khi được các anh khen ngợi, Hương bẽn lẽn nói: *“Em có dũng cảm gì đâu, lúc ấy em thấy có quá nhiều dân thường ở đó, em sợ đồng bào của mình chết oan, nên em mới quyết định như thế”*. Những lời thành thật của Hương làm cho anh em trong đội rất xúc động. Sau này trong hồi ký của mình đồng chí Sáu Huệ (tức đại tá Nguyễn Huệ) đã viết về Hồ Thị Hương với những lời nhận xét chân - thành: *“Nguy hiểm là thế, căng thẳng là thế, nhưng khi xong trận đánh, vào Cứ gặp các anh, các chị lại cười nói vui vẻ. Đối với quần chúng em gần gũi đi sâu, biết thuyết phục mọi người”*. Bà con thường nói: *“Con nhỏ Hương nhỏ tuổi nhưng biết suy nghĩ lớn, ai cũng mến thương”*...



vụ  
thám  
  
hoặc  
  
Diệu,  
thám  
  
nữ  
phút  
sát



Phát huy thắng lợi, đêm 29, rạng sáng ngày 30/01/1975, Trinh sát vũ trang mật Long Khánh lại tổ chức tấn công vào bọn Cảnh sát đặc biệt và bọn an ninh quân đội đang tổ chức ăn, nhậu tại quán Song Nga. Đây là một quán ăn, do một tên an ninh quân đội làm chủ. Quán được dựng cạnh cửa ra vào nơi đồn trú của Sư đoàn 18 ngụy. Vô hình trung, Song Nga được canh gác nghiêm ngặt. Vào lúc 7h tối ngày 29/01/1975, cơ sở báo tin, bọn cảnh sát đặc biệt và bọn an ninh quân đội lại tổ chức ăn nhậu tại quán, tổ trưởng Hồ Thị Hương (Bí số H25) cùng trinh sát viên Phùng Thị Thận (bí số C8T) trực tiếp lên đường thi hành nhiệm vụ. Lê Thị Lệ (tức Thọ X120), một đội viên của tổ được giao nhiệm vụ ở nhà đối phó với các tình huống bất trắc xảy ra.

Trưa ngày 30 tháng 01 năm 1975, Hương bồn chồn nhìn ra đường, chốc chốc lại đưa tay nhìn đồng hồ. Chỉ còn hơn mười ngày nữa là đến Tết âm lịch, vài tiếng pháo chuột đi đệt của trẻ con báo hiệu mùa xuân đến, không khí thị xã có vẻ “*nóng lên*”, dù những cây thông trang trí mùa Noel vẫn còn xanh trong các gia đình công giáo. Không hiểu vì sao mấy ngày nay bọn lính ngụy đổ về thị xã này nhiều đến thế. Lâu lâu chúng hứng chí bắn vung vài loạt AR15 vào phía Suối Rết. Hương thầm nghĩ dù thế nào cũng phải hoàn thành nhiệm vụ, trận đánh quán Song Nga, một hang ổ của bọn sĩ quan đã được cấp trên phê duyệt. Hôm qua, anh Thọ bảo trận đánh này của Hương như một viên pháo trong dây pháo chào mừng đại thắng của ta trong mùa xuân này. Mọi chuyện đã chuẩn bị xong, chỉ chờ “*hàng*” về ... Vượt qua các trạm gác và các chốt tuần tra của địch, Hương và Thận tiếp cận mục tiêu. Hai chị làm giả những người dân vô tình vào ăn kem để thực hiện phương án đã tập dượt kỹ. Vào quán chưa kịp ăn hết ly thì một tình huống bất ngờ xảy ra, không biết vì chuyện gì mà bọn cảnh sát đặc biệt và bọn cảnh sát đặc nhiệm, an ninh quân đội đã xô gế đứng dậy rời khỏi quán. Nhìn đồng hồ còn 25 phút nữa là mìn nổ, cả hai nhói đau khi nghĩ đến cái chết oan uổng của người dân vô tội đang làm công cho quán. Đưa mắt nhìn nhau, cả chị Hương và chị Thận nhất trí bằng mọi cách đưa trái nỏ rời quán để tháo kíp làm mất dụng. Nhưng khoảnh định mệnh đã đến với hai người, hệ số an của kíp không đảm trái nỏ đã phát nổ trước giờ quy định. Thận ở phía trong bị nỏ hất văng ra xa, chị



tác  
khắc  
cả  
toàn  
bảo,  
Chị  
trái  
bị

gãy đùi và bị địch bắt. Những người trong quán bình an vô sự. Riêng Chị Hồ Thị Hương hứng trọn trái nỏ 2kg vào người, Chị đã anh dũng hi sinh khi đang ở tuổi 20 - cái tuổi đẹp nhất của đời người.

Những chiến công vang dội của Chị đã góp phần vào thắng lợi chung của quân và dân Long Khánh. Ngày 21 tháng 4 năm 1975, sau 12 ngày đêm tấn công thần tốc và dồn dập, đại quân của ta đã phá vỡ được “*cánh cửa thép*” - tuyến phòng thủ kiên cố của địch để giải phóng Long Khánh. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử được tiếp tục, quân và dân ta nô nức khí thế, tiến thẳng về Sài Gòn làm nên chiến thắng 30 tháng 4 năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

#### **4. Cảm nhận về người nữ anh hùng Hồ Thị Hương**

Người nữ anh hùng tuổi đôi mươi ấy đã mãi ra đi nhưng hình ảnh của Chị vẫn còn sống mãi...

*“Có cái chết hóa thành bất tử  
Có những lời hơn mọi bài ca  
Có con người như chân lý sinh ra”*

(Hãy nhớ lấy lời tôi - Tố Hữu)

Tôi muốn viết thật nhiều, viết về những suy nghĩ và cảm nhận của tôi về Chị. Nhưng thật sự trong lòng tôi sao nhiều nỗi niềm và cảm xúc như ngen lại không thể nói nên lời. Người con gái tuổi đôi mươi với bao nhiêu hoài bão, ước mơ và hẹn ước đang còn dang dở. Chị đã quên tất cả để hiến dâng cả tuổi thanh xuân vì sự nghiệp cao cả, vì Tổ quốc, vì Nhân dân. Chị Hồ Thị Hương thực sự là biểu tượng cho tình yêu hòa bình, khát vọng độc lập của hàng triệu người dân Việt Nam, sự dũng cảm, đức hy sinh của Chị là bài học quý báu cho chúng tôi - thế hệ may mắn được sinh ra, lớn lên trong hòa bình, độc lập. Và rất đổi tự hào khi chúng tôi lại được học tập và lao động trên chính mảnh đất truyền thống lịch sử hào hùng “*miền Đông gian lao mà anh dũng*”. Tôi thầm cảm ơn và thành kính tri ân những người đã anh dũng ngã xuống vì nền hòa bình hôm nay, trong đó có Chị - người nữ anh hùng của mảnh đất Long Khánh thân thương.

Chị Hương đã nằm xuống với đất mẹ, nhưng tên Chị vẫn mãi mãi sống trong lòng những người dân Long Khánh. Hình ảnh Chị như luôn ở đây, tỏa sáng một tình yêu cao đẹp, một lý tưởng cách mạng trong sáng đến tuyệt vời. Xin được mượn những vần thơ trong bài “*Người con gái Việt Nam*” của nhà thơ Tố Hữu để bày tỏ lòng thành kính tri ân gửi đến Chị - người con gái đã anh dũng hiến thân mình cho Tổ quốc:

*“Em là ai? cô gái hay nàng tiên  
Em có tuổi hay không có tuổi*

*Mái tóc em đây, hay là mây là suối  
 Đôi mắt em nhìn hay chớp lửa đêm giông  
 Thịt da em hay là sắt là đồng?  
 Cho tôi hôn bàn chân em lạnh ngắt  
 Cho tôi nâng bàn tay em nắm chặt  
 Ôi bàn tay như đôi lá còn xanh  
 Trên mình em đau đớn cả thân cành  
 Tỉnh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng  
 Em đã sống lại rồi, em đã sống!  
 Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung  
 Không giết được em, người con gái anh hùng!  
 Ôi trái tim em, trái tim vĩ đại  
 Còn một giọt máu tươi còn đập mãi  
 Không phải cho em. Cho lẽ phải trên đời  
 Cho quê hương em. Cho Tổ quốc, loài người!”*

(Người con gái Việt Nam - Tố Hữu)

Bài thơ đã nói lên hết tất cả những gì lớp thế hệ thanh niên như tôi cảm nhận được những mất mát, hy sinh của Chị. Dịu dàng thanh cao quá đỗi! Không có ai lại đi chọn mình cái chết, cũng không có ai muốn mình chết và không có cái chết nào có ý nghĩa được sống. Đất nước trải qua bao cuộc chiến những tổn thất của nó để lại không có gì có đếm được. Hòa bình có được ngày hôm nay phải đánh đổi bằng máu xương của bao lớp người con ưu tú của Tổ quốc. Có những con trai, con gái đã mãi mãi sống ở tuổi 20 cuộc đời còn chưa biết đến niềm vui, nỗi riêng tư rất đời thường, chưa một lần được bàn tay người thương. Nhưng khi Tổ quốc nguy thì lựa chọn cái chết để đất nước được trường tồn là một lựa chọn vinh quang và cả. Chị Hương cũng như bao anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống, những đồng đội, chiến sĩ, mỗi người mất đi một phần thân thể chính là viên gạch vững chắc, là ánh hào quang soi sáng hơn con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



*Tác giả chụp ảnh cùng “Bia đá  
 Danh sách liệt sĩ Công an tỉnh Đồng  
 Nai, trong đó có Liệt sĩ Hồ Thị Hương*

mà  
 về  
 mà  
 cho  
 phải  
 bằng  
 tranh,  
 thể đo  
 đã  
 lớp  
 người  
 khi  
 buồn  
 năm  
 lâm  
 cao

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất miền Trung đầy nắng gió nhưng chị Hương lại cống hiến và hy sinh trên mảnh đất Long Khánh, Đồng Nai khi vẫn còn đang ở

tuổi đôi mươi đầy nhựa sống. Hình ảnh Chị chợt hiện lên trong tôi sao đẹp đến lạ thường. Chị mặc chiếc áo bà ba, đội nón lá, nụ cười luôn rạng rỡ trên môi đã vượt qua không biết bao nhiêu vòng vây bom đạn của kẻ thù, lập được nhiều chiến công vang dội. Nói như Đại tá, Nhà văn Chu Lai: *“Con gái ... Con gái làm mềm cuộc chiến tranh. Con gái làm xanh lại chết chóc. Con gái làm tác phẩm nghệ thuật trở nên giàu có”*. Có lẽ đúng như thế, hình dáng vẻ một người con gái Việt Nam hiền dịu như đôi lập hoàn toàn với sự khốc liệt của cuộc chiến tranh. Cuộc đời ai chẳng thích yên bình, nhưng cũng chính bởi chiến tranh đã làm cho con người của Chị trở nên rắn rỏi, sắt đá và mạnh mẽ đến khó tin. Qua tìm hiểu các tài liệu, bài viết về Chị cũng như được nghe kể về phương châm, nguyên tắc hoạt động của những chiến sĩ Trinh sát vũ trang nói chung và đặc biệt là Đội Trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh nói riêng, tôi càng hiểu và cảm nhận sâu sắc hơn về ý chí chiến đấu ngoan cường của Chị. Đã là chiến sĩ Đội Trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh thì luôn luôn xác định phải kiên trì bám đất, bám dân *“một tác không đi, một ly không rời”*, dũng cảm và mưu trí lấy vũ khí địch đánh lại địch - táo bạo đột nhập vào nội ô thị xã và các ấp vùng ven ngay cả ban ngày để diệt ác phá kìm, hạ uy thế địch - đưa khí thế đấu tranh chính trị và vũ trang của quần chúng ngày càng rầm rộ và đồng thời xây dựng được nhiều cơ sở mật. Những phương châm, nguyên tắc hoạt động của những chiến sĩ Trinh sát vũ trang đối với một phái mày râu đã khó, một nữ nhi lại càng khó khăn hơn. Bởi lẽ, trong kháng chiến không chỉ đàn ông trực tiếp chiến đấu mới phải chịu đựng những đòn đau, cận kề sống chết mà phụ nữ mới chính là người chịu mất mát, thiệt thòi hơn cả. Với họ, chiến tranh thật sự là quá khốc liệt. Họ là những người hứng chịu cả chấn thương thể xác lẫn tinh thần. Tất cả đều lặng lẽ và âm ỉ trong lòng họ. Đó là nỗi đau phải mất chồng, mất con... Nhưng Chị đã làm được, các đồng đội của Chị đã làm được và còn làm rất tốt. Sự dũng cảm, gan dạ, thông minh, lanh lợi, khéo léo, linh hoạt trong mọi tình huống đã giúp Chị và đồng đội vẫn sống, hoạt động ngay trước sự bủa vây, lùng sục, bắt bớ của kẻ thù để tiến hành các hoạt động gây dựng cơ sở, lãnh đạo quần chúng biểu tình, tham gia đấu tranh trực diện ngay trong sào huyệt của địch.



Có thể nói, sự khốc liệt và nỗi đau của chiến tranh không có ngôn từ nào có thể diễn tả hết được. Không khuất phục trước những khó khăn, tàn bạo của quân xâm lược, Chị giữ vững niềm tin son sắt, thủy chung với lý tưởng cách mạng Đảng, vững tin vào ngày mai sáng hơn. Chị đã sống, học tập, chiến đấu ngoan cường khiến bạn bè, đồng đội và Nhân dân mến. Thời tuổi trẻ của các Chị mà đẹp và thanh cao đến lạ thường. Giữa cái thế giặc bủa với bao hiểm nguy luôn rình Chị, ranh giới giữa sự sống và chết là quá mong manh nhưng không làm lung lay ý chí, tinh chiến đấu ngoan cường của người con gái miền Đông anh Chiến công nối tiếp những chiến công như nói lên tất cả, là trái ngọt đáp đền những cố gắng không biết mệt mỏi của Chị. đời không bao giờ là yên ả, sống gió có thể đến bất cứ lúc



*Tác giả chụp ảnh cùng Phù điêu "Hồ Thị Hương bất khuất" Tại Nhà Truyền thống CAT*

nhất là trong cái thời khói lửa, đạn bom ác liệt ấy. Ngày 30/01/1975, có lẽ là ngày buồn đời với gia đình, bạn bè, đồng đội và người dân Long Khánh. Khi đã thực sự mất đi một người con, một người bạn, người đồng chí và một đảng viên ưu tú của Đảng Cộng sản. Chị Hương hi sinh khi tuổi đời còn quá trẻ. Hai mươi tuổi, chưa một lần được yêu, được báo hiếu cho cha mẹ đã vĩnh viễn ra đi. Ở cái tuổi đôi mươi ấy, với bao ước mơ, niềm tin, hy vọng, nhiệt huyết, sức trẻ, Chị cũng như bao bạn bè cùng trang lứa chờ đợi ngày đất nước được thái bình, Nhân dân no ấm, Chị cũng sẽ có một gia đình nhỏ để chăm sóc như bao người phụ nữ khác. Đó là ước muốn, đôi khi là một điều quá đổi bình thường với bao người. Nhưng với Chị thật quá xa vời, Chị chưa kịp chọn cho mình một bến đỗ yên bình nào thì đã ra đi mãi mãi, Chị nằm lại trong lòng đất mẹ Long Khánh, để lại niềm thương tiếc vô hạn cho gia đình, bạn

chịu  
khăn,  
vẫn  
của  
tươi  
bao  
yêu  
sao  
vây  
rập  
cái  
vẫn  
thần  
dũng.  
như  
gắng  
Cuộc

nào,

bè và đồng đội. Lòng tôi như thắt lại, tôi thấy thật xót thương cho Chị. Có thể không có nỗi đau thương nào hơn thế nữa. Nhưng càng đau xót hơn khi biết rằng Chị đã hy sinh ngay trước thềm của chiến thắng. Chính năm 1975 là thời khắc lịch sử của dân tộc Việt Nam với chiến thắng 30/4/1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc làm nức lòng hàng triệu đồng bào cả nước. Chỉ còn chưa đầy 03 tháng kể từ ngày Chị hi sinh là đất nước được độc lập, non sông liền một dải. Chị đã không được tận hưởng niềm vui ngày độc lập của đất nước. Tôi thật sự xúc động và ghen ngào khi viết lên những lời này. Bởi Chị, đồng đội của Chị công hiến, đấu tranh cũng chỉ có một mong ước là đánh đuổi quân xâm lược, đất nước thống nhất. Nhưng ngày thống nhất đất nước, Chị đã mãi mãi ra đi. Chị không được cảm nhận không khí vui tươi, hớn hở trên khuôn mặt bao người trong ngày vui ấy. Càng xót thương Chị bao nhiêu tôi lại càng cảm ơn Chị bấy nhiêu, cảm ơn những công hiến, sự hy sinh to lớn của Chị để đất nước ta có được như hôm nay, để thế hệ hôm nay được sống trong những ngày hòa bình, tươi sáng. Dẫu biết rằng, cuộc chiến tranh nào cũng phải có hi sinh mất mát, đau thương nhưng dân tộc Việt Nam đã mất mát quá nhiều. Dù chiến tranh đã lùi xa hơn 41 năm, nhiều người trong số họ ra đi nhưng đến nay gia đình, người thân vẫn không biết họ nằm lại phương nào, vẫn không một dòng tin tức. Chiến tranh là vậy, nước mắt người mẹ vẫn chưa một ngày không rơi rớt vì khóc những đứa con. Thật sự là xót xa lắm, đau thương lắm... Biết bao nhiêu chàng trai, cô gái ở lứa tuổi đôi mươi, mang trong mình bao ước mơ hoài bão, lý tưởng sống cao đẹp đều đã công hiến và hi sinh trọn đời mình cho Tổ quốc. Đất nước lâm nguy, biết bao thế hệ lên đường ra trận. Họ đã trở thành tượng đài bình dị mà thiêng liêng nơi sâu thẳm trong nỗi nhớ và lòng biết ơn sâu nặng của mỗi người. Cô gái tuổi đôi mươi xinh đẹp sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc, ngọn lửa tuổi thanh xuân dẻo dai, bền bỉ rực sáng, ngọn lửa được thắp lên từ tình yêu Tổ quốc. Trái tim Chị - những ngọn lửa ấm nóng từ trong lòng ngực để không bao giờ tắt. Chị lặng lẽ trở về với đất mẹ khi tuổi xuân còn chớm nở, mái tóc xanh người con gái đang ước nguyện lời thề. Sống xứng đáng chết vinh quang, máu của Chị thấm sâu vào lòng đất, cho cây xanh, lá tốt, cho bốn mùa đất Việt mãi là mùa xuân. Những người con của đất Việt ấy không của một thời mà của muôn đời, hóa thân vào quê hương đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên và trong cuộc đời những con người đang sống.

Càng trân trọng và tự hào về sử, tôi càng ý thức sắc rằng, nền độc tự do, hòa bình, thống nhất hôm mà tôi và bao người dân đất Việt được đã phải đổi máu xương, tuổi cuộc đời, hạnh của biết bao lớp người đi trước



lịch  
sâu  
lập,

ngày

có  
bằng  
xuân,  
phúc

trong đó có Chị. Trách nhiệm của thế hệ trẻ chúng tôi hôm nay là phải ra sức gìn giữ cho bằng được những thành quả cách mạng vĩ đại đó, mỗi thanh niên Việt Nam phải sống sao cho xứng đáng với sự hy sinh cao cả của những người đã anh dũng ngã xuống như Chị và biết bao người của lớp thế hệ cha anh; xứng đáng với sự tin yêu và kỳ vọng của Đảng, Bác Hồ và của cả dân tộc Việt Nam. Với niềm tin và nhiệt huyết của tuổi trẻ, của thế hệ thanh niên Việt Nam, tôi và bao bạn trẻ khác sẽ luôn sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ, vượt qua mọi khó khăn, nâng cao cảnh giác, kiên định lập trường, quyết tâm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ vững chắc từng tấc đất, tấc biển thiêng liêng của cha ông để lại, giữ gìn cuộc sống bình yên của Nhân dân. Chúng tôi đã, đang và sẽ tiếp tục lên đường theo tiếng gọi của trái tim yêu nước và lý tưởng cách mạng. Bởi trong suy nghĩ của tôi cũng như bao bạn trẻ khác, thật tự nhiên và giản dị “con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng chứ không thể là con đường nào khác” - (Lý Tự Trọng). Được tiếp bước cha anh đi theo con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và hàng triệu triệu người dân Việt Nam yêu nước đã chọn, là một niềm vinh dự lớn lao.



Công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế tạo môi trường hết sức thuận lợi cho sự cống hiến và trưởng thành của mỗi thanh niên, đặt ra cho thế hệ trẻ như tôi hội lẫn thách thức khi muốn vươn lên khẳng định đóng góp sức trẻ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quốc gia Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Soi lại mình vào truyền thống kiên cường, khuất của dân tộc; vào những tin yêu, kỳ vọng của Đảng, Bác Hồ kính yêu và thế hệ cha anh, tuổi trẻ - hệ trẻ chúng tôi tự nhận cần phải nỗ lực, phấn đấu nhiều hơn nữa. Là những nhân tương lai của đất



*Tác giả chụp ảnh tại Công viên Tượng đài Chiến thắng Thị xã Long Khánh*

nước, với quyết tâm xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, sánh vai với các cường quốc năm châu như Bác Hồ kính yêu đã căn dặn, tuổi trẻ chúng tôi xác định phải không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, không ngừng học tập và làm theo những lời dạy của Bác Hồ kính yêu; luôn nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, làm chủ khoa học công nghệ tiên tiến. Với tất cả sự khâm phục, niềm tự hào và lòng biết ơn sâu sắc trước những đóng góp, hy sinh của các anh hùng, liệt sĩ, của biết bao con người đã sống, chiến đấu, lao động không ngừng cho sự trường tồn và đi lên của dân tộc Việt Nam, với tình yêu quê hương đất nước cháy bỏng trong tim, tôi nguyện sẽ tiếp tục kế thừa trung thành và xứng đáng truyền thống cách mạng vẻ vang, luôn nỗ lực hết mình, đem tất cả tinh thần, trí tuệ, sức trẻ, lòng nhiệt huyết, tài năng và sự sáng tạo góp phần viết tiếp trang sử hào hùng của dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Và như một lẽ tất nhiên, hình ảnh về người nữ anh hùng - Hồ Thị Hương sẽ mãi đọng lại trong tim tôi. Chị sẽ mãi là niềm tin, là động lực và là sức mạnh cho tôi bước tiếp trên con đường đã chọn.

## **II. NHỮNG HÀNH ĐỘNG, ĐỨC TÍNH CỦA CHỊ HỒ THỊ HƯƠNG MÀ TÔI**

lợi  
đang  
cả cơ  
mình,  
Tổ  
bất  
các  
thể  
thấy  
chủ



## TÂM ĐẮC, HỌC TẬP, LÀM THEO

Có một điều ngạc nhiên và thú vị đến với tôi khi nghiên cứu, tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của nữ anh hùng Hồ Thị Hương - người chiến sĩ kiên trung của Đội trinh sát vũ trang Long Khánh. Đó chính là tôi được tiếp bước theo Chị trên mặt trận An ninh tại mảnh đất “miền Đông gian mà anh dũng”. Vì tại, tôi cũng là một quan lực lượng An nhân dân của Công tỉnh Đồng Nai. Chẳng vì vậy mà thấy Chị càng gần với tôi, chính Chị tiếp thêm sức mạnh,



*Tác giả chụp ảnh tại Khu trưng bày kỷ vật của liệt sĩ Hồ Thị Hương ở Nhà truyền thống Công an tỉnh Đồng Nai*

g sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội của tỉnh nhà. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chị có lẽ quá ngắn ngủi nhưng “*hương thơm*” mà Chị để lại cho đời sẽ còn mãi mãi đến sau này. Trong cuộc sống đời thường cũng như trong chiến đấu, vẫn là Chị với con người bình dị, không kiêu kỳ nhưng vẫn thanh cao quá đỗi. Những đức tính của Chị dường như xuất phát từ chính trái tim, từ tình yêu quê hương đất nước, yêu thương con người, không có chút tính toán thiệt hơn, không chút mưu cầu riêng cho bản thân mình. Qua tìm hiểu, tôi thấy bản thân mình cần phải học tập rất nhiều qua những hành động, đức tính của Chị, như:

### **1. Người phụ nữ giàu lòng yêu nước**

Trong chúng ta ai cũng biết, lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc đã hình thành một truyền thống yêu nước quý báu. Truyền thống ấy thấm sâu vào trong mỗi con người Việt Nam tạo nên một sức mạnh của dân tộc. Như Bác Hồ đã nói: “*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước*”.

Sinh ra vào cái năm làm rung chuyển địa cầu với Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954), chị Hồ Thị Hương lớn lên dưới bóng dừa rợp mát của quê hương Bình Khê -

Bình Định. Cánh võng mà người mẹ hiền ru Chị được đan bằng những sợi xơ dừa mà người cha kham khổ phải miệt mài nhiều đêm liền để đón đưa con gái vào đời. Những câu ca dao của quê hương Bình Định thấm đượm nghĩa tình mẹ ru ngày xưa in đậm trong ký ức của Chị. Dù rời xa Bình Định vì cuộc sống mưu sinh nhưng tất cả những gì của quê hương vẫn luôn đọng lại trong tâm trí Chị. Cũng vì vậy mà Chị vẫn luôn dõi theo từng bước đi, sự chuyển mình của Bình Định trong thế vây hãm của kẻ thù. Người phụ nữ ấy sao mà thủy chung đến thế! Một đồng đội nói đùa “Sao mình nghe bảo: Ai về Bình Định mà coi, con gái Bình Định cầm roi dạy chồng”. Hương cười tiếng cười trong trẻo giòn tan, tiếng cười hồn nhiên ấy in mãi trong ký ức của đồng đội đến ngày hôm nay. Con gái Bình Định như vậy đó vừa mạnh mẽ, vừa hiền dịu. Khi nhắc về Bình Định, Chị vẫn luôn nhớ những ngày ở quê, cha của Chị thường kể về cuộc đời oai hùng nổi tiếng của Đô đốc Bùi Thị Xuân, một vị tướng tài đã từng theo vua Quang Trung đánh Đông dẹp Bắc. Trên lưng voi, bà oai phong lẫm liệt là thế nhưng về làng bà cũng như bao thôn nữ bình dị khác, vừa là nữ tướng tài ba vừa là người vợ hiền thực của Thái phó Trần Quang Diệu.

Hình ảnh vị nữ tướng in đậm trong đầu óc non nớt của Chị, nhiều lần Chị mơ thấy mình ngồi trên lưng voi để dàn quân ra trận đánh tan quân giặc. Giấc mơ tưởng chừng bình thường nhưng có lẽ chỉ có những người yêu nước, khát khao có được sức mạnh phi thường để đánh giặc cứu nước mới mơ thấy được điều ấy. Chị vẫn còn nhớ mỗi buổi chiều, cha thường dẫn Chị lên ngọn tháp Dương Long, cụm tháp nổi tiếng của làng Bình An, nhìn cánh đồng xanh tét dưới chân tháp. Tháp thoáng sau rặng dừa phía xa là làng Tây Sơn quê hương của người anh hùng áo vải cờ đào. Cha chị thường bảo: “Quê mình là địa linh nên thường sinh nhân kiệt”, có lẽ vì vậy mà dòng máu thượng võ hùng hực trong người của làng quê Chị. Đêm đêm, trai làng gái làng tụ tập múa võ đánh quyền, mặc cho sự lúng lúng bắt bớ và bắn phá của bọn Mỹ - Diệm. Năm Chị lên 9 tuổi, ông Hồ Ngâm - cha chị đành đưa gia đình vào Nam tìm chốn sinh nhai vì cuộc sống ngày càng khốn khó. Thời điểm ấy quân Mỹ - Diệm “lê máy chém khắp miền Nam”. Làng Bình An ngày nào cũng có tiếng kêu khóc, vì người chết, vì hội tề bắt bớ đánh đập. Ông Hồ Ngâm cùng gia đình dừng lại ở Long Khánh. Lúc bấy giờ, thị xã Long Khánh là cửa ngõ quan trọng, trấn giữ phía Đông Bắc Sài Gòn, nên quân Mỹ và quân đội Sài Gòn bố trí lực lượng dày đặc. Chúng tăng cường hành quân, càn quét, lập vành đai trắng, khống chế địa bàn thị xã, hầu như ngày nào cũng có bắt bớ. Năm chị Hương 12 tuổi, sau lần đi làm về Chị thấy cha mình ngồi trên chiếc chiếu trải trên đất nói chuyện cùng với người đàn ông trạc tuổi ba, hai người ràn rụa nước mắt. Chị đã nghe kể về những tội ác của kẻ thù đã gieo rắc trên mảnh đất quê hương yêu dấu của Chị. Hàng ngày thấy cảnh lính Mỹ bắn giết

bà con, nay lại nghe bà con quê hương chết thảm, lòng Chị nóng lên như lửa đốt. Hình ảnh nữ tướng Bùi Thị Xuân, mơ ước của Chị thời thơ ấu, lại hiện về lung linh sống động.

Tất cả những hình ảnh ấy đã khắc sâu vào tâm khảm Chị, vào tâm hồn, vào máu thịt Chị, tiếp thêm ngọn lửa yêu nước, lòng căm thù giặc sâu sắc trong Chị và Chị mong muốn được nhanh chóng tham gia hoạt động cách mạng để đóng góp một phần nào đó cho quê hương đất nước. Đã biết bao lần Chị một mực quyết tâm đòi tham gia cách mạng nhưng vì tuổi còn nhỏ nên đều bị từ chối. Không vì thế mà nản lòng, Chị vẫn không từ bỏ ước mơ được tham gia giết giặc cứu nước. Bằng những hành động cụ thể như: Nắm bắt tình hình, thông tin về những hoạt động của bọn địch để cung cấp cho lực lượng Trinh sát của ta; dẫn đường, chỉ điểm cho cán bộ của ta hoạt động...

quả từ việc của Chị đã góp quan trọng vào những chiến thắng của lực lượng vũ trang Long Khánh. Đồng thời, nó minh chứng lòng yêu nước, khao khát đánh cứu nước của



Kết làm phần

cũng cho khát giặc Chị,

khi Tổ quốc lâm nguy thì người phụ nữ cũng không thể ngoài cuộc. Nhưng với Chị thì rất khác, sự khác biệt ở Chị chính là lòng yêu nước vô bờ bến. Lòng yêu nước đó không phải là sự bộc phát nhất thời mà nó đã được tôi rèn qua thời gian, qua bao nhiêu khó khăn và thách thức. Chính điều đó đã thôi thúc lòng quyết tâm, tiếp thêm sức mạnh cho Chị.

Trong tình hình hiện nay, với nhiều sự thay đổi, tác động của tình hình phức tạp trên thế giới cũng như tại Việt Nam đã làm cho nhiều người trong đó có cả những cán bộ, đảng viên thấy lo lắng, dao động. Thậm chí có những người đã không thiết tha gì với đất nước, không tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã chọn. Họ rời đất nước đi du học, xuất khẩu lao động nhưng không hẹn một ngày trở lại... Đó thật sự là một điều đáng buồn. Có lẽ những hành động, việc làm của họ xuất phát từ niềm tin không vững vàng. Lòng yêu nước của họ còn



mơ hồ và chưa được trải nghiệm qua khó khăn, thử thách. Chính vì thế, tôi thấy mình càng phải học tập ở nữ anh hùng Hồ Thị Hương về lòng yêu nước cháy bỏng, thủy chung. Chỉ có thế mới tiếp thêm sức mạnh cho tôi, cho mỗi chúng ta vượt qua được những khó khăn, thử thách và biến nó thành những hành động thiết thực, đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời điểm cụ thể. Đơn cử như trong vụ việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam tháng 5/2014, hàng chục triệu trái tim trong đất liền ngày ngày đều dõi theo những diễn biến trên biển qua các phương tiện thông tin đại chúng. Chúng hùng hăng tấn công tàu cá của ngư dân, đâm thẳng vào tàu kiểm ngư của Việt Nam, nhà cầm quyền Bắc Kinh đang bộc lộ rõ mưu đồ xâm chiếm biển Đông. Hơn bao giờ hết, tôi thấy tinh thần yêu nước sục sôi trong mỗi người dân đất Việt. Tuy nhiên, nhiều người còn mơ hồ, yêu nước theo sự bộc phát, tiêu cực dẫn đến một số hành động tuần hành, biểu tình, gây rối an ninh trật tự, đập phá tài sản của các doanh nghiệp ở Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương... gây mất uy tín của nước ta trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; ảnh hưởng hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế. Hay gần đây nhất là phản ứng của một bộ phận người dân trước sự cố môi trường biển vào tháng 07/2016 do Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh gây ra. Một số người đã thể hiện tinh thần yêu nước bằng cách kêu gọi tuần hành, biểu tình, thậm chí là đập phá tài sản của Công ty Formosa... Những hành động thể hiện lòng yêu nước như trên hoàn toàn là vô ích, là tiêu cực, đi ngược lại với những người yêu nước chân chính. Chính vì vậy, tôi thiết nghĩ mỗi hành động của chúng ta vì đất nước, vì Nhân dân cần phải xuất phát từ lòng yêu nước thực sự, thủy chung, son sắt, từ chính cái “Tâm”.

## **2. Nữ trinh sát An ninh mưu trí, dũng cảm, kiên cường**

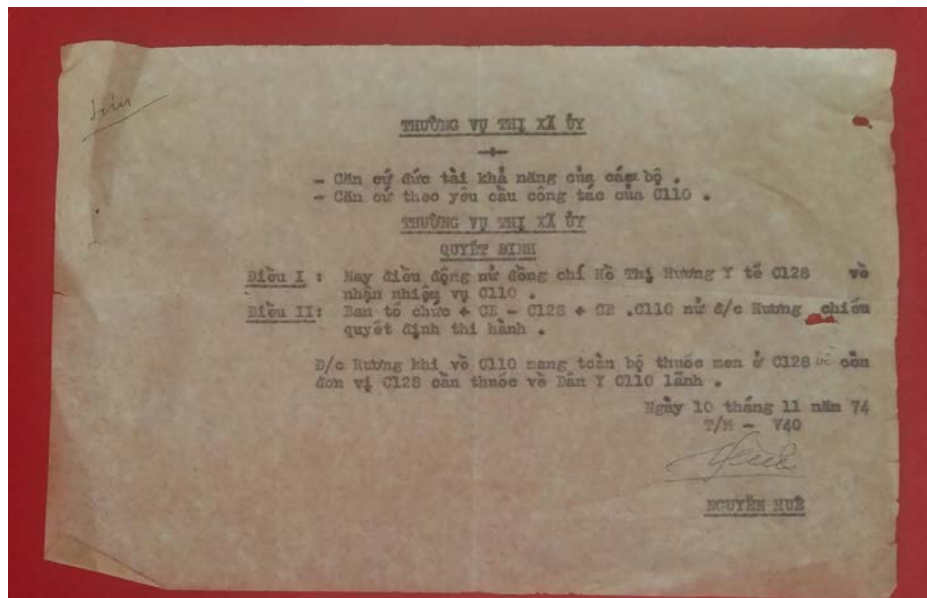
Trải qua biết bao lần hoàn thành nhiệm vụ mang tính chất thử thách một cách hoàn hảo, cuối cùng Hồ Thị Hương cũng đã được chấp thuận tham gia hoạt động cho Đội trinh sát vũ trang Long Khánh khi mới 16 tuổi. Với nhiệm vụ làm cơ sở cho đội Trinh sát vũ trang Long Khánh, dù gặp nhiều khó khăn, gian khổ, nhiều khi nguy hiểm đến tính mạng, nhưng Chị vẫn không nản chí, cố gắng, tích cực hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Chị luôn ý thức được nhiệm vụ của mình, đó là một công việc, một nhiệm vụ hết sức quan trọng, đòi hỏi sự nhanh nhẹn, linh hoạt, tinh thần gan dạ, dũng cảm, phải bình tĩnh và xử lý tình huống một cách khôn khéo, nếu không mọi hành động sẽ bị lộ nên mỗi khi thực hiện Chị luôn thận trọng, suy xét kỹ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Có người hỏi tại sao các chị không chọn công việc nào khác cũng là đóng góp cho cách mạng, mà nhận lãnh trách nhiệm của người trinh sát. Chị Hương cùng các chị trong đội cho rằng: *“Không nghĩ mình là nữ thì không thể*



nhận lãnh trách nhiệm nặng nề ấy. Chúng tôi không hề sợ chết. Hễ công việc gì tổ chức cần, giao phó thì chúng tôi nhận ngay”.

Được đào tạo về nghiệp vụ của người chiến sĩ trinh sát, được chiến đấu trong một tập thể quả cảm, chị Hồ Thị Hương nhanh chóng trưởng thành, nhiều lần được giao nhiệm vụ đột nhập vào trong thị xã đánh diệt các tụ điểm bọn ác ôn, bọn cảnh sát địch thường tụ tập. Một số trận đánh cùng hành động dũng cảm, mưu trí của Hồ Thị Hương đến nay vẫn in đậm trong tâm trí đồng đội và Nhân dân thị xã Long Khánh. Theo anh Lương Văn Thọ - nguyên đội trưởng Đội Trinh sát vũ trang Long Khánh: “Nhắc đến nữ anh hùng Hồ Thị Hương, điều còn lại ở Chị khiến anh nhớ mãi, đó là một cô gái gan dạ đôi khi quá liều lĩnh. Trong suốt quá trình làm việc anh nhận ra rằng ở Hồ Thị Hương đã toát lên khí tiết của một anh hùng”. Chị đã nắm và cung cấp được nhiều tin tức, tình hình địch, nuôi giấu và dẫn đường cho lực lượng An ninh chiến đấu nhiều trận giành thắng lợi. Chị tích cực tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, xây dựng nhiều cơ sở có chất

lượng. Cuối năm 1973, tổ chức Hồ Thị Hương đội Trinh sát trang và cử tổ trưởng. Chị dũng cảm, trí tham gia đấu hàng chục giành thắng diệt hàng trăm tình báo, cảnh



*Quyết định điều động đồng chí Hồ Thị Hương về C110*

năm điều về vũ làm đã mưu chiến trận lợi, tên

sát ác ôn có nhiều nợ máu với Nhân dân và cách mạng. Nhiều trận đánh gây tiếng vang lớn như: Trận đánh vào quán ăn Hoàng Diệu ngày 13/12/1974, diệt tại chỗ 33 tên, làm bị thương nhiều tên thám báo sư đoàn nguy. Ngày 07/01/1975, tại quán Ngọc Hương, Hồ Thị Hương cùng đồng đội diệt tên quận phá ác ôn và 40 tên cảnh sát đặc biệt, cảnh sát dã chiến. Trận đánh ngày 30/01/1975 vào quán Song Nga diệt bọn cảnh sát đặc biệt, chị và đồng chí Thận đã dũng cảm dùng mìn hẹn giờ diệt và làm bị thương nhiều tên. Do mìn nổ quá nhanh đồng chí không kịp thoát ra ngoài và đã anh dũng hy sinh.

Thực hiện những nhiệm vụ chiến đấu ngay trong lòng địch, hàng ngày tiếp xúc với kẻ thù nhưng Chị vẫn không để lộ thân phận của mình. Trong từng tình huống

thực hiện nhiệm vụ đặt mìn giết kẻ thù theo mệnh lệnh của cấp trên Chị luôn có sự linh hoạt trong từng vai đóng. Có lúc Chị hóa thân thành những nữ sinh vui chơi cùng bạn bè trong quán ăn, lúc lại là cô gái lém lỉnh, hồn hậu, vui đùa cùng bọn lính... Để rồi khi Chị rời khỏi những nơi đó là bao kẻ thù phải đền tội bằng cái chết. Chị thoát ần, thoát hiện, biến hóa linh hoạt đến không ngờ. Không những thế có những nhiệm vụ được giao nhưng vì những tình huống đột xuất, Chị đã nhanh chóng nhận định được tình hình và quyết định thu hồi mìn hẹn giờ, bảo vệ an toàn vũ khí, rút lui chờ thời cơ mới như trong trận đánh tại quán Yên Lan. Cấp trên chỉ thị cho chị Hương dùng phương án mìn định giờ để tiêu diệt bọn này. Sau khi chuẩn bị kỹ càng, chị Hương và chị Lê đợi đến khi ba xe cảnh sát đổ vào quán, hai cô gái về nhà lấy thuốc nổ mang ra. Nhưng bọn cảnh sát đột ngột bỏ đi, chỉ còn lại vài tên binh nhì chán đời, đang ngồi nghe nhạc “Chế Linh”. Trước tình huống bất ngờ đó, Hương quyết định ôm khối thuốc nổ chạy ra rồi hủy ngòi nổ rút kíp quăng luôn vào lô cốt dân vệ gần đó. Đồng chí Sáu Huệ và đồng chí Lương Văn Thọ đã hết lời khen ngợi người đội viên mưu trí dũng cảm của mình. Hành động của chị Hương vừa bảo vệ được khối thuốc nổ, tiết kiệm vũ khí vừa không gây kinh động vô ích. Qua đó, có thể thấy chỉ những người mưu trí, dũng cảm, kiên cường thực hiện được.

Trong tình hình hiện nay, khi mà các thế lực thù địch, bọn gián điệp, phản động và các loại tội phạm không ngừng thay đổi phương thức, thủ đoạn hoạt động theo hướng tinh vi và xảo quyệt hơn nhằm qua mặt lực lượng chức năng. Chúng sẽ không từ bỏ bất kỳ cơ hội cũng như bằng mọi thủ đoạn thâm độc nhất để thực hiện cho bằng được mục đích phạm tội của mình. Chính vì vậy, là một người sĩ quan An ninh tôi thấy mình càng phải học tập tinh thần mưu trí, dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu của Chị, cũng như không ngừng trau dồi kiến thức nghiệp vụ, pháp luật và võ thuật... Có như vậy, với từng tình huống cụ thể trong công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội tôi mới có đủ sự linh hoạt, sáng tạo, đương đầu với kẻ thù, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới.

### **3. Nữ trinh sát An nhân hậu, hết lòng yêu thương đồng đội**

Qua những lần chuyện Chị Hương, Cô Phùng Thị (bạn chiến đấu của Hồ Thị Hương) cho biết: *“Dũng cảm dạ và hết lòng thương yêu bà*



**ninh**

trò về  
Thận

gan  
con

*cùng khổ, không kể tính mạng của mình là hai đức tính nổi bật của Hồ Thị Hương*”. Khi tham gia cách mạng, được giao nhiệm vụ trinh sát nắm tình hình địch để giúp lực lượng cách mạng đi sâu hoạt động Chị rất thận trọng, xem xét tình hình để quyết định nên hay không nên hành động. Vì thế nhiều lần định ném mìn vào những quán - nơi mà bọn cảnh sát dã chiến Tiểu khu Long Khánh, thám báo, biệt kích địch tập trung ăn uống nhưng nghĩ đến cái chết oan uổng của người dân vô tội đang làm công tại quán, Chị và đồng đội không đành lòng nên lại đưa trái nỏ rời quán.

Hương luôn có những quyết định chỉ huy đúng đắn, chính xác, đặc biệt luôn tránh gây thương vong cho những đồng bào vô tội. Nhiều lần, do thấy đánh không hiệu quả, Hương đã ra lệnh hủy phương án để bảo vệ tài sản, tính mạng cho người dân, bảo vệ vũ khí để chờ thời điểm khác thích hợp hơn. Điển hình, như trận đánh quán Nghĩa Ký - nơi bọn cảnh sát dã chiến Tiểu khu Long Khánh hằng đêm thường ra ăn nhậu. Đêm ngày 07/12/1974, chị Hồ Thị Hương và cùng đồng đội là cô Lê Thị Lê mang theo túi xách có quả mìn hẹn giờ (2kg) được ngụy trang, ung dung bước vào quán ăn kem. Khi Hồ Thị Hương gài mìn xong rút lui ra đến cửa cũng là lúc bọn địch tàn tiệc nhậu, kéo nhau ra khỏi quán. Tình huống xảy ra ngoài dự đoán, trong quán chỉ còn lại một số người làm công, nếu để mìn nổ một số người dân vô tội sẽ bị chết, ý đồ đánh địch sẽ bị lộ và địch có cơ để tuyên truyền xuyên tạc, nói xấu cách mạng, Hồ Thị Hương quyết định quay trở vào quán và nhanh trí nói lớn “Chết, đi vội bỏ quên túi xách” và đến lấy túi xách có quả mìn hẹn giờ bình tĩnh đi ra, rút kíp hẹn giờ, làm mất tác dụng của khối thuốc nổ. Hành động của Hồ Thị Hương đã cứu được tính mạng của nhiều người dân. Vậy mà khi được các anh khen ngợi, chị Hương bẽn lẽn nói: *“Em có dưng cảm gì đâu, lúc ấy em thấy có quá nhiều dân thường ở đó, em sợ đồng bào của mình chết oan, em mới quyết định như thế”*.

Đáng chú ý, trong trận đánh cùng tại quán Song Nga vào ngày 30/01/1975. Vượt qua các trạm và các chốt tuần tra của địch, Hương và Thận tiếp cận mục tiêu. chị làm giả những người dân vô vào ăn kem để thực hiện phương đã tập dượt kỹ. Vào quán chưa kịp hết ly kem mà người phục vụ bê thì một tình huống bất ngờ xảy ra, không biết vì lí do gì mà bọn cảnh



*Kỷ niệm chương Công an tỉnh Đồng Nai kính tặng Liệt sĩ Hồ Thị Hương*

nên  
cuối  
gác  
Hai  
tình  
án  
ăn  
ra  
sát



đặc biệt và bọn cảnh sát đặc nhiệm, an ninh quân đội đã xô ghế đứng dậy rời khỏi quán. Nhìn đồng hồ còn 25 phút nữa là mìn nổ, cả hai nhói đau khi nghĩ đến cái chết oan uổng của người dân vô tội đang làm công cho quán. Đưa mắt nhìn nhau, cả Hương và Thận nhất trí bằng mọi cách đưa trái nỏ rời quán để tháo kíp làm mất tác dụng. Suy nghĩ là hành động, chị Hương đứng bật dậy, dắt xe ra khỏi quán, Thận rời bàn vào quầy tính tiền 2 ly kem mà hai chị đang ăn dở. Nhưng khoảnh khắc định mệnh đã đến với cả hai người, hệ số an toàn của kíp không đảm bảo, trái nỏ đã phát nổ trước giờ quy định. Chị Hồ Thị Hương hứng trọn trái nỏ 2kg vào người, hi sinh.

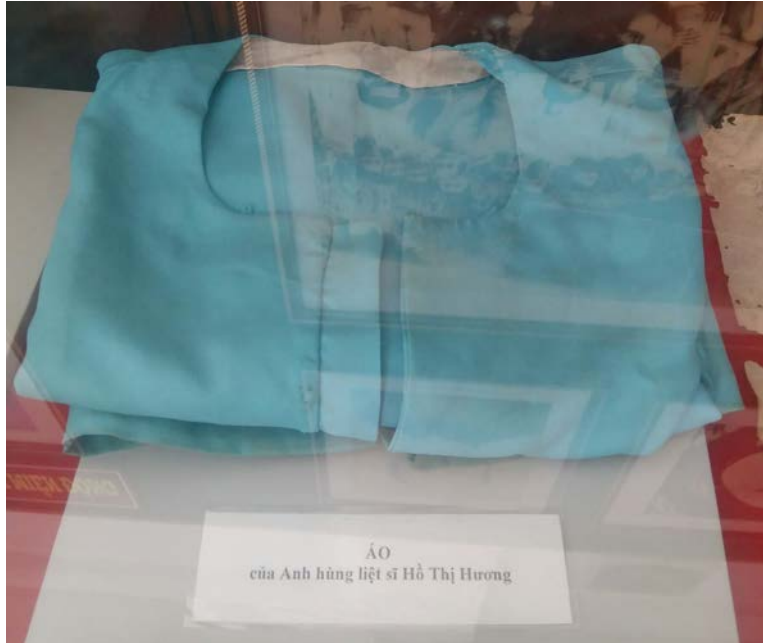
Chị đã hành động quên mình vì những người dân vô tội và vì chính những người đồng đội thân yêu. Chị đã nhận phần khó khăn, nguy hiểm nhất về phần mình để cho đồng đội được an toàn cũng như để không gây thương vong cho những người phục vụ tại quán. Trong mỗi lần thay đổi kế hoạch, đưa mìn ra khỏi địa điểm thì Chị luôn là người trực tiếp lấy mìn ra để tháo kíp nổ. Chính cái chết của Chị đã minh chứng cho tinh thần chiến đấu bất chấp hy sinh của Chị. Cái chết của Chị sao mà thanh cao đến vậy. Tôi tự hỏi có cái chết nào mà “Đẹp” đến thế. Có lẽ chỉ có cái chết vì sự nghiệp cao cả, vì Nhân dân mới là cái chết đẹp nhất của người chiến sĩ cách mạng. Hành động của Chị luôn khắc ghi trong lòng tôi. Đó luôn là hình ảnh đẹp nhất, hình ảnh về một người con gái quả cảm ôm mìn hẹn giờ ra khỏi địa điểm vì tình huống đột xuất. Việc làm quyết đoán, không do dự, không sợ hiểm nguy, ranh giới sự sống và cái chết chưa khi nào gần đến thế. Nhưng Chị vẫn làm... Tôi thật sự khâm phục tinh thần yêu thương đồng đội, quả cảm, nhân hậu trong từng hành động của Chị.

Hiện nay, khi mà Đảng ta đang triển khai thực hiện quyết liệt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng nhằm củng cố Đảng ta ngày một trong sạch, đoàn kết hơn. Theo tôi, với tư cách là một người Đảng viên, hơn lúc nào hết mỗi cán bộ Đảng viên cần phải hết mình vì công việc, trong mỗi hành động cần phải xác định vì đồng chí, đồng đội, vì Nhân dân. Tuyệt đối không vì lợi ích bản thân mà bất chấp tất cả. Phải chiến đấu, làm việc trên tinh thần vô tư nhất. Bên cạnh đó, mỗi chúng ta cần phải luôn xác định sự nghiệp cách mạng của ta là của dân, do dân và vì dân. Tất cả phải đặt lợi ích của Nhân dân lên hàng đầu. Có như vậy, chúng ta mới huy động sức mạnh của toàn dân tham gia. Đây chính là yếu tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Trong khó khăn, hiểm nguy, thậm chí cả cái chết cận kề nhưng chị Hương vẫn không khỏi nghĩ đến đồng đội và người dân. Nếu có thể học tập được đức tính này của Chị tôi nghĩ bản thân mình cũng như mọi người sẽ góp phần quan trọng vào thành công chung của sự nghiệp cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã chọn.



#### 4. Người phụ nữ tảo tần, hiền dịu, thương yêu gia đình

Trong chiến đấu, Chị kiên cường, đánh thép bao nhiêu thì trong cuộc sống đời thường Chị lại hiền dịu, lo toan, tảo tần bấy nhiêu. Tuổi thơ của Chị, hình ảnh chiếc vớng sơ dừa Cha đưa nào và những lời ru ngọt của mẹ luôn đọng lại Chị như là kỷ niệm đẹp. Nhớ về những ngày đầu chân lên mảnh đất Long Khánh với bao nhiêu khó bở ngỡ, cũng vì quãng đường xa từ Bình Định Nam mà bao nhiêu vốn dành dụm đã cạn kiệt.



*Áo của Liệt sĩ Hồ Thị Hương trưng bày tại Nhà Truyền thống Công an tỉnh Đồng Nai*

mẹ chị phải làm thuê, mướn để nuôi sống gia

Thương Cha mẹ vất vả, Chị một buổi đi học, một buổi theo mẹ buôn gánh bán bưng chạy chợ hàng ngày. Có lẽ vì điều kiện sống mới và cũng do tảo tần mưa nắng vất vả nên mẹ của Chị sớm qua đời. Nuốt đau thương vào lòng, Chị thay mẹ quán xuyến việc nhà, thay mẹ chăm sóc cha và các em. Nhà nghèo, lại đông anh em nên Chị phải làm việc quần quật cả ngày không ngơi tay. Sáng mặt trời vừa mọc, Chị đã thức dậy lo việc nhà, ăn tạm qua loa rồi đi lên rẫy, tối mịt mới thấy về. Mỗi ngày sau buổi làm mướn, Hương lật chiếc nón lá đựng mấy lon gạo nhà chủ trả công đem về nấu cơm cho cha và các em. Cuộc sống cứ thế âm thầm trôi đi với bao vất vả, đắng cay. Năm 12 tuổi, Chị thấy Cha ngồi nói chuyện nghe một người đồng hương kể về tội ác của giặc tại quê nhà, cả Cha và người đó cùng khóc vì những đau thương, mất mát mà người dân quê mình phải chịu đựng. Nước mắt Chị cũng đã rơi, Chị thương cho quê hương Chị và thương cho cả người Cha đã phải chịu bao khổ cực, vất vả... Cuộc sống có lẽ quá nặng nề đối với Chị và một phần cuộc chiến quá khốc liệt đã lấy đi của Chị quá nhiều, nhiệm vụ cứ nối tiếp nhiệm vụ. Đau xót lắm khi chiếc áo mới mà chị chuẩn bị tặng cho em mình dịp tết cổ truyền chưa kịp trao thì Chị đã ra đi mãi mãi... Nghĩ đến Chị, anh Hồ Đức Liêm, em ruột của chị Hương không khỏi xúc động, bồi hồi kể về người chị gái chịu thương chịu khó, tảo tần vất vả của mình: "Ngày xưa nhà ở đường Hoàng Diệu, thuở nhỏ hai chị em ở chung với nhau, tôi là con út trong gia đình, vì mẹ mất sớm nên chị Hương rất thương tôi vì tôi thiếu thốn tình cảm. Chị Hương lo cho tôi từ miếng ăn, giấc ngủ, luôn

ngày  
ngào  
trong  
nhất.  
đặt

khăn,

vào  
liếng  
Cha

làm  
đình.

*khuyên bảo tôi ráng ăn học cho giỏi. Trong ký ức của tôi, chị Hương là người người con gái rất nhân hậu, tần tảo, vất vả...”*

Tôi thật sự thấy thương và kính phục Chị. Chị đúng là người phụ nữ “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”. Là một nữ chiến sĩ An ninh nhân dân, khi vừa thực hiện rất nhiều nhiệm vụ góp phần đảm bảo an ninh trật tự, dường như tôi thấy mình không còn thời gian để lo cho gia đình, lo cho hạnh phúc riêng tư của bản thân. Nhưng nghĩ về Chị, tôi thấy mình như quá nhỏ bé. Tôi tự thấy mình ích kỷ vì chưa thật sự cố gắng hết mình vì gia đình. Thiết nghĩ, với gia đình, không cần phải làm những gì lớn lao, không cần phải đợi khi giàu có, rảnh rỗi mới có thể làm điều gì đó vì gia đình, báo hiếu cha mẹ được. Hãy bắt đầu ngay bằng những việc rất nhỏ, đó có thể chỉ là lời quan tâm, hỏi thăm sức khỏe trong giờ giải lao hoặc sau buổi làm việc. Đâu đó là chỉ cần cái ôm mẹ thật chặt sau một tuần làm việc mệt nhọc mà nói là “*Con yêu mẹ*”... Tất cả tưởng chừng nhỏ bé nhưng có lẽ sẽ làm không khí gia đình ấm áp lên rất nhiều. Công việc hiện nay dù có vất vả bao nhiêu cũng không thể so sánh với khó khăn, gian nan như thời của Chị nhưng Chị vẫn luôn là người phụ nữ “*Hai giỏi*”. Không còn lý do nào để có thể nói rằng mình không thể làm được. Tôi sẽ cố gắng học tập theo Chị để luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao với vai trò là một nữ sĩ quan An ninh đồng thời sẽ luôn hết mình vì gia đình, vì hạnh phúc của mình.

Tôi thật cảm ơn Chị... Chị đã sống, chiến đấu ngoan cường, anh dũng vì quê hương, đất nước. Một con người bình dị với những đức tính tốt đẹp được người thân, bạn bè, đồng đội, Nhân dân vô cùng yêu mến. Tôi tự hào và khâm phục Chị. Chị mãi là tấm gương người sáng để tôi noi theo.

## **CÂU 2:**

### **HÃY TRÌNH BÀY CẢM XÚC CỦA BẠN VỀ TẤM GƯƠNG CỦA MỘT TRONG NHỮNG VỊ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Ở ĐỒNG NAI QUA CÁC NHIỆM KỲ ĐÃ QUA ĐỜI MÀ BẠN BIẾT**

Ngày 22/5/2016, cùng với cả nước, cử tri tỉnh Đồng Nai đã hăng hái tham gia bỏ phiếu bầu Đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Đây là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng. Với sự cố gắng của cả hệ thống chính trị, cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân các cấp đã đạt được thắng lợi to lớn và thành công tốt đẹp, thực sự trở thành ngày hội của cử tri toàn tỉnh với không khí dân chủ, vui tươi, phấn khởi, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật. Được tự tay bỏ phiếu thực hiện quyền công dân của mình làm tôi không khỏi bồi hồi xúc động và cảm thấy hạnh phúc khi được sống trong hòa bình, tự do, dân chủ thực sự. Quốc hội đã thực sự mang lại niềm tin cho tôi cũng như bao công dân Việt Nam về một cuộc sống tốt đẹp, công bằng, dân chủ, văn minh hơn.

Có thể nói, Quốc hội Việt Nam là một cơ quan quan trọng trong hệ thống chính trị Việt Nam, là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân Việt Nam và là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Cơ quan này có ba chức năng chính: Lập hiến, lập pháp; quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; giám sát tối cao hoạt động của Nhà nước. Quốc hội do Nhân dân bầu ra, chỉ Quốc hội mới có quyền thể chế ý chí, nguyện vọng của Nhân dân thành luật, thành mục đích chung mang tính chất bắt buộc phải tuân thủ đối với mọi tầng lớp dân cư trong xã hội. Thành phần nhân sự của cơ quan này là các đại biểu quốc hội Việt Nam, do cử tri Việt Nam bầu ra theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Các đại biểu được bầu chịu trách nhiệm trước cử tri bầu ra mình và trước cử tri cả nước. Thông qua các đại biểu và thông qua Quốc hội, Nhân dân Việt Nam sử dụng quyền lực của mình để định đoạt các vấn đề của đất nước.

Trải qua hơn 70 năm với 14 nhiệm kỳ, Quốc hội Việt Nam đã từng bước khẳng định được vị trí, vai trò của mình đối với việc phục vụ cho lợi ích chung của Nhân dân và dân tộc, nói lên tiếng nói của Nhân dân, thể hiện ý chí, nguyện vọng của Nhân dân cả nước; đảm bảo xây dựng một Nhà nước pháp quyền, của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Qua tìm hiểu các nhiệm kỳ Quốc hội Việt Nam, có lẽ nhiệm kỳ Quốc hội khóa I là đặc biệt nhất. Quốc hội khóa I được hình thành khi Chính quyền vừa mới được thành lập còn non trẻ, đất nước còn muôn vàn khó khăn với tình thế “*Ngàn cân treo sợi tóc*”. Bên cạnh đó, thành phần 333 đại biểu tham gia



Quốc hội bên cạnh các đại biểu của Đảng Cộng sản Việt Nam, các thành phần Nhân dân trong xã hội (không đảng phái), còn có đại biểu của Việt Nam Quốc dân đảng, Đảng Dân chủ Việt Nam, Việt Quốc, Việt Cách. Thời gian nhiệm kỳ quốc hội khóa I cũng kéo dài nhất với 15 năm (1946 - 1960) do điều kiện chiến tranh và đất nước bị chia cắt nên chưa có điều kiện tổng tuyển cử trên phạm vi cả nước. Tham gia Quốc hội khóa I, tỉnh Biên Hòa (Đồng Nai ngày nay) cũng đã có 03 đại biểu. Trong đó, nổi lên đáng chú ý là đại biểu **Hoàng Minh Châu** - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa thời bấy giờ. Tôi thật sự khâm phục và vô cùng biết ơn đồng chí vì những hy sinh, cống hiến cho mảnh đất Đồng Nai “gian lao mà anh dũng”.

### **1. Vài nét về tiểu sử đồng chí Hoàng Minh Châu (1911 - 1948)**

Đồng chí Hoàng Minh Châu tên thật là Nguyễn Thành Vĩ sinh năm 1911, tại làng An Trường, quận Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Sinh ra trong một gia đình có vị thế ở làng An Trường, quận Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Cha của Hoàng Minh Châu là ông Hào Trí - Nguyễn Văn Chí. Ông Hào Trí vốn mang họ Bùi của cụ Cố tổ Bùi Quý, là lưu dân Ngũ Quảng được đưa vào vùng đất hoang vu ven sông Cổ Chiên lập nghiệp, khi đã có của ăn của để và trở thành hương hào làng An Trường. Từ đó ông Bùi Văn Chí đổi qua họ Nguyễn.

Hoàng Minh Châu có 02 người vợ tên là Nguyễn Thị Khê và Trần Thị Khê cùng ở làng An Trường, quận Càng Long và có 02 người con trai đặt tên là Nguyễn Thành Chánh và Nguyễn Thành Đệ và 01 người con gái tên là Nguyễn Thị Lang.

Hoàng Minh Châu là con thứ tư trong gia đình nên còn gọi là: “*Cậu Tư*”. Năm 1930, vừa 18 tuổi Cậu Tư Vĩ - Hoàng Minh Châu thi đậu bằng Diplome, làm cho Chủ quận Càng Long là Đốc phủ Hồ Văn Trung (tức nhà văn Hồ Biểu Chánh, hết lời khen ngợi, mời Nguyễn Thành Vĩ ra làm quan đốc học nhưng không ngờ “Cậu Tư” Vĩ từ chối. Không phải “Cậu Tư” chê dân quận Càng Long có trên 95% mù chữ mà lý do “Cậu Tư” đưa ra rất rõ là không thềm làm việc cho Tây. Cậu Tư - Hoàng Minh Châu đã sớm giác ngộ và thường xuyên liên lạc với Châu Văn Liêm, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp là các nhà hoạt động cách mạng thời bấy giờ.



*Liệt sĩ Hoàng Minh Châu  
(1911 - 1948)*

Sự nghiệp cách mạng của Hoàng Minh Châu - Nguyễn Thành Vĩ có thể khái quát thành các giai đoạn sau:

- *Trước năm 1945*: Đồng chí Hoàng Minh Châu hoạt động cách mạng tại Càng Long và khắp vùng Cần Thơ, Rạch Giá, Bến Tre, Trà Vinh,... Sau đó được Liên tỉnh ủy miền Đông cử về Biên Hòa hoạt động. Tại đây, đồng chí đã liên lạc với nhóm đồng chí Lưu Văn Việt (Đảng viên Đảng Cộng sản - người con của Tân Triều) tập hợp những đảng viên trẻ để thành lập chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều, đây là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Biên Hòa và chính đồng chí Hoàng Minh Châu là bí thư đầu tiên của chi bộ này. Đây được xem là bước phát triển mới và là hạt nhân quan trọng của phong trào cách mạng tỉnh Biên Hòa.

- *Giai đoạn 1945 - 1946*: Đồng chí Hoàng Minh Châu Chủ tịch Ủy ban kháng chiến tỉnh, chủ trì cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lỵ Biên Hòa. Ngày 06/01/1946, đồng chí Hoàng Minh Châu trúng cử đại biểu Quốc hội Khóa I của đơn vị Biên Hòa.

- *Giai đoạn 1946 - 1948*: Đồng chí Hoàng Minh Châu được phân công nhiệm vụ Đặc phái viên của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại các tỉnh Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, trong thời gian này, điều kiện sức khỏe của đồng chí có phần yếu đi. Đồng chí Hoàng Minh Châu mất tháng 06/1948 tại bệnh viện Kháng chiến tỉnh Vĩnh Long do hậu quả đòn roi tra tấn của kẻ thù bộc phát nặng, không thể cứu chữa.

## **2. Phong trào cách mạng tại Biên Hòa gắn liền với tên tuổi, sự nghiệp đồng chí Hoàng Minh Châu**

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào ngày 03/02/1930 với sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam, phong trào đấu tranh của Nhân dân ta trên phạm vi cả nước cũng như ở tỉnh Biên Hòa có những bước phát triển nhanh chóng. Thực dân Pháp và bè lũ tay sai tập trung mọi lực lượng khủng bố, đàn áp, tàn sát dã man những chiến sĩ cộng sản và đồng bào yêu nước. Từ tháng 10 năm 1930, nhiều cơ sở Đảng ở Nam kỳ bị vỡ, nhiều đảng viên ưu tú bị giặc giết hại, tù đày. Tại Biên Hòa, giặc Pháp tung bọn mật thám ngày đêm ráo riết dò la, các nhà máy, đồn điền cao su, các xóm ấp để truy tìm, lùng bắt các cán bộ cách mạng. Cuối tháng 5 năm 1930, số đảng viên và cơ sở cách mạng cốt cán ở Nhà máy چرا BIF, ga xe lửa Biên Hòa, đồn điền cao su Cam Tiêm, Cẩm Mỹ, An Lộc... bị giặc bắt đày đi Côn Đảo, Bà Rá, Tà Lài. Một số đảng viên còn ở lại Biên Hòa và các huyện hoàn toàn đứt liên lạc với cấp trên, phải tạm thời trốn tránh đi các địa phương khác. Đến tháng 5 năm 1931, hầu hết các đồng chí trong Ban thường vụ Trung ương Đảng, cả đồng chí Tổng bí thư Trần Phú đều bị giặc bắt, Xứ ủy Nam kỳ bị tan rã. Phong trào cách mạng ở Biên Hòa bước vào giai đoạn “thoái trào”, tạm thời lắng xuống.



Từ đầu năm 1935, Hoàng Minh Châu đã được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa, lúc ấy còn là miệt rừng, mới bước đầu hình thành đội ngũ công nhân lao động khai cao su, lâm sản... và mạng đang ở giai đoạn “thoái trào”. Với trình độ Diplome (tốt nghiệp cấp chàng trai 24 tuổi Hoàng Châu không khó khăn gì khi xin vào làm thợ ở máy cơ khí Trường Tiền thuộc Ty kiều lộ Biên Nơi đây, Hoàng Minh đã bước đầu xây dựng một số cơ sở, đồng thời dò liên lạc được với cơ Đảng do đồng chí Lưu Viết (tự Tư Chà) xây trước đó, như: Huỳnh Phan, Lưu Văn Văn...



*Tác giả chụp ảnh tại Di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh ủy Lâm thời Biên Hòa*

Chà là người xã Bình Phước, được kết nạp vào năm 1930 sau đó do

phong trào cách mạng ở Biên Hòa bị khủng bố ác liệt, đã phải tạm lánh đi nơi khác. Năm 1933, Tư Chà trở về Biên Hòa dưới lớp áo người đi bán bánh mì dạo để tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và xây dựng cơ sở Đảng. Liên lạc được với nhóm Tư Chà, Hoàng Minh Châu đã vận động thành lập chi bộ Đảng lấy tên là chi bộ Bình Phước - Tân Triều vào tháng 02 năm 1935, tại nhà ông Huỳnh Văn Ngọc, thuộc ấp Long Hòa, làng Tân Triều Đông, tổng Phước Vĩnh Trung, tỉnh Biên Hòa (nay là ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập trên địa bàn tỉnh Biên Hòa (nay là Đồng Nai) do Hoàng Minh Châu làm Bí thư, Huỳnh Văn Phan làm Phó Bí thư cùng các đảng viên gồm: Lưu Văn Viết, Lưu Văn Văn, Quách Tỷ, Quách Sanh, Trần Minh Triết... đã trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng và là nòng cốt để hình thành tổ chức Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa sau này. Để phát triển phong trào,

thác  
cách  
  
2),  
Minh  
lắm  
Nhà  
  
Hòa.  
Châu  
được  
thăm  
sở  
Văn  
dụng  
Văn  
Tư

Đảng

đặc biệt là mở rộng hình thức tuyên truyền, giác ngộ cách mạng trong tầng lớp thanh niên học sinh, chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều do Hoàng Minh Châu lãnh đạo đã bí mật vận động thành lập “Liên đoàn học sinh” ở Trường Tiểu học Bình Hòa - đây là trường chung cho cả tổng Phước - Vĩnh - Trung (nay ở xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu) thu hút được hàng chục học sinh tham gia. Nhân ngày 01/5/1935, dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều, Liên đoàn học sinh Bình Hòa đã tổ chức rải truyền đơn kêu gọi Nhân dân phát huy tinh thần cách mạng của ngày Quốc tế Lao động. Do hoạt động lộ liễu, địch phát hiện truy tìm, một số bị bắt, học sinh các xã Bửu Long, Bình Hòa còn lại phải chuyển vào hoạt động bí mật. Thông qua hoạt động, một số thanh niên học sinh ưu tú đã giác ngộ cách mạng và được kết nạp vào Đảng, như: Phạm Văn Thuận, Huỳnh Dân Sanh, Huỳnh Văn Lũy... Chi bộ Cộng sản Bình Phước - Tân Triều tiếp tục là hạt nhân lãnh đạo phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương ở Biên Hòa (1936 - 1939), làm nòng cốt cho việc hình thành Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa (năm 1937). Phong trào cách mạng tại Biên Hòa không ngừng được củng cố và phát triển.

Thực hiện lời tuyên bố công khai của toàn quyền Catroax ngày 04/01/1940: *“Chúng ta đánh toàn diện và mau lẹ vào các tổ chức cộng sản. Trong cuộc đấu tranh này phải tiêu diệt cộng sản thì xứ Đông Dương mới được yên ổn và mới trung thành với nước Pháp. Chúng ta không có quyền không thắng. Tình thế chiến tranh buộc chúng ta hành động không một chút thương tiếc”*. Bọn giặc ra tay đàn áp đẫm máu đồng bào, chiến sĩ cách mạng. Từ năm 1941 đến năm 1943, là thời kỳ hết sức khó khăn đối với các Đảng bộ cộng sản ở Nam bộ. Xứ ủy và các Liên Tỉnh ủy bị phá vỡ và lập đi lập lại nhiều lần. Phần lớn cán bộ, đảng viên bị bắt, cầm tù... một số phải chuyển vùng, lánh về nông thôn, đồn điền cao su ẩn náu. Đến giữa năm 1943, các đồng chí Phạm Văn Búng, Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai, Lê Thái, Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Ký, Huỳnh Văn Lũy, Quách Sanh, Ngô Hà Thành,... vượt ngục Tà Lài, Bà Rá hoặc từ nơi tạm lánh trở về đã móc nối, liên lạc với nhau, bước đầu hình thành các nhóm, các tổ chức Việt Minh ở Biên Hòa. Cùng lúc đồng chí Hoàng Minh Châu lại được xứ ủy cử về lại Biên Hòa tiếp tục hoạt động. Lần này cùng đi với nhà hoạt động 32 tuổi này là nữ đồng chí Hai Khê (Trần Thị Khê) 29 tuổi, cùng cô con gái đầu lòng của họ được đặt tên là Nguyễn Thị Lang. Qua một thời gian hoạt động bí mật chung với nhau, hai chiến sĩ cộng sản đồng hương An Trường đã gắn bó số phận với nhau thành một gia đình.

Đã sẵn có mối quan hệ từ trước, lần trở lại Biên Hòa vào giữa năm 1943 này đối với Hoàng Minh Châu có nhiều thuận lợi hơn. Nơi đồng chí vào làm việc vẫn là Sở Trường Tiền thuộc Ty Kiềm lộ Biên Hòa. Chỉ một thời gian sau, Hoàng Minh

Châu đã tuyên truyền và giác ngộ được một số công nhân. Đến cuối năm 1943, đồng chí Hoàng Minh Châu tổ chức kết nạp 5 công nhân ưu tú vào Đảng và thành lập chi bộ, lấy tên là chi bộ Trường Tiền. Những đảng viên trong chi bộ Trường Tiền lại bung ra mọc nôi, xây dựng mạng lưới cơ sở ở Hóa An, Tân Phong, Tân Mai, Bửu Long, Tam Hiệp...

Tháng 05 năm 1945, đồng chí Hoàng Minh Châu cùng Huỳnh Văn Hớn được cử làm đại biểu cho Đảng bộ Biên Hòa tham gia Hội nghị Liên Tỉnh ủy miền Đông gồm: Tây Ninh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Gia Định... họp ở ấp Vĩnh Cửu (nay là phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa) để nghe phổ biến chủ trương của Trung ương Đảng về tình hình nhiệm vụ mới, trọng tâm là vấn đề chuẩn bị lực lượng để tham gia cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi toàn quốc.



*Hình tượng các chiến sĩ Cộng sản hoạt động cách mạng  
Tại Di tích Lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Bình Phước - Tân Triều  
và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa*

Tiếp đến vào tháng 07 năm 1945, đồng chí Hoàng Minh Châu lại cùng các đồng chí Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Đặng Nguyên, Lê Nguyên Đạt được triệu tập đến chùa Tân Mai để nghe đồng chí Hà Huy Giáp, đại diện Xứ ủy Nam Kỳ truyền đạt chủ trương của Xứ ủy về việc gấp rút xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, cả lực lượng chính trị và vũ trang, để chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Đây là cuộc họp quan trọng, là cơ sở để đoàn kết các đảng viên cộng sản trong các nhóm khác nhau trên địa bàn thị xã Biên Hòa, tạo ra sự thống nhất hành động trước thời cơ mới. Cũng cần biết, tuy lúc bấy giờ ở Biên Hòa còn có những nhóm đảng viên cộng sản khác nhau cùng hoạt động. Trong đó, có những đảng viên là người tại chỗ, một số đảng viên vừa từ các nhà tù, căng (gọi tắt tên Camps des



travailleurs) Tà Lại, Bà Rá trốn trại tìm về khôi phục lại hoạt động và có cả những đảng viên cộng sản do Xứ ủy phân công về Biên Hòa công tác... Hoàng Minh Châu là người được nhiều cán bộ, đảng viên biết đến.

Ngày 09/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Chỉ trong vòng một tuần lễ quân đội Xô Viết đã tiêu diệt hoàn toàn đội quân Quan Đông tinh nhuệ của chúng. Ngày 15/8/1945, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện. Nhận được tin này, bọn sỹ quan và binh lính Nhật ở Biên Hòa đều rã rời, hoang mang cực độ. Chính quyền bù nhìn tỉnh Biên Hòa coi như tê liệt. Nhiều tên tay sai có nợ máu với Nhân dân tìm đường bỏ trốn. Một số viên chức ngã theo cách mạng tham gia lực lượng Thanh niên tiên phong. Tin Nhật đầu hàng đồng minh lan truyền nhanh chóng thổi bùng ngọn lửa cách mạng, một không khí khởi nghĩa sôi động khắp thành thị và nông thôn. Khắp các nẻo đường ở Biên Hòa luôn vang lên bài ca *“Này anh em ơi đứng lên đáp lời sông núi”* và lời ca *“Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đàng”* vang lên rộn rã. Khí thế cách mạng bùng bùng, khí thế khởi nghĩa ngày càng bốc cao khi có quân lệnh số một của Ủy ban khởi nghĩa, hiệu triệu của Tổng bộ Việt Minh và nhất là lời kêu gọi gọi đồng bào toàn quốc của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc: *“Giờ quyết định cho vận mệnh Tổ quốc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem theo sức ta mà tự giải phóng cho ta...”*. Ngày 19/8/1945, cuộc khởi nghĩa đã giành được thắng lợi rực rỡ ở thủ đô Hà Nội đã động viên tinh thần vùng lên cướp chính quyền của Nhân dân cả nước.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công rực rỡ đã tạo niềm phấn khởi to lớn cho Nhân dân và tuổi trẻ Biên Hòa, Đồng Nai. Một không khí hào hứng chưa từng có lan nhanh từ thị xã, quận, huyện, đến các vùng nông thôn xa xôi và trong đồng bào các dân tộc. Khí thế cách mạng của Nhân dân Biên Hòa mà nòng cốt là các cơ sở Đảng đã được tập hợp tạo thành cơ sở vững chắc đưa phong trào đấu tranh quần chúng ở Biên Hòa cùng với cả nước nhất tề vùng dậy khởi nghĩa giành lấy chính quyền trong những ngày mùa thu lịch sử năm 1945.

Ngày 20/8/1945, tại chợ Đệm, Xứ ủy Nam Kỳ do đồng chí Trần Văn Giàu chủ trì mở Hội nghị phổ biến kế hoạch Tổng khởi nghĩa ở Nam bộ. Đúng 3 ngày sau, tại căn nhà số 2 trong dãy phố Sáu Sứ (nay thuộc địa bàn phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa), đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tại Tỉnh lỵ Biên Hòa tham dự có các đảng viên Đảng Cộng sản hoạt động ở Biên Hòa, như: Huỳnh Văn Hớn, Ngô Hà Thành, Hồ Văn Giàu, Lê Nguyên Đạt, Đặng Nguyên, Hồ Văn Đại... Hội nghị đã thống nhất việc thành lập Ủy ban khởi nghĩa và giao cho đồng chí Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch. Thành phần

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa được dự kiến trước khi cướp được chính quyền cũng do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch.

Ngay trong đêm 23 rạng sáng ngày 24/8/1945, trong nội ô Tỉnh lỵ Biên Hòa, Nhân dân đã treo cờ đỏ sao vàng, cờ búa liềm, cờ vàng sao đỏ (cờ của tổ chức Thanh niên Tiền phong). Suốt đêm 24/8/1945, lực lượng Thanh niên xung kích rầm rập đi tuần tra trên các đường phố. Nội ô Tỉnh lỵ Biên Hòa và các xã vùng ven như: Tam Hiệp, Tân Mai, Tân Phong, Bửu Long, Bửu Hòa, Hiệp Hòa, Hóa An, Tân Hạnh, lực lượng cách mạng hoàn toàn làm chủ.

Ngày 25/8/1945, lực lượng xung kích đã giành quyền kiểm soát các cơ quan, trụ sở trong thị xã Biên Hòa như: Tòa án, kho bạc, trại giam, trại lính bảo an,...

Từ sáng sớm ngày 26/8/1945, lực lượng khởi nghĩa bao gồm các đơn vị thanh niên vũ trang và thanh niên tiền phong cùng lực lượng nhân dân ở nội ô thị xã Biên Hòa dưới sự hướng dẫn của đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã kéo đến bao vây Tòa bố Biên Hòa - trụ sở Tỉnh trưởng Biên Hòa - cơ quan đầu não của chính quyền tay sai thân Nhật và treo lá cờ đỏ sao vàng lên dinh Tỉnh trưởng. Cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên ngay trung tâm đầu não của chính quyền tay sai của Phát xít Nhật - lá cờ nhuộm thắm máu đào của các chiến sỹ và đồng bào từ thời Nam kỳ khởi nghĩa trong tiếng reo vang dậy của đồng bào. Đồng bào say sưa ngắm nhìn lá cờ của Tổ quốc Việt Nam mới. Họ vui mừng vì từ nay thoát khỏi kiếp người nô lệ, thoát ách “*một cổ hai tròng*”. Do sự kiện này diễn ra ngoài kế hoạch, nên Ủy ban khởi nghĩa đã yêu cầu dừng lại để xin ý kiến của đồng chí thanh tra chính trị miền Đông. Được sự chỉ đạo của Đồng chí Dương Bạch Mai - Thanh tra chính trị miền Đông, Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa do đồng chí Hoàng Minh Châu dẫn đầu đã đến Tòa bố Biên Hòa buộc Tỉnh trưởng bù nhìn Nguyễn Văn Quý bàn giao chính quyền cho Nhân dân vào lúc 11 giờ trưa cùng ngày. Tuy nói là bàn giao nhưng thực chất là chính quyền bù nhìn và cả quan thầy của chúng là phát xít Nhật đã tê liệt từ sau khi Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng quân đồng minh. Bộ máy chính quyền này đã tan rã, không còn hiệu lực gì với Nhân dân. Sau khi tiếp quản, việc đầu tiên của Ủy ban khởi nghĩa là ra lệnh bắt giữ tên Cò Phước chỉ huy lực lượng cảnh sát Biên Hòa, tịch thu gần 300 súng các loại và tiếp tục quản lý các công sở, kho tàng còn lại. Sau khi tiến hành xong việc tiếp quản và sắp xếp lại bộ máy tạm thời để điều hành công việc trước mắt như: Cấp điện, nước, giữ gìn an ninh trật tự,...

Sáng ngày 27/8/1945, hàng vạn đồng bào từ khắp nơi trong tỉnh đổ về quảng trường Sông  
tham dự cuộc  
tinh lớn. Đại  
cho Xứ ủy  
Kỳ và Mặt  
Việt Minh  
bộ, đồng chí  
Dương Bạch  
diễn thuyết.  
đến, Chủ tịch  
ban khởi  
nghĩa Hoàng



*Di tích, địa điểm lịch sử Quảng Trường Sông Phố*

Phố  
mít  
điện  
Nam  
trận  
Nam  
  
Mai  
Tiếp  
Ủy

Minh Châu ra tuyên bố: Từ nay chính quyền cách mạng của Việt Minh là của Nhân dân... Ủy ban khởi nghĩa sau đó đã công bố thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa gồm 5 thành viên (*Trích trong sách Địa chí Đồng Nai tập I - trang 200*):

- Chủ tịch : Ông Hoàng Minh Châu
- Phó Chủ tịch : Ông Huỳnh Văn Hớn  
(Kiêm Trưởng Ban Tuyên truyền)
- Ủy viên : Ông Nguyễn Văn Long  
(Phụ trách cảnh sát)
- Ủy viên : Ông Ngô Hà Thành  
(Phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc)
- Ủy viên : Ông Nguyễn Văn Tàng  
(Phụ trách quản trị tài sản quốc gia)

Theo Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai thì vào thời điểm lúc bấy giờ Biên Hòa có khoảng 40 đảng viên Đảng Cộng sản ở các chi bộ vừa được khôi phục và phát triển nhưng Tỉnh ủy chưa được tổ chức lại. Do đó, Xứ ủy trực tiếp chỉ đạo các chi bộ Đảng ở Biên Hòa để thống nhất lập ra Ủy ban khởi nghĩa và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa. Các nhóm cộng sản hoạt động ở Biên Hòa chưa được tập hợp lại, nhưng đều nhất trí phân công đồng chí Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa rồi trở thành Chủ tịch Ủy ban nhân dân đầu tiên của tỉnh Biên Hòa. Qua đó cho thấy bản lĩnh và uy tín vượt trội của người đảng viên dù mới chỉ có 34 tuổi đời và 15 năm tuổi Đảng. Thắng lợi trong thời gian ngắn, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Hoàng Minh



Châu cũng đã làm được nhiều công việc có ý nghĩa. Đó là việc tuyên bố trút quyền sở hữu các đồn điền cao su, nhà máy, cơ sở chế biến lâm sản, xay xát lúa gạo... của chủ tư bản Pháp, Hoa giao cho Nhân dân Biên Hòa làm chủ; tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho nông dân, bãi bỏ thuế thân và nhiều thứ thuế bất hợp lý khác do thực dân Pháp đặt ra. Đặc biệt, giảm thuế, giảm tô 25% để khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất.

Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, vào lúc 00 giờ ngày 23/9/1945, thực dân Pháp ngang nhiên gây hấn, nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, Gia Định. Vào thời điểm đó, Biên Hòa còn độc lập, quân Pháp chưa tiến công. Tranh thủ thời gian, Đảng bộ và chính quyền Biên Hòa ra sức xây dựng, củng cố tổ chức về mọi mặt, nhất là chuẩn bị lực lượng, vũ khí, thu hút đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia. Ngay tối đó, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam bộ triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại nhà Hội xã Bình Trước, quận Châu Thành (nay là Bảo tàng thành phố Biên Hòa). Dưới sự chủ trì của Ông Hà Huy Giáp đại diện Xứ ủy Nam kỳ. Hội nghị đã bầu ra Tỉnh ủy lâm thời gồm 11 người do ông Trần Công Khanh làm Bí thư, ông Hoàng Minh Châu - Phó Bí thư. Đồng thời củng cố Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh như sau:

Chủ tịch	:	- Ông Hoàng Minh Châu
Các Phó Chủ tịch	:	- Ông Đặng Nguyên - Ông Huỳnh Văn Hớn - Ông Phan Đình Công - Ông Ngô Hà Thành
Các ủy viên	:	- Ông Nguyễn Văn Long - Ông Nguyễn Văn Tàng

*(Trích trong sách Địa chí Đồng Nai tập I - trang 261)*

Ngày 24/10/1945, quân Pháp có quân Anh yểm trợ dùng chiến xa mở đường vượt cầu Gành đánh chiếm Biên Hòa thì thị xã đã vắng lặng, không chợ, không điện, nước... Trước đó, khi biết quân Pháp tăng viện phá được vòng vây Sài Gòn, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Biên Hòa đã ra lệnh “*tiêu khổ kháng chiến*” và nhanh chóng đưa các cơ quan lãnh đạo chuyển về xây dựng căn cứ ở Tân Uyên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Minh Châu cùng vợ, con cũng rời khỏi Tòa bố Biên Hòa đi về căn cứ Tân Uyên.

Do không nắm vững sách lược mới của Đảng nên khi nghe tuyên bố của Trung ương Đảng ngày 11/11/1945 là “*Đảng Cộng sản Đông Dương tự giải tán*”, Tỉnh ủy Biên Hòa cũng... giải tán. Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí trong Tỉnh ủy vội vã rời khỏi chiến trường Biên Hòa để ra Phan Thiết và các tỉnh miền Tây Nam bộ.

Đồng chí Hoàng Minh Châu vẫn quyết định ở lại với các đảng viên là người Biên Hòa như: Phạm Văn Thuận, Huỳnh Văn Lũy, Hồ Văn Đại, Phạm Văn Khoai, Nguyễn Văn Nghĩa... tiếp tục hoạt động, củng cố lực lượng, duy trì phong trào cách mạng tại Biên Hòa.

### **3. Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên với sự tham gia của Đại biểu Hoàng Minh Châu - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa**

Ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chính phủ lâm thời long trọng tuyên bố với thế giới: Việt Nam đã thành một nước Độc lập và Tự do. Chính phủ Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời, song chưa được một quốc gia nào trên thế giới công nhận. Trái lại, các thế lực đế quốc và tay sai đang ráo riết chống lại Đảng Cộng Sản và Việt Minh, hòng lật đổ chính quyền cách mạng và thiết lập một chính quyền phản động tay sai cho đế quốc. Dưới danh nghĩa quân Đồng Minh tiếp nhận sự đầu hàng của Nhật, quân đội một số nước đế quốc đã kéo vào nước ta: Gần 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch ở phía Bắc vĩ tuyến 16 và hàng vạn quân đội Anh ở phía Nam vĩ tuyến 16. Nấp dưới bóng quân Anh, ngày 23/9/1945, thực dân Pháp đã nổ súng ở Sài Gòn mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Hàng vạn quân Nhật còn lại trên đất nước ta cũng tham gia chống lại chính quyền cách mạng. Bên cạnh đó là hoạt động phá hoại của Việt Nam Quốc dân Đảng, Việt Quốc, Việt Cách... Giặc ngoài thù trong, khó khăn chồng chất đang đặt chính quyền cách mạng đứng trước thử thách “ngàn cân treo sợi tóc”. Vận mệnh của Tổ quốc, nền độc lập vừa dành được của dân tộc đang đứng trước nguy cơ mất còn. Vì thế, cuộc cách mạng dân tộc ở nước ta vẫn đang tiếp diễn. Để hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy, khẩu hiệu cách mạng của Nhân dân lúc này vẫn là “*Dân tộc trên hết*”, “*Tổ quốc trên hết*”. Khác với nội dung cơ bản trước đây của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc là đấu tranh đánh đổ ách thống trị của đế quốc và tay sai, để giành chính quyền, thì ngày nay nội dung cơ bản của nó là đấu tranh chống giặc ngoài thù trong để giữ cho được chính quyền cách mạng của dân vừa giành được. Bởi vì chính quyền cách mạng là thành quả và kết tinh cao nhất thắng lợi của cách mạng Tháng Tám. Mất chính quyền là mất tất cả, là trở lại đời nô lệ. Giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng là nhiệm vụ hết sức cấp bách, sống còn của Nhân dân lúc này. Chính quyền là công cụ sắc bén, là đòn bẩy để đưa cách mạng tiến lên. Muốn vậy, phải tăng cường khối đoàn kết toàn dân, hoà hợp dân tộc, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội và ngoại

giao, kháng chiến đi đôi với kiến quốc, chống giặc ngoại xâm gắn liền với chống giặc đói và giặc dốt.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để củng cố và tăng cường chính quyền là phải thực hiện quyền dân chủ cho quần chúng, phải *“xúc tiến việc đi đến Quốc hội để quy định Hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức”*. Vì vậy, ngày 03/9/1945, tức là một ngày sau khi Nhà nước cách mạng ra đời, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *“Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái 18 tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo, tôn giáo, dòng giống v.v...”*. Việc làm đó chính là để bầu ra Quốc hội.

Ngày 08/9/1945 Chủ tịch Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà đã ra Sắc lệnh số 14-SL về cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Bản sắc lệnh ghi rõ: *“Chiếu theo Nghị quyết của Quốc dân đại biểu Đại hội họp ngày 16, 17 tháng 8 năm 1945, tại khu Giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo Chính thể Dân chủ Cộng hoà, và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên;*

*Xét rằng Nhân dân Việt Nam do Quốc dân đại hội thay mặt, là quyền lực tối cao để ấn định cho nước Việt Nam một Hiến pháp Dân chủ Cộng hoà;*

*Xét rằng trong tình thế hiện giờ sự triệu tập quốc dân đại hội không những có thể thực hiện được mà lại rất cần thiết để cho toàn dân tham gia vào công cuộc củng cố nền độc lập và chống lại nạn ngoại xâm...”*.

Như vậy, bản Sắc lệnh đã khẳng định yêu cầu bức thiết của Tổng tuyển cử, đồng thời khẳng định chúng ta có đủ cơ sở Pháp lý, điều kiện khách quan và chủ quan để tiến hành cuộc Tổng tuyển cử đó. Bản Sắc lệnh gồm 7 điều, quy định: *“Trong một thời hạn hai tháng kể từ ngày ký Sắc lệnh này sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu quốc dân đại hội”* (Điều 1); *“Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường”* (Điều 2); *“Một Ủy ban để dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử sẽ được thành lập”* (Điều 5); *“Để dự thảo một bản Hiến pháp đệ trình Quốc hội, một Ủy ban khởi thảo Hiến pháp 7 người sẽ thành lập”* (Điều 6). Chính phủ lâm thời còn ra một loạt sắc lệnh để xúc tiến công việc chuẩn bị cụ thể cho việc Tổng tuyển cử. Sắc lệnh số 34-SL ngày 20/9/1945, thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp gồm có: Hồ Chí Minh, Vĩnh Thụy, Đặng Thai Mai, Vũ Trọng Khánh,

Lê Văn Hiến, Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu. Sắc lệnh số 39-SL ngày 26/9/1945 về thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử gồm 9 người, trong đó có đại diện của các ngành, các giới. Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải được tiến hành theo lối phổ thông đầu phiếu bầu cử trực tiếp và bí mật. Sắc lệnh số 71 ngày 02/12/1945 bổ khuyết Điều 11 chương V của Sắc lệnh số 51 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người ứng cử: Vì hoàn cảnh giao thông khó khăn, người ứng cử có thể gửi ngay đơn cho Ủy ban nhân dân nơi mình cư trú và yêu cầu Ủy ban ấy điện cho Ủy ban nhân dân nơi mình xin ứng cử, đơn và giấy chứng thực đủ điều kiện sẽ do Ủy ban nhân dân nơi mình cư trú chuyển sau cho Ủy ban nhân dân nơi mình ứng cử.

Công việc Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện giặc ngoài thù trong, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội hết sức khó khăn, vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa phải giải quyết những nhiệm vụ rất cấp bách hằng ngày đặt ra, vừa thực hiện sách lược tạm thời hoà hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc, đồng thời lại vừa phải đấu tranh để chống lại những hành động phá hoại điên cuồng của chúng. Trong điều kiện như thế, đây không phải là một cuộc Tổng tuyển cử thông thường, mà thực chất là một cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh dân tộc hết sức quyết liệt. Để mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện chủ trương “*thống nhất, thống nhất và thống nhất*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng bộ Việt Minh quyết định mời tất cả những người ngoài Mặt trận Việt Minh cùng đứng chung danh sách ứng cử. Hành động này chứng tỏ Chính phủ và Việt Minh luôn luôn tôn trọng quyền tự do dân chủ của Nhân dân, tôn trọng người tài năng, đoàn kết mọi lực lượng yêu nước, thiện tâm thiện chí vì quyền lợi tối cao của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó. Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng, tức là dân chủ đoàn kết*” .

Ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh: Hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày chủ nhật 06/01/1946; Hạn nộp đơn ứng cử kéo dài đến hết ngày 27/12/1945; Nơi nào lệnh hoãn không đến kịp, Chính phủ vẫn cho phép tiến hành Tổng tuyển cử theo quy định cũ là ngày 23/12/1945. Lệnh lùi ngày Tổng tuyển cử nhằm tạo điều kiện cho công việc chuẩn bị chu đáo hơn nữa và nhất là để các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn và vận động tranh cử. Cùng với quá trình tăng cường đoàn kết, đấu tranh hoà hoãn ở bên trên để tạo không khí chính trị ổn định cho Tổng tuyển



cử, Chính phủ lâm thời đã nhanh chóng tổ chức soạn thảo Hiến pháp và triển khai sâu rộng công tác chuẩn bị Tổng tuyển cử trong cả nước, coi đó là một cuộc vận động chính trị hết sức rộng lớn của toàn dân. Bản dự án Hiến pháp đã được Hội đồng Chính Phủ thảo luận, bổ sung và sửa đổi. Ngày 31/10/1945, Hội đồng Chính phủ quyết định sẽ công bố trên báo và in gửi đi các làng, xã để thu thập ý kiến của dân. Bản dự án Hiến pháp Việt Nam đã chính thức công bố trên báo Cứu Quốc ngày 10/11/1945 kèm theo thông cáo của Chính phủ. Thông cáo nêu rõ: *“Muốn cho tất cả Nhân dân Việt Nam dự vào việc lập Hiến pháp của nước nhà nên Chính phủ công bố bản dự án Hiến pháp này để mọi người được đọc kỹ càng và được tự do bàn bạc phê bình... Ủy ban dự thảo Hiến pháp sẽ tập trung các đề nghị sửa đổi và ý kiến của Nhân dân rồi trình lên toàn quốc đại Hội bàn luận”*. Về công tác chuẩn bị Tổng tuyển cử, các ban bầu cử đã được thành lập tới tận làng xã do các Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp đảm nhiệm.

Trong không khí vô cùng phấn khởi, với tinh thần dân tộc dâng cao chưa từng có sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Nhân dân cả nước đã đón nhận và chuẩn bị Tổng tuyển cử như ngày hội lớn của mình. Bằng sức mạnh vĩ đại và niềm tin tưởng tuyệt đối vào Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân ta đã tiến tới Tổng tuyển cử bằng hành động cách mạng thực tiễn hàng ngày. Đẩy mạnh kháng chiến, cả nước hướng về Nam bộ. Đẩy mạnh “Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa” để chống đói. Tiêu diệt giặc dốt, “biết chữ để cầm lá phiếu thực hiện quyền công dân”, v.v... Nhiều người có tài, có đức xung phong ra ứng cử hoặc được quần chúng giới thiệu ra ứng cử. Danh sách các cử tri và ứng cử viên được hoàn thành và niêm yết công khai. Quần chúng sôi nổi trao đổi, tranh luận, chất vấn nhằm lựa chọn được những người xứng đáng nhất làm đại diện của mình, hạn chế tới mức cao nhất những phần tử cơ hội lợi dụng dịp Tổng tuyển cử để tranh giành quyền chức. Trung ương Đảng chủ trương: *“Phải đưa những người đã ở trong Ủy ban nhân dân có năng lực hành chính ra ứng cử”* và giới thiệu những thân hào có tài, có đức ra ứng cử và cùng chung một sở quốc gia liên hiệp với các người ứng cử của Việt Minh.

Càng gần đến ngày Tổng tuyển cử, không khí càng náo nức, sôi nổi. Một số địa phương, nhất là ở phía Nam, do lệnh hoãn không đến kịp, nên Tổng tuyển cử vẫn tiến hành như kế hoạch đã định trước là ngày 23/12/1945. Tin Tổng tuyển cử diễn ra tung bừng ở những nơi đó được đăng tải kịp thời trên các báo chí làm tăng thêm không khí chính trị sôi động của cả nước hướng đến ngày 06/01/1946.

Tại các địa phương có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, việc tuyên truyền vận động Tổng tuyển cử đã diễn ra bằng nhiều hình thức phong phú thể hiện những nét

văn hoá đặc sắc, đa dạng của mỗi dân tộc. Hàng nghìn đồng bào Kinh, Mường, Thái, Tày, Nùng, Dao... ở các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn... đã kéo về tỉnh lỵ, châu lỵ và trụ sở chính quyền mít tinh hoan nghênh Tổng tuyển cử, ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh, đả đảo thực dân Pháp xâm lược. Những cuộc mít tinh đó thường biến thành những cuộc tuần hành kéo về các thôn xóm cổ động cho Tổng tuyển cử. Các bản làng xa xôi hẻo lánh như thức dậy với những tiếng công chiêng rộn ràng đón chào ngày hội lớn của dân tộc. Việt Kiều ở xa tổ quốc như ở Pháp, Thái Lan, Lào... cũng mít tinh, hội họp, gửi thư điện hướng về quê hương theo dõi, hoan nghênh Tổng tuyển cử và bày tỏ sự tin tưởng tuyệt đối vào Chủ tịch Hồ Chí Minh, hứa kiên quyết phụng sự Tổ quốc.

Ngày 03/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì phiên họp của Chính phủ liên hiệp lâm thời để kiểm tra lần cuối cùng công việc chuẩn bị Tổng tuyển cử. Ngày 05/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu. Cũng trong ngày này, buổi chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tham dự cuộc mít tinh lớn của hơn hai vạn Nhân dân Thủ đô Hà Nội tại Việt Nam học xá để chào mừng Tổng tuyển cử.

Trong không khí kháng chiến sôi sục đó, ngày 06/01/1946, cử tri tỉnh Biên Hòa, trừ xã Bình Phước nằm giữa trung tâm thị xã do Pháp kiểm soát, còn lại cử tri các quận Long Thành, Xuân Lộc, Tân Uyên đã nô nức tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trước ngày bầu cử, hàng chục đoàn cổ động gồm nam nữ thanh niên và các em thiếu nhi mang băng, cờ, biểu ngữ với tiếng trống khua vang mời đồng bào tham gia bầu cử. Hàng nghìn tờ truyền đơn được đưa về các thôn xóm. Ở thị xã có đội văn nghệ của thanh, thiếu nhi vừa là công tác tuyên truyền vừa hát vang những bài ca cách mạng gây không khí tung bừng trong ngày hội của toàn dân và thế hệ trẻ. Các ông Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng, Điều Xiềng (người dân tộc Chơ Ro) trúng cử đại biểu Quốc hội khóa I tại Biên Hòa.

Ngày 02/03/1946 Quốc hội khóa I tiến hành kỳ họp thứ nhất tại Thủ đô Hà Nội. Trong tháng 01/1946 các đại biểu Quốc hội tỉnh Biên Hòa lên đường đi dự kỳ họp đầu tiên. Trên đường đi họp Quốc hội, vừa đến khu vực Rừng Lá (thuộc địa bàn quận Xuân Lộc), đồng chí Điều Xiềng bị rơi vào ổ phục kích của bọn giặc Pháp. Giặc Pháp giờ trò mua chuộc Điều Xiềng bằng cách hứa cho ông được làm quan ngay tại quận đường Xuân Lộc nếu ông chịu hợp tác với chúng và từ bỏ Việt Minh. Điều Xiềng đã khẳng khái trả lời thà chết chứ nhất quyết không làm việc cho giặc. Thấy dụ dỗ người chiến sĩ cách mạng Chơ Ro không xong, bọn Pháp đe dọa dùng cực hình, người đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Đồng Nai vẫn vững vàng tư thế.

Điên tiết, bọn giặc cột tay Điều Xiềng vào sau xe Jeep rồi mở máy chạy kéo lê thân hình đẫm máu của ông về đến tận dinh quận Xuân Lộc. Sự hi sinh của đồng chí Điều Xiềng là mất mát to lớn đối với cách mạng tại Biên Hòa nói chung và đồng bào dân tộc Chơ Ro nói riêng. Đặc biệt, cử tri Biên Hòa cũng đã mất đi một người đại diện cho tiếng nói, ý chí nguyện vọng của họ trước Quốc hội.

Thay thế Điều Xiềng, đồng chí Hoàng Minh Châu đã đi họp Quốc hội, ông Nguyễn Văn Tàng được cử làm Quyền Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Biên Hòa. Họp xong kỳ họp Quốc hội đầu tiên, Hoàng Minh Châu theo xe lửa về lại Phú Yên. Tại Sông Trầu, Nguyễn Hồng Phong, Hoàng Minh Châu xin quá giang chiếc tàu thủy không số chở vũ khí do đồng chí Nguyễn Thị Định xin được của Trung ương về Bến Tre. Chiếc tàu không số này do Đặng Văn Qua thuộc đơn vị hàng hải miền Nam đóng ở Trà Vinh làm thuyền trưởng (sau này Đặng Văn Qua là Cục phó Cục Hàng hải Việt Nam). Về đến Thạnh Phú (tỉnh Bến Tre), Hoàng Minh Châu không đi tiếp về Trà Vinh mà tìm đường lên Biên Hòa. Tối đó ghé vào nhà người chị vợ ở Tân Định (bà Trần Thị Nguyệt có chồng làm y tá ở nhà thương Sài Gòn) thì Hoàng Minh Châu bị bọn mật thám Pháp ập vào bắt. Chúng đưa Hoàng Minh Châu về bót Catinat khét tiếng ở Sài Gòn rồi thi nhau đánh đập, tra tấn rất dã man. Địch thân tên cò Bazin - Chánh mật thám miền Đông đến gặp Hoàng Minh Châu. Và hai người có cuộc trao đổi bằng tiếng Pháp. Bazin nói giọng đặc thặng:

- Ê! Thăng Vĩ - Mày là thằng Nguyễn Thành Vĩ quê ở Càng Long, Trà Vinh, mày làm bạo loạn định cướp chính quyền ở Càng Long, đã bị tao tóm được cho đi tù... Nay mày thay tên đổi họ là Hoàng Minh Châu cũng không thoát khỏi tay tao. Có mấy thằng chủ đồn điền, chủ đất, đi chủ nhà máy... đến kiện mày đòi lại tài sản khi mày làm chủ tỉnh ở Biên Hòa mày đã ra lệnh tịch thu của họ.

Hoàng Minh Châu đã trả lời hiêng ngang, đanh thép:

- Những tài sản đó họ có được là nhờ sự tiếp tay của nhà nước “Đại Pháp” các ông. Họ bóc lột công nhân, nông dân mà có, tôi thay mặt Nhân dân ra lệnh tịch thu để trả lại cho Nhân dân. Ông hãy nói với họ đến gặp dân mà đòi. Còn đối với tôi hiện nay đang bị các ông giam giữ trái phép. Tôi là Nghị sĩ Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Một nước độc lập, có chủ quyền được quốc tế thừa nhận. Theo Luật Quốc tế, Nghị sĩ Quốc hội được quyền “*bất khả xâm phạm về thân thể*” chắc nước Pháp cũng tuân thủ Luật quốc tế và nước Việt Nam chúng tôi cũng vậy. Ta phải đối xử với nhau theo Luật Quốc tế. Tôi hiện nay hai tay chỉ có còng, hai chân chỉ có xích xiềng khắp thân thể đầy thương tích. Như vậy nước các ông tự xưng là dân chủ, văn minh được ư!

Báo chí tiến bộ ở Sài Gòn đồng loạt lên tiếng về việc bắt giữ trái phép Nghị sĩ Quốc hội Hoàng Minh Châu. Từ Hà Nội, Chính phủ ta gửi công điện vào Sài Gòn phản đối chuyện bắt giữ đại biểu Quốc hội Hoàng Minh Châu và cho là hành động này của nhà cầm quyền Pháp ở Sài Gòn đã vi phạm thô bạo đến Hiệp ước Sơ bộ mà hai bên vừa ký kết vào ngày 06/3/1946. Trước công luận phản ứng mạnh mẽ, bọn thực dân Pháp buộc lòng phải thả Hoàng Minh Châu vô điều kiện, nhưng do chúng đã tra tấn, đánh đập “Ngài nghị sỹ Việt Nam” với thương tích quá nặng nên chúng thương lượng xin được đưa ngài Nghị sĩ bằng máy bay ra tận Hà Nội. Sau một thời gian được cứu chữa, sức khỏe của đại biểu Quốc hội Hoàng Minh Châu tương đối bình phục. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến “phòng Nam bộ” thăm hỏi cán bộ từ miền Nam ra chờ phân công tác. Nghe nguyện vọng của Hoàng Minh Châu muốn trở về Nam bộ, Bác Hồ đồng ý và sau khi trao đổi, bàn bạc công việc Người đã quyết định cử Hoàng Minh Châu làm đặc phái viên của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại các tỉnh Tây Nam bộ.

Là đặc phái viên của Trung ương lại trong điều kiện sức khỏe rất kém nhưng Hoàng Minh Châu vẫn hết sức quan tâm đến việc nâng cao trình độ chính trị cho cán bộ. Ông cùng với Tỉnh ủy Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre, Sa Đéc... liên tục mở nhiều lớp huấn luyện chính trị và trực tiếp đứng ra giảng bài. Được chỉ đạo của Trung ương Đảng, Hoàng Minh Châu sinh hoạt Đảng tại cơ quan Đảng bộ tỉnh Trà Vinh và được đề cử ra ứng cử Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh. Bộn bề với bao công việc, trong đó có cả việc chuẩn bị ra làm Chủ tịch ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Trà Vinh thì cơn đau do đòn roi tra tấn của kẻ thù ở bót Catinat bộc phát. Vào lúc 18 giờ tối 19/6/1948, người chiến sỹ cộng sản kiên cường Hoàng Minh Châu nhắm mắt từ già cõi đời ở tuổi 37 tại bệnh viện Kháng chiến tỉnh Vĩnh Long.





*Đoàn đại biểu tỉnh Đồng Nai viếng phần mộ đồng chí Hoàng Minh Châu  
tại huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh*

#### **4. Cảm xúc của bản thân về đồng chí Hoàng Minh Châu - Vị đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Đồng Nai**

Đồng chí Hoàng Minh Châu - người Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam luôn là người chiến sĩ kiên trung, người đại biểu Quốc hội mẫu mực trong lòng người dân tỉnh Biên Hòa thời ấy cũng như bao thế hệ người dân Đồng Nai. Cả cuộc đời ông đã hy sinh, phấn đấu vì lý tưởng cách mạng cao đẹp, trung thành tuyệt đối với con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã chọn. Dù có muôn vàn khó khăn, gian khổ, thậm chí có lúc cái chết cận kề nhưng vẫn không làm sờn lòng người chiến sĩ cách mạng. Mảnh đất Đồng Nai vẫn còn đó dấu chân ông rong ruổi khắp nơi, từ những vùng rừng núi, hẻo lánh đến bung biển heo hút. Tất cả những nơi ấy ông đã từng hoạt động, gây dựng phong trào cách mạng, tập hợp quần chúng nhân dân dưới lá cờ vinh quang của Đảng làm nên thắng lợi của phong trào cách mạng Tháng Tám tại Biên Hòa đem lại cuộc sống tự do, dân chủ đến cho mọi tầng lớp Nhân dân. Ông đã ra đi khi tuổi đời còn quá trẻ, chỉ mới vừa 37 tuổi. Và xót thương cho ông khi sự ra đi ấy không hề thanh thản chút nào. Vừa đau về xác thịt khi những vết thương do kẻ thù tra tấn tái phát, đau đến tột cùng và những ước muốn cống hiến của ông cũng như bao dự định cho phong trào cách mạng, cho quê hương đất nước còn dang dở làm ông không khỏi lo lắng, day dứt khi nhắm mắt xuôi tay. Mặc dù, thời gian hoạt động cách mạng tại tỉnh Biên Hòa chỉ vỏn vẹn khoảng 11 năm (1935 - 1946) nhưng thành quả cách mạng đạt được dưới sự lãnh đạo của ông là vô cùng lớn lao. Các thế hệ người dân Đồng Nai luôn khắc ghi công ơn của ông đã để lại. Có thể nói, cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Hoàng Minh Châu - vị đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Biên Hòa thời ấy sẽ luôn là tấm gương sáng cho thế hệ trẻ Đồng Nai chúng tôi học tập và noi theo.

***\* Đồng chí Hoàng Minh Châu - người thanh niên với lý tưởng cách mạng trong sáng, cao đẹp.***

Gia đình ông lúc bấy giờ tại Càng Long, Trà Vinh cũng thuộc tầng lớp khá giả, có của ăn, của để. Cha của ông là hương hào của làng An Trường. Nếu yên phận theo như định hướng của gia đình thì ông cũng sẽ có một cuộc sống hoàn toàn an nhàn, sung sướng. Mới ở tuổi 18, Hoàng Minh Châu thi đậu bằng Diplome, làm cho Chủ quận Càng Long là Đốc phủ Hồ Văn Trung (tức nhà văn Hồ Biểu Chánh) hết lời khen ngợi. Đốc phủ Trung đã ra sức tìm cách lôi kéo, mời ông ra làm quan đốc học và hứa hẹn nhiều quyền lợi, đặc ân dành cho ông. Tuy nhiên, người thanh niên ấy đã không chịu sống dưới ách thống trị của bọn thực dân, nhất quyết không làm việc cho

chính quyền tay sai. Dù tuổi còn trẻ, được đào tạo dưới hệ thống giáo dục của chính quyền tay sai nhưng ông đã sớm giác ngộ cách mạng đi theo tiếng gọi của Đảng và Bác Hồ. Có lẽ những hình ảnh đau thương của làng quê diễn ra hàng ngày trước mắt đã in sâu trong lòng, làm ông hiểu rõ hơn về kẻ thù, nó đã thôi thúc ông đi theo cách mạng, hiến dâng cả đời mình vì tự do, dân chủ:

“ ...*Quê hương ta từ ngày khủng khiếp*  
*Giặc kéo lên ngàn ngọn lửa hung tàn*  
*Ruộng ta khô*  
*Nhà ta cháy*  
*Chó ngộ một đàn*  
*Lưỡi dài lê sắc máu*  
*Kiệt cùng ngô thắm bờ hoang...*”

(Bên kia Sông Đuống - Hoàng Cầm)

Mặc dù bài thơ “*Bên kia sông Đuống*” của Hoàng Cầm tả về làng quê miền Bắc nhưng sao hình ảnh đau thương của làng quê Việt Nam ở mọi miền lại giống nhau đến vậy, có lẽ tất cả đều chung những nỗi đau thương mà giặc đã gieo rắc, tàn phá. Ý chí căm thù giặc đã thấm dần vào tâm hồn người chiến sĩ cách mạng. Từ nhỏ đã được sống yên ấm, sung túc với gia đình mà giờ đây người thanh niên ấy đã chấp nhận từ bỏ tất cả để hoạt động cách mạng. Cả khi người cha nghiêm khắc của ông đã nhất quyết từ bỏ người con “*cứng đầu*” nhưng vẫn không làm lung lay ý chí người cách mạng. Ông đã lăn lộn khắp các tỉnh miền Tây, như: Cần Thơ, Rạch Giá, Bến Tre, Trà Vinh... để tuyên truyền đường lối cách mạng trong quần chúng nhân dân, từng bước xây dựng phong trào cách mạng:

“ ...*Để con đi giết giặc*  
*Lấy máu nó rửa thù này*  
*Lấy súng nó cầm chắc tay*  
*Mỗi đêm một lần mở hội*  
*Trong lòng con chim múa hoa cười...*”

(Bên kia Sông Đuống - Hoàng Cầm)

Niềm mơ ước về một sự tự do, hòa bình và độc lập luôn hiện ra như tiếp thêm sức mạnh cho ông vượt qua những khó khăn, gian khổ, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà cấp trên giao. Kết quả mà người chiến sĩ cách mạng ấy đã đạt được luôn được các đồng chí Xứ ủy Nam bộ đánh giá cao và tin tưởng giao cho ông những nhiệm vụ quan trọng. Những nhiệm vụ tưởng chừng như không thể thực hiện nhưng ông đã làm và làm rất tốt. Chỉ có một lý tưởng cách mạng cao đẹp mới sẵn sàng hy sinh tất cả để thực hiện những nhiệm vụ cách mạng với muôn vàn khó khăn, gian khổ. Kẻ

thù thì tìm mọi cách, tung cả lực lượng mật thám, bọng tay sai lòng sục để bắt cho bằng được ông nhưng chỉ là vô ích. Tất cả không làm chùn bước tiến của người thanh niên trên con đường cách mạng đầy vinh quang.

**\* Đồng chí Hoàng Minh Châu - người có nhiều đóng góp to lớn về công tác xây dựng Đảng và tổ chức cách mạng của quần chúng ở vùng đất Đồng Nai.**

Được sự phân công của Liên tỉnh uỷ miền Đông cử về Biên Hòa hoạt động, ông đã đặt chân đến mảnh đất Đồng Nai khi mới 24 tuổi. Lứa tuổi còn quá trẻ nhưng kết quả hoạt động cách mạng của ông thì không nói lên điều ấy. Tổ chức Đảng cấp trên luôn đánh giá cao tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Biên Hòa lúc ấy còn là miệt rừng, mới bước đầu hình thành đội ngũ công nhân lao động khai thác cao su, lâm sản... Và cách mạng đang ở giai đoạn “thoái trào”. Khó khăn cứ chồng chất khó khăn nhưng không làm nản lòng người chiến sĩ cách mạng “chân ướt, chân ráo”. Ông vẫn kiên trì bám lấy địa bàn, từng bước nắm tình hình, móc nối xây dựng cơ sở cách mạng nhằm gây dựng lại phong trào. Cách mạng từ chỗ thoái trào đã từng bước được khôi phục, tổ chức lại chặt chẽ hơn. Ông đã vận động thành lập chi bộ Đảng lấy tên là chi bộ Bình Phước - Tân Triều. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Biên Hòa. Có thể nói, sự ra đời của Chi bộ cộng sản Bình Phước - Tân Triều mang ý nghĩa hết sức to lớn, đã đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở tỉnh Biên Hòa. Chi bộ đã thực sự trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng và là nòng cốt để hình thành tổ chức Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Biên Hòa sau này.

Với những cố gắng ông, phong trào cách mạng tỉnh Biên Hòa đã được soi đường bởi lý luận cách mạng và được tổ chức lại chặt chẽ đảm bảo sức mạnh chiến đấu sự vây hãm, phá hoại của kẻ thù. Từ đây, phong trào cách mạng tại Biên Hòa mới thực sự đi hướng, tập hợp, lôi cuốn các tầng lớp Nhân dân tham làm nên những thắng lợi hết vẻ vang. Được tìm hiểu về những cống hiến mà ông đã



của  
của  
mạng  
hơn,  
trước  
thù.  
mạng  
đúng  
được  
gia,  
sức  
dành

*Tác giả chụp ảnh tại Bia lưu niệm tại di tích lịch sử địa điểm thành lập chi bộ Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh uỷ lâm thời Biên Hòa*

cho mảnh đất Đồng Nai, tôi không khỏi xúc động và vô cùng biết ơn ông – người chiến sĩ cách mạng tiêu biểu. Ông đã cho tôi một bài học to lớn về lý tưởng cách mạng cao đẹp và một tinh thần chiến đấu hết mình không quản ngại khó khăn, gian khổ. Chỉ có một lý tưởng cách mạng trong sáng cao đẹp mới đủ sức hội tụ, tập hợp được quần chúng nhân dân. Chỉ khi nào lôi cuốn được các tầng lớp nhân dân tham gia thì mới đảm bảo cho phong trào cách mạng đi đến thắng lợi. Và có lẽ những thành quả cách mạng như là những trái ngọt dành cho biết bao cố gắng, hy sinh, gian khổ mà ông đã phải trải qua.

***\* Đồng chí Hoàng Minh Châu - tấm gương sáng ngời về lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, bất khuất trước kẻ thù, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.***

Quá trình hoạt động cách mạng với bao khó khăn, gian khổ nhưng vẫn không làm “Cậu Tư” – Hoàng Minh Châu nản lòng. Dù trước đó ông vốn đã quen với cuộc sống của một gia đình có điều kiện thời bấy giờ. Kẻ thù thì lùng sục khắp nơi để tìm, bắt cho bằng được ông. Gia đình thì khuyên can không cho ông tham gia cách mạng. Nhưng tất cả đều không thể cản bước người chiến sĩ cách mạng. Cả khi nhiệm vụ mới được giao với bao nhiêu thử thách. Hoạt động cách mạng tại địa bàn mới với phong trào cách mạng đã tan rã, thoái trào. Phải gây dựng lại phong trào từ đầu, từng bước lôi kéo, vận động gây dựng cơ sở cách mạng tại địa bàn hoàn toàn lạ lẫm khi vừa mới đặt chân đến. Với ý chí cách mạng, sự cống hiến quên mình, ông đã làm được điều mà tưởng chừng như không thể. Đáng chú ý, trên đường tìm về Biên Hòa sau khi tham dự kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa I, đồng chí bị bọn mật thám Pháp bắt ở Tân Định (Sài Gòn) năm 1946. Được đưa về bốt Catinat khét tiếng ở Sài Gòn, thực dân Pháp đã không từ một thủ đoạn nào thi nhau đánh đập, tra tấn rất dã man hòng khuất phục Đồng chí. Địch thân tên cò Bazin - Chánh mật thám miền Đông đến gặp Hoàng Minh Châu nhưng vẫn không làm lung lay ý chí của người chiến sĩ cách mạng trung kiên, ngoan cường. Chúng tiếp tục tra tấn, dụ dỗ bằng nhiều mọi thủ đoạn ghê tởm nhất nhưng tất cả đều vô ích.

Trước công luận phản ứng mạnh mẽ, bọn thực dân Pháp buộc lòng phải thả Hoàng Minh Châu vô điều kiện, nhưng do chúng đã tra tấn, đánh đập dã man ông được đưa ra Hà Nội chữa trị. Sau đó, vì lí do sức khỏe, đồng chí được cử làm đặc phái viên của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại các tỉnh Tây Nam bộ. Mặc dù, điều kiện sức khỏe rất kém nhưng Hoàng Minh Châu vẫn hết sức quan tâm đến việc nâng cao trình độ chính trị cho cán bộ. Ông cùng với Tỉnh ủy Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre, Sa Đéc... liên tục mở nhiều lớp huấn luyện chính trị và trực tiếp đứng ra giảng bài. Bộn bề với bao công việc, trong đó có cả việc chuẩn bị ra làm Chủ tịch



Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Trà Vinh thì cơn đau do đòn roi tra tấn của kẻ thù bộc phát, ông đã từ giã cõi đời ở tuổi 37 tại bệnh viện Kháng chiến tỉnh Vĩnh Long. Đồng chí Hoàng Minh Châu đã hiến trọn đời mình cho cách mạng, chiến đấu hết mình vì sự nghiệp cách mạng. Tấm gương về người chiến sĩ cách mạng đã làm thức tỉnh biết bao thế hệ thanh niên đứng lên đi theo tiếng gọi của Tổ quốc. Và thật sự cảm động hơn khi cả cha ruột ông, người đã từng tuyên bố từ ông cũng đã phải cảm động về cuộc đời hết mình vì cách mạng của Hoàng Minh Châu. Lần đầu tiên trong đời, cha của Hoàng Minh Châu – ông hương hào Trí, người nổi tiếng nghiêm khắc và cứng rắn đã không cầm giấu những giọt nước mắt tiếc thương để khóc cho “*thằng con Cộng sản ngang tàng*”. Và sau đó, khi hai cháu nội là Nguyễn Thành Chánh và Nguyễn Thành Đệ từ biệt gia đình để lên đường kháng chiến, chính ông hương hào Trí đã cầm tay dặn dò: “Ba tụi bây đã làm rạng danh cho người Cộng sản trên đất An Trường, Càng Long này. Giờ tụi bây đi theo con đường của ba tụi bây là rất đúng. Lúc hoạt động nó lấy tên là Hoàng Minh Châu, giờ ông nội cũng cho phép hai cháu lấy họ Hoàng và ráng đánh giặc để xứng đáng là con của liệt sĩ Hoàng Minh Châu”.

***\* Đồng chí Hoàng Minh Châu - người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của người dân Biên Hòa.***

Sau khi lãnh đạo phong trào cách mạng Biên Hòa đi đến thành công, giành lấy chính quyền vào ngày 27/8/1945 và được giao nhiệm vụ là Chủ tịch Ủy ban lâm thời cách mạng đầu tiên của Biên Hòa, ông đã khẩn trương tiến hành triển khai các chủ trương của cách mạng. Dù thắng lợi chỉ trong thời gian ngắn, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Hoàng Minh Châu cũng đã làm được nhiều công việc có ý nghĩa. Đó là việc tuyên bố truất quyền sở hữu các đồn điền cao su, nhà máy, cơ sở chế biến lâm sản, xay xát lúa gạo... của chủ tư bản Pháp, Hoa giao cho Nhân dân Biên Hòa làm chủ; tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho nông dân, bãi bỏ thuế thân và nhiều thứ thuế bất hợp lý khác do thực dân Pháp đặt ra. Đặc biệt, giảm thuế, giảm tô 25% để khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất. Những việc làm của ông đã tạo nên sự lan tỏa mạnh mẽ, đem lại niềm tin và làm nức lòng bao người dân Biên Hòa. Từ thân phận nô lệ, bần cùng dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến thì nay họ đã cảm nhận được sự tự do, dân chủ thực sự. Không ai khác, chính Hoàng Minh Châu đã đem lại niềm phấn khởi to lớn đó cho người dân Biên Hòa.

Tất cả những việc làm của ông đã để lại trong lòng Nhân dân Biên Hòa niềm tin, kỳ vọng. Điều này được thể hiện rõ hơn trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 06/01/1946, cử tri

tỉnh Biên Hòa cùng các quận Long Thành, Xuân Lộc, Tân Uyên đã nô nức tham gia bầu cử. Việc họ tích cực tham gia bầu cử thể hiện một tinh thần tự giác lên cao, khi mà niềm tin của họ đã được đặt đúng chỗ, họ tin tưởng vào một chính quyền luôn vì Nhân dân và một tương lai tốt đẹp hơn. Và cũng chính Hoàng Minh Châu - vị chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời lúc bấy giờ là người kêu gọi, lãnh đạo cuộc bầu cử tại Biên Hòa càng làm cho niềm tin ấy của Nhân dân lên cao hơn bao giờ hết. Họ đã đặt niềm tin, ý chí và bầu ông cùng với Phạm Văn Búng, Điều Xiềng (người dân tộc Chơ Ro) làm đại biểu Quốc hội khóa I tại Biên Hòa.

Có thể nói, Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa đầu tiên tại Biên Hòa có ý nghĩa hết sức to lớn. Bằng cuộc Tổng tuyển cử, tất cả mọi công dân từ 18 tuổi trở lên không phân biệt gái trai, dân tộc, tôn giáo, giàu nghèo đều có quyền dân chủ, bình đẳng, tự do lựa chọn người đại diện cho mình vào Quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Người dân Biên Hòa từ thân phận nô lệ đã thành công dân của một nước độc lập, tự do, tự mình quyết định vận mệnh lịch sử của mình, tự mình lựa chọn và dựng xây chế độ Cộng hòa dân chủ. Có thể nói, Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa đầu tiên tại Biên Hòa đã thắng lợi, đạt mục tiêu, yêu cầu đặt ra. Đồng chí Hoàng Minh Châu đã làm tốt vai trò lãnh đạo, tổ chức việc bầu cử tại đơn vị Biên Hòa đồng thời cũng vô cùng xứng đáng khi mà mọi tầng lớp nhân dân Biên Hòa đều đặt niềm tin, gửi gắm ý chí, nguyện vọng vào ông - một con người luôn hết lòng vì Nhân dân, vì sự nghiệp cách mạng cao cả.

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Hoàng Minh Châu luôn là bài học quý giá về tinh thần cách mạng quên mình vì Đảng, vì dân. Dù khó khăn, gian khổ đến đâu thì với tinh thần đó mỗi người Đảng viên Đảng Cộng sản đều có đủ sức mạnh để vượt qua. Ông đã thực sự đem lại hạnh phúc, niềm tin đến với mỗi người dân Biên Hòa về một sự tự do, dân chủ thực sự. Đồng chí Hoàng Minh Châu - đại biểu Quốc hội đầu tiên mãi xứng đáng là người đại diện cho ý chí nguyện vọng của người dân Biên Hòa. Hình ảnh về Hoàng Minh Châu - người chiến sĩ cách mạng kiên trung sẽ sống mãi trong lòng mỗi người dân Đồng Nai, miền đất “Miền Đông gian lao mà anh dũng”.

## KẾT LUẬN

Việt Nam từ thuở các Vua Hùng dựng nước đến nay đã viết nên bao trang sử vẻ vang dựng nước và giữ nước. Trang sử giữ nước thật oai hùng, nhưng cũng thấm đẫm bao nhiêu máu và nước mắt. Đồng Nai - vùng đất “Miền Đông gian lao mà anh dũng” đã chứng kiến biết bao tấm gương anh hùng, hiến dâng cả đời mình cho sự nghiệp cách mạng. Vượt lên trên mọi khó khăn, gian khổ và sự đàn áp, khủng bố dã man của kẻ thù, họ luôn nêu cao tinh thần yêu nước, một lòng theo Đảng, chiến đấu anh dũng, kiên cường, sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc và lý tưởng cách mạng cao đẹp.

Được nghiên cứu và tìm hiểu về người nữ anh hùng Hồ Thị Hương và đồng chí Hoàng Minh Châu - vị đại biểu Quốc hội đầu tiên của đơn vị Biên Hòa thực sự là may mắn, vinh dự. Hai cuộc đời, hai số phận khác nhau nhưng ở họ lại có một điểm chung đó là hy sinh cả cuộc đời vì sự nghiệp cách mạng, vì mảnh đất Đồng Nai thân thương. Dù có khó khăn, gian khổ đến mấy cũng không làm lung lay ý chí cách mạng, tinh thần giết giặc cứu nước, họ đã sống, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Họ đã ra đi khi tuổi đời còn quá trẻ, những hoài bão, ước mơ vẫn còn dang dở. Từ những chàng trai, cô gái rất đỗi bình dị nhưng ở họ đã toát lên một vẻ đẹp về chủ nghĩa anh hùng cách mạng qua biết bao hoạt động và hành động quả cảm, kiên cường. Xin mượn lời bài hát Linh thiêng Việt Nam của nhạc sĩ Lê Quang để tưởng nhớ và tỏ lòng thành kính tri ân: *“Hỡi các mẹ, các chị, các anh! Máu đã thấm vào lòng đất Việt, để ngàn năm còn mãi tự hào... Xin dâng hương những linh hồn bất tử, như tượng đài sừng sững giữa phong ba, để đời sau còn nghiêng mình cúi đầu trước những chiến công làm rạng rỡ Việt Nam”*. Hình ảnh về người nữ anh hùng Hồ Thị Hương và đồng chí Hoàng Minh Châu sẽ còn mãi đọng lại trong tôi cũng như bao người khác. Họ đã thực sự tô thắm, làm đẹp thêm cho trang sử hào hùng của cả dân tộc Việt Nam nói chung và mảnh đất Đồng Nai nói riêng.

Xin chân thành cảm ơn Hội thi Tìm hiểu Giá trị Văn hóa Lịch sử Đồng Nai năm 2016 đã cho tôi cơ hội được tìm hiểu về truyền thống cách mạng quý báu, về những con người tiêu biểu của đất Đồng Nai. Chúc cho Hội thi năm nay cũng như những năm tiếp theo sẽ luôn thành công để tôi và bao người dân Đồng Nai được mãi tự hào về truyền thống cha anh; được thể hiện tình cảm của mình về vẻ đẹp đất nước - con người Đồng Nai đầy yêu thương./.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lê An (1995), *Hồi ức chiến tranh: Lược sử văn học viết về đội trinh sát vũ trang Long Khánh - Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang năm 1978*, Nhà xuất bản Đồng Nai.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai, *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930-1995 – Tập 1*, Nhà xuất bản Đồng Nai, năm 1997.
3. Ban thường vụ Thành ủy Biên Hòa, *Biên Hòa xưa*, Nhà xuất bản Đồng Nai, năm 2012.
4. Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, *Những ngày kỷ niệm và lịch sử*, Nhà xuất bản Đồng Nai, năm 2000.
5. Bảo tàng Đồng Nai, *Người Đồng Nai*, Nhà xuất bản Đồng Nai, năm 1995.
6. Mai Sông Bé (2009), *Đồng Nai từ mở cõi đến mở cửa*, Nhà xuất bản Đồng Nai.
7. Bộ Công an (2003), *Phụ nữ Công an chân dung và sự kiện*, Nhà xuất bản Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr.163.
8. *Chân dung nữ anh hùng Việt Nam các thời đại*, Nhà xuất bản Lao động, năm 2009, tr.337.
9. Cổng thông tin điện tử Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: [www.Quochoi.vn](http://www.Quochoi.vn).
10. Ts. Lê Văn Đệ (2006), *Những trang sử vẻ vang của lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam anh hùng*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.
11. *Địa chí Đồng Nai: Lịch sử*, Nhà xuất bản Tổng Hợp, năm 2001.
12. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào Thanh niên tỉnh Đồng Nai 1930 -2000*, Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai, năm 2004.
13. Bùi Văn Thịnh – Tạ Thanh Hương (2009), *Công an nhân dân học tập và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Công an Nhân dân.
14. *Lịch sử công tác Đảng công tác chính trị lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Đồng Nai (1945 - 2005)*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, năm 2009.
15. *Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Đồng Nai (1930 - 2000)*, Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai (2005).
16. Phan Đình Dũng – Nguyễn Thanh Lợi (2010), *Hỏi đáp về Biên Hòa – Đồng Nai*, Nhà xuất bản Đồng Nai.
17. Minh Luân (2012), *Chuyện kể về nữ anh hùng Hồ Thị Hương*, Báo Đồng Nai - [www.Baodongnai.com](http://www.Baodongnai.com).



18. *Những anh hùng đất Đồng Nai*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, tập 1 và 2, năm 2001.
19. *Những ngày ở chiến trường*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, tập 1-2-3, năm 2010.
20. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, *Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, Nhà xuất bản Đồng Nai, năm 1998.
21. Bùi Thuận (2011), *Người Đồng Nai Một thời và mãi mãi*, Nhà xuất bản Đồng Nai.
22. Ths.Trần Quang Toại (2004), *Đồng Nai di tích lịch sử văn hóa*, Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai.
23. Ths.Trần Quang Toại (2013), *Địa danh hành chính - văn hóa - lịch sử Đồng Nai*, Nhà xuất bản Đồng Nai.
24. Trang điện tử: [www.Longkhanh-dongnai.gov.vn](http://www.Longkhanh-dongnai.gov.vn)
25. Trang điện tử: [www.Dost-dongnai.gov.vn](http://www.Dost-dongnai.gov.vn)
26. *Việt Nam - Đồng Nai trăm năm nhìn lại*, Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai, năm 2001.
27. Phong Vũ (2000) , *Đội Trinh sát vũ trang Long Khánh chiến thắng bằng lòng yêu nước và tinh thần dũng cảm*, Báo Đồng Nai - [www.Baodongnai.com](http://www.Baodongnai.com).
28. Một số tài liệu tham khảo khác.

# PHỤ LỤC

## CÔNG VIÊN TƯỢNG ĐÀI CHIẾN THẮNG LONG KHÁNH

Tượng đài chiến thắng Long Khánh chính thức khởi công vào ngày thành Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12/2000 và thành ngày 15/4/2001.

- Địa chỉ: Giao lộ Hùng Vương và Quốc lộ 1A, P. Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Thiết kế: Điêu khắc gia Trần Thanh Thanh.

- Thi công: Công ty xây dựng dân công nghiệp số 2.

- Trên mặt bằng 7.712,3 m<sup>2</sup> là bê tông cốt thép cao 3m. Phía trên là khối hình chóp

giác, cao 9m. Xung quanh hai mặt trái, phải của khối tam giác được chạm khắc 2 bức phù điêu diễn tả cuộc hành quân thần tốc. Cùng hai dòng chữ “*Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng*” và “*Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*”. Trên đỉnh khối chóp tam giác là hình tượng hai nhân vật có chiều cao 12 mét tượng trưng cho 12 ngày đêm của chiến dịch giải phóng Long Khánh. Nhân vật đứng trước là nữ anh hùng Hồ Thị Hương - người con ưu tú của quê hương Long Khánh. Nhân vật đứng sau là hình tượng người chiến sĩ giải phóng Lê A trong tư thế chiến thắng.

- Tổng cộng chiều cao của tượng đài 21m, biểu tượng ngày - ngày mà quân và dân khánh đập tan cánh cửa thép” của Mỹ - Ngụy phóng hoàn toàn miền Nam./.



lập  
hoàn

dụng

hoa  
tam

quân

là  
21/4  
Long

giải



## **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HỒ THỊ HƯƠNG THỊ XÃ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Trường Trung học cơ sở Hồ Thị Hương thành lập tháng 7 năm 1988. Trường tọa lạc trên đường Hùng Vương, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Cơ sở hiện tại của Trường Trung học cơ sở Hồ Thị Hương được xây dựng từ năm 1996, tổng khánh thành vào dịp 20/11/1998.



*Tác giả chụp ảnh tại Cổng trường trung học cơ sở  
Hồ Thị Hương - Thị xã Long Khánh*

Trường Trung học cơ sở Hồ Thị Hương nhiều năm liền là chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh; nhà trường đã nhiều năm đạt danh hiệu tiên tiến cấp tỉnh và cấp ngành; chi đoàn Trường nhiều năm liền được công nhận là chi đoàn vững mạnh cấp cơ sở. Kết quả tốt nghiệp trung học cơ sở trường Hồ Thị Hương luôn đạt tỉ lệ 100 %./.



## **DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỊA ĐIỂM THÀNH LẬP CHI BỘ CỘNG SẢN BÌNH PHƯỚC – TÂN TRIỀU VÀ TỈNH ỦY LÂM THỜI BIÊN HÒA**

Công trình được khánh thành vào ngày 21/01/2009.

Địa chỉ: ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh uỷ lâm thời Biên Hòa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xếp hạng là di tích lịch sử theo Quyết định số 224/QĐ-UBND, ngày 23/01/2007. Di tích này từng là nhà đồng chí Huỳnh Văn Ngọc (tức Năm Ông) thuộc ấp Long Hòa, làng Tân Triều Đông, tổng Phước Vĩnh Trung, tỉnh Biên Hòa. Nơi đây, tháng 2/1937, Tỉnh uỷ lâm thời Biên Hòa được thành lập.



*Di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản  
Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh uỷ lâm thời Biên Hòa*

Để bảo tồn và tôn vinh Địa điểm thành lập Chi bộ cộng sản Bình Phước - Tân triều và Tỉnh uỷ lâm thời Biên Hòa; Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu xây dựng một nhà bia trên khu đất xưa, nhân dịp chào mừng kỷ niệm 79 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2009). Có thể nói việc xây dựng nhà bia là việc làm cần thiết và mang nhiều giá trị nhân văn, lịch sử. Mặc dù không còn nguyên vẹn như thuở ban đầu nhưng đây sẽ là một công trình văn hoá có ý nghĩa giáo dục truyền thống cho các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ của tỉnh Đồng Nai trong hiện tại và tương lai./.

## DI TÍCH QUẢNG TRƯỜNG SÔNG PHỐ - TP. BIÊN HÒA

(Nguồn: dongnai.vncgarden.com)

- Được xếp hạng cấp Quốc gia theo Quyết định số 2307/QĐ của Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao ngày 30/12/1991.

- Địa chỉ: đường Cách mạng tháng 8, P.Thanh Bình, Tp. Biên Hoà.

- Quảng trường Phố được xây dựng với kiến trúc của Toà Biên Hòa, Dinh tỉnh trưởng tạo nên một khung cảnh hài hòa lòng thành phố có qui vừa phải bên sông Đồng Nai thơ mộng.

- Quảng trường Phố đã đi vào lịch sử Biên Hòa từ những ngày động khi quần chúng dậy giành chính quyền thu năm 1945.

- Ngày 27/8/1945, đây đã diễn ra cuộc mít trọng thể chào mừng chính quyền cách mạng thời đầu tiên của tỉnh Hòa. Hàng ngàn người các địa phương của tỉnh Hoà tập trung tại đây tham gia mít tinh. Đồng chí Hoàng Minh Châu, trưởng ban khởi nghĩa, tuyên bố chính quyền về tay Nhân dân và công bố Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa./.



Sông  
cùng  
Bồ

giữa  
mô

Sông  
xứ  
sôi  
nổi  
mùa



nơi  
tinh

lâm  
Biên  
từ  
Biên

## SƠ LƯỢC LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Quốc hội)

- Ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

- Ngày 08/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra Sắc lệnh số 14/SL về cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và những sắc lệnh khác để xúc tiến việc chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử và dự thảo Hiến pháp.

- Ngày 06/01/1946 cuộc Tổng tuyển cử lần đầu tiên trong cả nước. Tất cả công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, dân tộc, tôn giáo, chính kiến... đã tham gia cuộc Tổng tuyển cử, bầu Đại biểu Quốc hội.

- Ngày 09/11/1946 Quốc hội đã biểu quyết thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Từ khi ra đời đến nay, với tư cách là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất, Quốc hội Việt Nam đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển chung của dân tộc. Quyền lực đã thực sự thuộc về Nhân dân. Quốc hội đem lại niềm tin cho Nhân dân, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, góp phần quan trọng xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh./.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh công bố Hiến pháp năm 1959 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.*

*(<http://quochoi.vn/gioithieu/lichsuquochoi>)*



# TÌM HIỂU VỀ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Quốc hội)



## 1. ĐỊA VỊ PHÁP LÝ

Đại biểu Quốc hội là người được Nhân dân trực tiếp bầu ra, là người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân, thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước trong Quốc hội.

Vị trí pháp lý của đại biểu Quốc hội được bắt đầu sau khi Quốc hội đã xác nhận tư cách đại biểu tại phiên họp đầu tiên của

kỳ thứ nhất mỗi khóa Quốc hội. Nhiệm kỳ của Đại biểu Quốc hội được tính từ kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá đó đến kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá sau.

## 2. TIÊU CHUẨN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; kiên quyết đấu tranh, chống mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng và các hành vi vi phạm pháp luật. Có trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, tham gia quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm. Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội.

## 3. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Đại biểu Quốc hội có nhiệm vụ tham gia các kỳ họp của Quốc hội, tham gia thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội như: Lập hiến, lập pháp; quyết định chính sách đối nội, đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của đất nước; quyết định những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân; giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước.

## 4. QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

*Quyền trình dự án luật:* Quốc hội có trình kiến nghị về luật, pháp lệnh; trình dự án luật, pháp lệnh theo trình tự do pháp luật quy định.

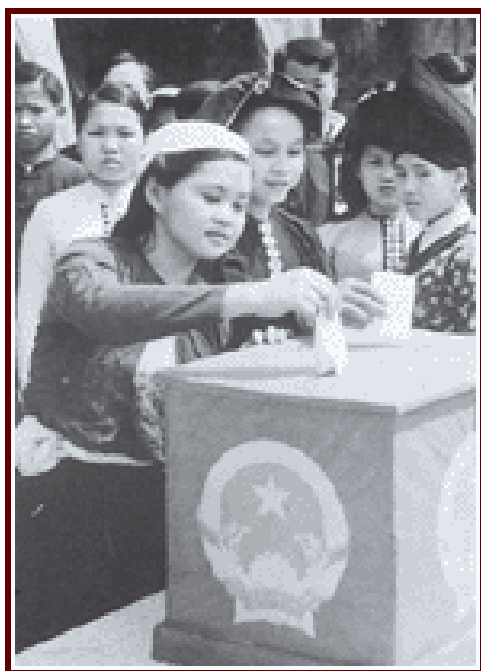
*Quyền chất vấn:* Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án



Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Cơ quan và cá nhân bị chất vấn có nghĩa vụ trả lời chất vấn.

*Quyền bất khả xâm phạm:* Đại biểu Quốc hội được pháp luật bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Những hành vi cản trở đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ sẽ bị xử lý theo pháp luật. Đại biểu Quốc hội không thể bị cơ quan, đơn vị nơi đại biểu làm việc cách chức, buộc thôi việc nếu không có sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Quyền được cung cấp thông tin:* Đại biểu Quốc hội được cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Quốc hội và được quyền yêu cầu các cơ quan chức năng cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động của mình.



## 5. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Việc bầu cử đại biểu Quốc hội được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

*Về quyền bầu cử:*

Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử, trừ những người mất năng lực hành vi dân sự và những người bị tước các quyền đó.

*Về quyền ứng cử:*

Công dân Việt Nam có quyền bầu cử, đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử theo các tiêu chuẩn được quy định trong Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội./.



Sau 70 năm, Quốc hội Việt Nam đã có 11 chủ tịch, trong đó bà

# Nguyễn Thị Kim Ngân là nữ lãnh đạo duy nhất, còn ông Trường Chinh là người giữ cương vị lâu nhất - 21 năm.



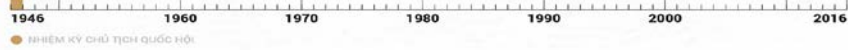
**NGUYỄN VĂN TỐ**  
1889 - 1947  
Hà Đông, Hà Nội

1 CHỦ TỊCH QUỐC HỘI QUA CÁC THỜI KỲ



- **1945**  
Bô trưởng Cứu tế Xã hội
- **3 - 11/1946**  
Trưởng ban Thường trực Quốc hội khóa I
- **1947**  
Bị quân Pháp bắt và giết tại Bắc Kạn

1946 - 1947



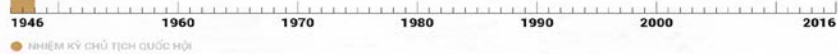
**BÙI BẰNG ĐOÀN**  
1889 - 1955  
Liên Bát, Ứng Hòa  
Hà Nội

2 CHỦ TỊCH QUỐC HỘI QUA CÁC THỜI KỲ



- **Trước 1945**  
Thượng thư triều Nguyễn
- **11/1946 - 1948**  
Trưởng ban Thường trực Quốc hội
- **1945**  
Ban cố vấn Chủ tịch nước
- **1/1946**  
Trưởng ban Thanh tra đặc biệt của Chính phủ

1946 - 1948





### TÔN ĐỨC THẮNG

1888 - 1980

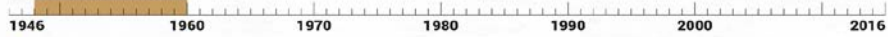
Mỹ Hòa Hưng, Long Xuyên  
An Giang

#### 3 CHỦ TỊCH QUỐC HỘI QUA CÁC THỜI KỲ



- **1946 - 1948**  
Phó ban Thường trực Quốc hội
- **1948 - 1955**  
Quyền Trưởng ban  
Thường trực Quốc hội
- **1955 - 1960**  
Trưởng ban Thường trực  
Quốc hội
- **1969**  
Chủ tịch nước Việt Nam  
Dân chủ Cộng hòa
- **1976 - 1980**  
Chủ tịch nước Cộng hòa  
Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

#### 1948 - 1960



● NHIỆM KỲ CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



### TRƯƠNG CHINH

1907 - 1988

Hành Thiện, Xuân Trường  
Nam Định

#### 4 CHỦ TỊCH QUỐC HỘI QUA CÁC THỜI KỲ



- **1941**  
Tổng bí thư
- **1945**  
Phụ trách Ủy ban  
Khởi nghĩa toàn Quốc
- **1951 - 1956**  
Tổng bí thư
- **1958**  
Phó thủ tướng
- **1960 - 1981**  
Chủ tịch Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội
- **1981 - 1987**  
Chủ tịch Hội đồng Nhà nước,  
Hội đồng Quốc phòng
- **1986**  
Tổng bí thư
- **1986 - 1988**  
Cố vấn ban Chấp hành  
Trung ương Đảng

#### 1960 - 1981



● NHIỆM KỲ CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



### NGUYỄN HỮU THỌ

1910 - 1996

TP Hồ Chí Minh

#### 5 CHỦ TỊCH QUỐC HỘI QUA CÁC THỜI KỲ



- **1962**  
Chủ tịch Mặt trận Dân tộc  
giải phóng miền Nam Việt Nam
- **1969**  
Chủ tịch Hội đồng cố vấn  
Chính phủ Cách mạng lâm thời  
Cộng hòa miền Nam Việt Nam
- **1976**  
Phó chủ tịch nước
- **1980**  
Quyền Chủ tịch nước
- **1981 - 1987**  
Chủ tịch Quốc hội khóa VII
- **1988**  
Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

#### 1981 - 1987



● NHIỆM KỲ CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



**LÊ QUANG ĐẠO**  
1921 - 1999

Dinh Bảng, Từ Sơn  
Bắc Ninh

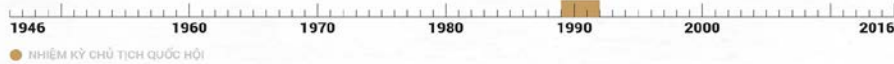
- **1955 - 1976**  
Trung tướng, Phó chủ nhiệm  
Tổng cục Chính trị
- **1968 - 1972**  
Chính ủy Chiến dịch Đường 9  
Khe Sanh, Đường 9 - Nam Lào,  
Giải phóng Quảng Trị
- **1978**  
Phó bí thư thành ủy Hà Nội

6 CHỦ TỊCH QUỐC HỘI  
QUA CÁC THỜI KỶ



- **1982**  
Bí thư Trung ương Đảng,  
Trưởng ban khoa giáo Trung ương
- **1987 - 1992**  
Chủ tịch Quốc hội khóa VIII,  
Phó chủ tịch Hội đồng Nhà Nước
- **1994**  
Chủ tịch Đoàn chủ tịch  
Ủy ban Trung ương  
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1987 - 1992



**NÔNG ĐỨC MẠNH**  
1940

Cường Lợi, Na Ri  
Bắc Kạn

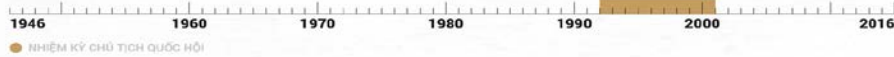
- **1986 - 1989**  
Bí thư Tỉnh ủy  
Bắc Thái
- **1989**  
Trưởng ban Dân tộc Trung ương,  
Phó chủ tịch Hội đồng Dân tộc  
của Quốc hội
- **1992 - 2001**  
Chủ tịch Quốc hội  
khóa IX, X

7 CHỦ TỊCH QUỐC HỘI  
QUA CÁC THỜI KỶ



- **2001 - 2011**  
Tổng bí thư khóa IX, X

1992 - 2001



**NGUYỄN VĂN AN**  
1937

Mỹ Tân, Nam Định

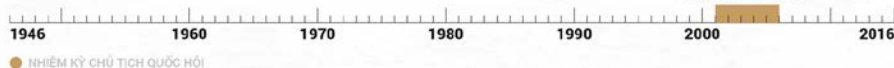
- **1982**  
Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam Ninh
- **1986**  
Phó trưởng ban  
Tổ chức Trung ương
- **1996**  
Trưởng ban Tổ chức Trung ương

8 CHỦ TỊCH QUỐC HỘI  
QUA CÁC THỜI KỶ



- **2001 - 2006**  
Chủ tịch Quốc hội khóa XI

2001 - 2006







**NGUYỄN PHÚ TRỌNG**

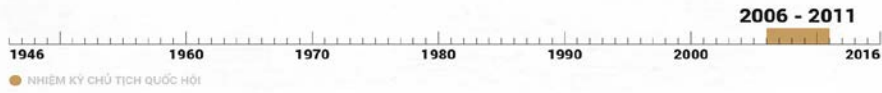
1944

Đông Hội, Đông Anh  
Hà Nội

9 CHỦ TỊCH QUỐC HỘI  
QUA CÁC THỜI KỲ



- **2000 - 2006**  
Bí thư Thành ủy Hà Nội
- **2006 - 2011**  
Chủ tịch Quốc hội khóa XII
- **2011 - nay**  
Tổng bí thư khóa XI, XII



**NGUYỄN SINH HÙNG**

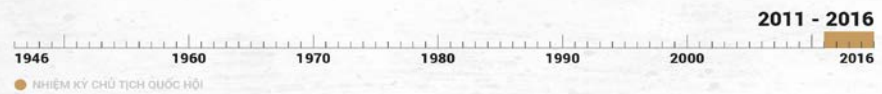
1946

Kim Liên, Nam Đàn  
Nghệ An

10 CHỦ TỊCH QUỐC HỘI  
QUA CÁC THỜI KỲ



- **1996 - 2006**  
Bộ trưởng Tài chính
- **2006 - 2011**  
Phó thủ tướng
- **2011 - 2016**  
Chủ tịch Quốc hội khóa XIII



**NGUYỄN THỊ KIM NGÂN**

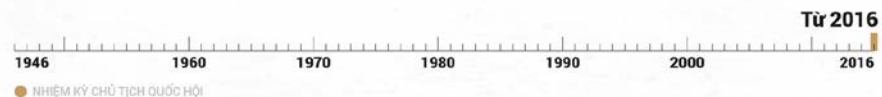
1954

Châu Hòa, Giồng Trôm,  
Bến Tre

11 CHỦ TỊCH QUỐC HỘI  
QUA CÁC THỜI KỲ



- **2002 - 2005**  
Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương,  
nữ Bí thư duy nhất thời đó
- **2006**  
Thứ trưởng Bộ Tài chính;  
Thứ trưởng Bộ Thương mại
- **2007 - 2011**  
Bộ trưởng  
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- **2011 - 2016**  
Phó chủ tịch Quốc hội khóa XIII
- **2016**  
Chủ tịch Quốc hội



# DANH SÁCH ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH ĐỒNG NAI TỪ KHÓA I ĐẾN KHÓA XIV

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Quốc hội)

## 1. Quốc hội khóa I (1946 – 1960)

STT	Họ tên	Khóa	Năm sinh	Giới tính	Nơi ứng cử
1	Hoàng Minh Châu	I	1911	Nam	Biên Hòa (Đồng Nai)
2	Phạm Văn Búng	I	Không rõ	Nam	Biên Hòa (Đồng Nai)
3	Điêu Xiển	I	Không rõ	Nam	Biên Hòa (Đồng Nai)

## 2. Quốc hội khóa II (1960-1964)

(Vì chiến tranh, miền Nam không tổ chức bầu cử).

## 3. Quốc hội khóa III (1964 - 1971)

(Vì chiến tranh, miền Nam không tổ chức bầu cử) .

## 4. Quốc hội khóa IV (1971 - 1975)

(Vì chiến tranh, miền Nam không tổ chức bầu cử).

## 5. Quốc hội khóa V (1975 - 1976)

(Miền Nam mới giải phóng, không tổ chức bầu cử).

## 6. Quốc hội khóa VI (1976 - 1981)

STT	Họ tên	Khóa	Ngày sinh	Giới tính	Nơi ứng cử
1	Lê Quang Chử	VI	01/01/1922	Nam	Đồng Nai
2	Võ Thành Công	VI	01/01/1926	Nam	Đồng Nai
3	Dương Văn Đông	VI	01/01/1929	Nam	Đồng Nai
4	Tân Đức	VI	01/01/1923	Nam	Đồng Nai
5	Lê Thị Hiếu	VI	01/01/1943	Nữ	Đồng Nai
6	Trần Thị Minh Hoàng	VI	01/01/1945	Nữ	Đồng Nai
7	Mai Thị Liễu	VI	01/01/1939	Nữ	Đồng Nai
8	Nguyễn Thành Long	VI	01/01/1911	Nam	Đồng Nai
9	Lê Văn Ngọc	VI	01/01/1917	Nam	Đồng Nai
10	Vày A Sám	VI	01/01/1922	Nam	Đồng Nai
11	Lý Văn Sâm	VI	01/01/1921	Nam	Đồng Nai
12	Đào Sơn Tây	VI	01/01/1915	Nam	Đồng Nai
13	Nguyễn Văn Trung	VI	01/01/1930	Nam	Đồng Nai

## 7. Quốc hội khóa VII (1981-1987)

STT	Họ tên	Khóa	Ngày sinh	Giới tính	Nơi ứng cử
1	Huỳnh Ngọc Đẩu	VII	01/01/1923	Nam	Đồng Nai
2	Trần Hữu Du	VII	01/01/1921	Nam	Đồng Nai
3	Đoàn Lê Dung	VII	01/01/1952	Nữ	Đồng Nai
4	Thân Trung Hiếu	VII	01/01/1938	Nam	Đồng Nai
5	Nguyễn Văn Hiệu	VII	21/07/1938	Nam	Đồng Nai
6	Trần Thị Lưu	VII	06/05/1952	Nữ	Đồng Nai
7	Sang Văn Mão	VII	01/01/1939	Nam	Đồng Nai
8	Trần Quang Nghiêm	VII	01/01/1930	Nam	Đồng Nai
9	Phạm Thị Sơn	VII	18/05/1946	Nữ	Đồng Nai
10	Đặng Văn Tiếp	VII	01/01/1945	Nam	Đồng Nai
11	Phạm Sơn Tông	VII	01/01/1933	Nam	Đồng Nai
12	Nguyễn Văn Trung	VII	01/01/1930	Nam	Đồng Nai
13	Nguyễn Văn Xe	VII	01/01/1951	Nam	Đồng Nai

#### 8. Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992)

STT	Họ tên	Khóa	Ngày sinh	Giới tính	Nơi ứng cử
1	Nguyễn Văn A	VIII	01/01/1930	Nam	Đồng Nai
2	Huỳnh Văn Bình	VIII	19/12/1935	Nam	Đồng Nai
3	Nguyễn Thanh Châu	VIII	12/06/1948	Nam	Đồng Nai
4	Nguyễn Văn Động	VIII	01/01/1943	Nam	Đồng Nai
5	Trần Huy Huyền	VIII	11/01/1948	Nam	Đồng Nai
6	Tôn Gia Huyền	VIII	04/04/1935	Nam	Đồng Nai
7	Phạm Văn Hy	VIII	10/08/1931	Nam	Đồng Nai
8	Nguyễn Thị Thu Lan	VIII	24/09/1953	Nữ	Đồng Nai
9	Trần Thị Lưu	VIII	06/05/1952	Nữ	Đồng Nai
10	Sang Văn Mão	VIII	01/01/1939	Nam	Đồng Nai
11	Phạm Thành Phương	VIII	01/01/1942	Nam	Đồng Nai
12	Nguyễn Duy Thắng	VIII	17/08/1936	Nam	Đồng Nai

13	Nguyễn Thanh Tùng	VIII	19/12/1933	Nam	Đồng Nai
----	-------------------	------	------------	-----	----------

9. Quốc hội khóa IX (1992 - 1997)

STT	Họ tên	Khóa	Ngày sinh	Giới tính	Nơi ứng cử
1	Lê Thị Thu Ba	IX	10/03/1956	Nữ	Đồng Nai
2	Điều Bảo	IX	22/04/1959	Nam	Đồng Nai
3	Huỳnh Văn Bình	IX	19/12/1935	Nam	Đồng Nai
4	Đình Quốc Thái	IX	22/08/1959	Nam	Đồng Nai
5	Nguyễn Văn Thạnh	IX	20/07/1940	Nam	Đồng Nai
6	Nguyễn Văn Tư	IX	14/03/1936	Nam	Đồng Nai
7	Nguyễn Thanh Tùng	IX	19/12/1933	Nam	Đồng Nai
8	Trần Thị Bạch Tuyết	IX	17/06/1947	Nữ	Đồng Nai

10. Quốc hội khóa X (1997 - 2002)

STT	Họ tên	Khóa	Ngày sinh	Giới tính	Nơi ứng cử
1	Lê Thị Thu Ba	X	10/03/1956	Nữ	Đồng Nai
2	Nguyễn Trọng Bằng	X	01/05/1931	Nam	Đồng Nai
3	Điều Bảo	X	22/04/1959	Nam	Đồng Nai
4	Trần Bảo Giốc	X	01/05/1936	Nam	Đồng Nai
5	Phan Văn Hết	X	15/03/1951	Nam	Đồng Nai
6	Nguyễn Thị Hồng Khanh	X	28/02/1964	Nữ	Đồng Nai
7	Nguyễn Thị Bạch Mai	X	21/06/1961	Nữ	Đồng Nai
8	Lê Hoàng Quân	X	10/02/1953	Nam	Đồng Nai
9	Nguyễn Trí Thức	X	09/01/1942	Nam	Đồng Nai
10	Nguyễn Văn Tư	X	14/03/1936	Nam	Đồng Nai

11. Quốc hội khóa XI (2002 - 2007)

STT	Họ tên	Khóa	Ngày sinh	Giới tính	Nơi ứng cử
1	Điều Bảo	XI	22/04/1959	Nam	Đồng Nai
2	Trương Hữu Chí	XI	20/09/1952	Nam	Đồng Nai
3	Trương Thị Thu Hằng	XI	24/08/1961	Nữ	Đồng Nai
4	Huỳnh Văn Hoàng	XI	06/10/1947	Nam	Đồng Nai
5	Nguyễn Thị Hồng Khanh	XI	28/02/1964	Nữ	Đồng Nai
6	Vũ Khoan	XI	07/10/1937	Nam	Đồng Nai
7	Huỳnh Thị Nga	XI	24/09/1957	Nữ	Đồng Nai



8	Lê Hồng Phương	XI	15/05/1954	Nam	Đồng Nai
9	Dương Trung Quốc	XI	02/06/1947	Nam	Đồng Nai
10	Trần Đình Thành	XI	05/07/1955	Nam	Đồng Nai

### 12. Quốc hội khóa XII (2007 - 2011)

STT	Họ tên	Khóa	Ngày sinh	Giới tính	Nơi ứng cử
1	Phạm Quốc Anh	XII	11/04/1940	Nam	Đồng Nai
2	Lê Thị Thu Ba	XII	10/03/1956	Nữ	Đồng Nai
3	Phạm Thị Hải	XII	12/12/1959	Nữ	Đồng Nai
4	Trương Thị Thu Hằng	XII	24/08/1961	Nữ	Đồng Nai
5	Triệu Xuân Hòa	XII	23/12/1953	Nam	Đồng Nai
6	Huỳnh Tấn Kiệt	XII	15/12/1957	Nam	Đồng Nai
7	Hồ Văn Năm	XII	01/01/1961	Nam	Đồng Nai
8	Lê Hồng Phương	XII	15/05/1954	Nam	Đồng Nai
9	Dương Trung Quốc	XII	02/06/1947	Nam	Đồng Nai
10	Trương Văn Vở	XII	12/10/1958	Nam	Đồng Nai

### 13. Quốc hội khóa XIII (2011 - 2016)

STT	Họ tên	Khóa	Ngày sinh	Giới tính	Nơi ứng cử
1	Vũ Hải Hà	XIII	01/03/1969	Nam	Đồng Nai
2	Phạm Thị Hải	XIII	12/12/1959	Nữ	Đồng Nai
3	Đỗ Thị Thu Hằng	XIII	07/06/1971	Nữ	Đồng Nai
4	Nguyễn Công Hồng	XIII	15/08/1961	Nam	Đồng Nai
5	Nguyễn Văn Khánh	XIII	14/10/1956	Nam	Đồng Nai
6	Hồ Văn Năm	XIII	01/07/1961	Nam	Đồng Nai
7	Dương Trung Quốc	XIII	02/06/1947	Nam	Đồng Nai
8	Bùi Xuân Thống	XIII	17/04/1976	Nam	Đồng Nai
9	Trần Văn Tư	XIII	15/09/1958	Nam	Đồng Nai
10	Đặng Ngọc Tùng	XIII	28/08/1952	Nam	Đồng Nai
11	Trương Văn Vở	XIII	12/10/1958	Nam	Đồng Nai

### 14. Quốc hội khóa XIV (2016 - 2021)

STT	Họ tên	Khóa	Ngày sinh	Giới tính	Nơi ứng cử
-----	--------	------	-----------	-----------	------------

1	Vũ Hải Hà	XIV	01/03/1969	Nam	Đồng Nai
2	Đỗ Thị Thu Hằng	XIV	07/06/1971	Nữ	Đồng Nai
3	Nguyễn Công Hồng	XIV	15/08/1961	Nam	Đồng Nai
4	Huỳnh Thanh Liêm	XIV	16/03/1966	Nam	Đồng Nai
5	Hồ Văn Năm	XIV	01/07/1961	Nam	Đồng Nai
6	Dương Trung Quốc	XIV	02/06/1947	Nam	Đồng Nai
7	Phan Thị Mỹ Thanh	XIV	14/05/1965	Nữ	Đồng Nai
8	Bùi Xuân Thống	XIV	17/04/1976	Nam	Đồng Nai
9	Võ Văn Thương	XIV	13/12/1970	Nam	Đồng Nai
10	Lê Hồng Tịnh	XIV	12/06/1961	Nam	Đồng Nai
11	Nguyễn Thị Như Ý	XIV	02/11/1973	Nữ	Đồng Nai

\*\*\*\*\* Hết \*\*\*\*\*